



Hồn Ma Trong Biển Máu

Nguyễn Lê Quan

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

LỜI DẪN TRUYỆN

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Nguyễn Lê Quan
Hồn Ma Trong Biển Máu
LỜI DẪN TRUYỆN

Lòng tham con người đôi khi không có đáy, tuy đã giàu sang tiền chất cao như núi, nhưng khi nghĩ thấy mùi tiền hay của cải quý giá có thể lấy được vào trong tay, là không một thủ đoạn nào mà họ không dám làm để chiếm hưởng cho bằng được dù bằng cách lừa lọc hay cả việc giết người ...

Trong nội dung truyện kinh dị sau đây:

– “Hồn ma trong biển máu”, tác giả nói đến những con người có túi tham như thế, một tên Ngọc Duy giết chết người tình từng thương yêu dâng hiến cho hãn từ vật chất đến thể xác, đến bọn lính Nhật trong những năm chúng đến ba nước Đông Dương chiếm đóng, giết người cướp bóc những thứ cổ vật quý giá làm của riêng cho cá nhân, hay băng cướp Đại Bàng Xanh cũng muốn có kho báu vô giá bởi những cổ vật quý hiếm, những di sản văn hóa khó có thể thay thế được.

*Những kẻ cướp, lọc lừa và tham lam ... sẽ bị trời đất trừng phạt cho đích đáng, vì đây là quy luật trời đất không ai có thể tránh được:
“ác giả ác báo”.*

Đừng nghĩ hồn ma chỉ vô hình vô ảnh, nghe kể như một truyền thuyết, bởi trong thực tế các hồn ma vẫn luôn ở bên mọi người, có thể xâm nhập vào tâm linh, gián tiếp mượn tay người để báo oán trả thù, mà người đời nào có thể biết.

Câu chuyện kinh dị sau đây khi đọc thấy hoang đường nhưng lại rất thực tế, nếu suy ngẫm chúng ta mới nhận ra triết lý của luật quả báo như thế nào.

*Không bao giờ kẻ thù ác được sống nhởn nhơ trước nỗi khổ đau, hay oan
hồn của kẻ khác, bởi trước sau gì chúng cũng bị trời đất trừng phạt bằng
chính người đời ra tay “thay trời hành đạo”!*

NgV. NGUYỄN LÊ QUAN (Khách Giang Hồ)

Nguyễn Lê Quan
Hồn Ma Trong Biển Máu
Chương 1

Hàng đêm Ngọc Duy cứ chìm trong những cơn ác mộng, anh thấy lưỡi hái tử thần luôn rình rập và muốn chụp xuống đầu anh bất cứ lúc nào.

Thật khủng khiếp, trong cơn ác mộng Ngọc Duy cứ nhìn thấy một tên đao phủ có tướng người to béo như ông hộ pháp, mặc nguyên bộ một bộ đồ màu đỏ thẫm, còn trên mặt được trùm kín bằng một nịt nạ vải màu đen chỉ chừa lại đôi mắt, mà anh đoán chừng tên đao phủ đang nhìn chăm chăm vào vị quan tòa áo đỏ chờ đợi giờ hành quyết tội nhân.

Dưới sàn xử giáo Ngọc Duy còn thấy đông đủ bên nguyên cáo hiện diện, đứng chứng kiến buổi hành hình một tên phạm tội lừa đảo tình tiền và tội giết người không gớm máu.

Trong số nguyên cáo toàn là những hồn na, bởi họ bị tên Ngọc Duy giết chết cách đây không lâu, để phục vụ cho tham vọng tranh đoạt kho báu đồng đen quý giá từ chiếc hộp khảm xà cừ từ cha mẹ Trâm Anh để lại.

Đứng trên sàn xử giáo, hai tay Ngọc Duy bị trói chặt ra sau. Anh thấy một bên là sợi dây thòng lọng đang buông thõng xuống ngang tầm với cổ, còn dưới chân là nắp ván sàn, mỗi khi hành quyết tên đao phủ sẽ bấm nút cho nắp ván chọt bung ra, làm tấm thân vạm vỡ của anh không dưới bảy mươi ký lô sẽ trượt thẳng người xuống dưới đáy để đầu treo lơ lửng, cổ bị nghẹt thở cho lưỡi phải thè dài ra như con ma thần vòng lão Triệu hay con ma mất lưỡi Trương Dìn kia.

Còn một bên là cái máy chém từ thời Tây thời Nhật để lại, Ngọc Duy biết cái máy chém này có lưỡi đao thật bén ngọt. Bởi trước khi muốn hành quyết một ai, tên đao phủ đã thử lại lưỡi dao bằng cách, cho đầu một con heo đưa vào trong ngàm gỗ, là hai thanh gỗ được khoét tròn vừa đủ giữ

chặt một đầu người, rồi “bụp” một cái, lưỡi dao từ trên cao lao xuống chỉ trong nháy mắt, đầu con heo đã rơi lăn lóc xuống cái rổ chứa mặt cửa để phía trước.

Còn thân mình ư? Bên cạnh đó là cái quan tài chỉ có 6 tấm ván bằng phẳng, sẵn sàng cho tên đao phủ đưa xác anh qua nằm trong đó rồi đem ra nghĩ trang chôn cất một cách vội vàng.

Chỉ có hai hình ảnh xử giáo đó đã làm cho Ngọc Duy đâm khiếp hãi, mồ hôi cứ tuông ra như nước.

Lúc này vị quan tòa áo đỏ đang nhìn Ngọc Duy rồi ông ta đồng dục lớn tiếng hỏi:

– Bị cáo đã nhận ra hết tội lỗi của mình chưa?

Và không để cho Ngọc Duy lên tiếng, một hồn ma nữ đang lớn tiếng hét lên trước mọi người:

– Hẳn là tên giết người, hẳn từng lừa đảo ái tình tiền bạc của tôi, xin tòa hãy xử hẳn bị chết chém đi!

Đó là tiếng hét của Trâm Anh, người con gái có thời gian Ngọc Duy đã sống bên nàng như tình nghĩa vợ chồng, rồi tiếp theo tiếng hét của nàng là những tiếng la gào hú hét của bầy oan hồn đang nổi lên như sóng cuộn:

– Xin ông tòa hãy cho hẳn chết thành con ma thần vòng, rồi đem xác qua máy chém mà chặt đầu. Tên Ngọc Duy này mang nhiều tội lỗi quá, có như vậy oan hồn chúng tôi mới được siêu thoát ...

Những tiếng la hét ấy toàn là nguyên cáo đang cố tình buộc tội Ngọc Duy, khiến anh phải câm nín sau khi vị quan tòa áo đỏ vừa lên tiếng hỏi lại tội trạng của anh ...

Ngọc Duy và Trâm Anh là một cặp nhân tình, tuy nhan sắc nàng còn thua kém nhiều cô gái khác, nhưng Ngọc Duy vẫn tỏ ra yêu thương chiều chuộng nàng hết mực, vì trong tình yêu này cả hai người đang chất chứa nhiều mưu đồ.

Vì thế khi cả hai đi vào khu Đại Thế Giới không phải để đánh bạc mà tìm một gã hồ ly có tên Mã Thành, người được lão Triệu bác ruột của Trâm Anh cho biết, có thể gã họ Mã biết được chiếc hộp khám xà cừ đang do Trâm Anh cất giữ sẽ nói lên một bí mật nào đó, có thể là một kho báu quý

giá không chừng.

Cho nên cả hai người đến lui khu Đại Thế Giới nhiều đêm liền, nhưng bóng dáng của Mã Thành vẫn bật tăm. Các tay hồ ly ở đây chỉ cho hai người biết:

– Không biết tại sao cả tuần nay không thấy ông Mã Thành đến làm nữa!

Đêm nay cũng từ khu Đại Thế Giới ra về, Ngọc Duy và Trâm Anh còn ngồi trên xe taxi đưa về nhà, bỗng nhiên chiếc xe đang chạy ngon trớn phải thẳng gấp, vì trước đầu xe là một chiếc găng máy đang dừng ngang chặn lại. Người tài xế chưa biết chuyện gì xảy ra thì cùng lúc từ bên hông cửa, một tên ngồi sau chiếc găng máy đã nhảy xuống, mở cửa lôi Ngọc Duy xuống xe. Quá bất ngờ nên anh không kịp trở tay, đã bị tên này bồi ngay một quả đấm vào mặt, còn một tay cầm dao đang lên giọng hỏi:

– Mẹ kiếp, mày là thằng nào mà đi tìm Mã Thành hả? Nói mau?

Ngọc Duy chỉ sờ trường bằng mồm mép, dù anh biết chút võ công nhưng không thể chống lại bọn mặt rô đầu gấu như gã này, hấn đang cầm dao khống chế vì thế Ngọc Duy chỉ biết thốt lên để giải thích:

– Tôi là người quen của ông Mã Thành, lâu quá không gặp nên đi tìm thôi. Tên du đảng liền dí dao vào mặt Ngọc Duy rồi hấn tiếp tục lên tiếng hăm dọa:

– Tao báo trước là không được tìm tên Mã Thành nữa, nếu không mày sẽ chết, có nghe rõ không?

Ngọc Duy đành gật đầu, còn tên du đảng sau khi hăm dọa anh xong, hấn cùng tên đồng bọn lên xe lao nhanh vào chốn đông người rồi mất hút.

Trâm Anh và người tài xế taxi chứng kiến từ đầu vụ đánh nhau, khi Ngọc Duy vào lại trong xe, ông ta liền lên tiếng cho biết:

– Từ kính chiếu hậu tôi thấy bọn này theo chúng ta từ khu Đại Thế Giới, đâu ngờ chúng đi tìm anh để thanh toán.

Trâm Anh hết sức ngạc nhiên vì người lái xe taxi dùng hai từ thanh toán, nàng nhìn ông ta hỏi lại:

– Tại sao lại thanh toán?

– Đây là bọn đầu gấu ở khu Đại Thế Giới, chúng chỉ làm theo lệnh khi có người đến thuê mướn. Anh chị đã làm gì trong khu cờ bạc cho người ta

phải thuê bọn đầu gấu đến đánh dần mặt như thế?

Ngọc Duy trầm ngâm đôi chút rồi anh trả lời:

– Chẳng làm gì, ăn một vài ván tài xỉu và đi tìm một người hiện được xem là mất tích thôi.

Người tài xe taxi nói tiếp:

– Tôi từng sạt nghiệp ở khu Đại Thế Giới này, tôi biết ăn thua nhiều ván tài xỉu hay bài bạc ở đây không phải lúc nào bọn nhà cái cho người đi thanh toán.

Vả lại người của khu Đại Thế Giới đều có tay chân bộ hạ đầu cần thu bọn đầu gấu, vậy có thể là người cùng ngồi chung bàn với anh chị rồi.

Ngọc Duy nhớ lại những tay hồ lý nghe anh và Trâm Anh hỏi đến tên Mã Thành. Còn bọn đầu gấu chỉ nói “mày là thằng nào đi tìm Mã Thành”, như thế bọn đầu gấu này không liên quan gì đến người của khu Đại Thế Giới là đúng với lời người lái xe.

Nghĩ ngợi như thế nên Ngọc Duy không nói thêm lời nào với người lái xe nữa, anh tiếp tục trầm tư suy nghĩ, im lặng cho đến khi xe đưa về đến nhà.

Thật ra Ngọc Duy và Trâm Anh chỉ là đôi nhân tình, nhưng bây giờ cả hai chung sống như đôi vợ chồng, bởi nàng đang cần một người đàn ông đứng ra bảo vệ, còn anh thì đang cần tìm ra điều bí mật trong cái hộp khám xà cừ kia, có thể nó ẩn chứa một kho tàng quý giá được chôn giấu ở một nơi nào đó.

Khi hai người vừa bước vào phòng, Ngọc Duy thấy lão Triệu mắt đang soi mói nhìn vào chiếc hộp, mà trước đây do cha mẹ nàng để lại cho con gái, trong hộp lúc đó có chứa cả trăm cây vàng dùng làm của hồi môn cho nàng. Nhưng không vì thế mà lão Triệu lại chịu sấm soi tỉ mỉ đến chiếc hộp kỹ đến vậy, nguyên do chiếc hộp đang chất chứa một thứ bí mật cần được mọi người giải mã bẻ khóa.

Trong lá thư cuối cùng, cha mẹ Trâm Anh đã viết cho con gái có đoạn như sau:

“Còn một điều nữa cái hộp đựng vàng này rất quý, do một người bạn tặng cho cha, do ông ta người bên Ai Lao, nói trong hộp có ẩn chứa một bí ẩn, nhưng từ lâu cha mẹ không thấy có đặc điểm nào khác nằm trong đó. Sau

này lớn khôn con thử tìm hiểu xem sao, có thể nó chỉ dẫn đường đến một kho tàng vô giá không chừng”.

Một hôm Trâm Anh tình cờ thấy lại chiếc hộp đựng vàng làm bằng sơn mài này, được nàng giấu trong tủ áo từ lâu lắm rồi. Bấy giờ Trâm Anh mới chợt nhớ đến bức di chúc của cha mẹ để lại, nàng tò mò đem ra xem xét để tìm điều bí mật nào đó mà cha mẹ nàng từng dặn dò.

Nhưng cả nửa buổi Trâm Anh vẫn không tìm ra như cha mẹ nàng từng làm, chiếc hộp mang hình chữ nhật chỉ to độ bốn tấc chiều dài, còn chiều ngang chiều cao chỉ khoảng ba tấc.

Ở hai bên thành hộp có cần xà cừ hai hình ảnh rất khác thường. Một bên có hình chiếc thuyền buồm đang trôi trên một dòng sông, trên thuyền có nhiều người đang ngồi lắc xí ngầu bằng hình tượng ba hột xí ngầu được cần số rõ ràng nằm giữa thành hộp, một hột mang số 4 một hột mang số 1 và một hột mang số 2, cùng cái bàn có bốn người đang ngồi xoa mạc chược ở đầu mũi thuyền.

Bên thành hộp còn lại là hình núi non cây lá, nhưng nổi bật là hình một động đá bên ngoài có hai cây tháp bút cao chót vót với một người nữ ăn mặc sắc tộc trên đầu đội mâm trái cây đang múa trong dáng vui vẻ. Còn hai bên hông nơi gắn tay nắm chỉ cần hình hoa trang trí, không có gì đặc biệt.

Suy nghĩ thật nhiều về hai hình cần ốc xà cừ nơi thành hộp, Trâm Anh không hiểu ra ý nghĩa của nó.

Cho nên Trâm Anh nhớ lại lần đầu tiên khi nàng gặp Ngọc Duy trong một vũ trường, thấy anh mang vẻ phong trần nhưng ẩn sau nét phong sương là một khuôn mặt hào hoa tuấn tú nhất là bộ râu mép mọc đen đậm trên môi, cùng một thân thể cường tráng nở nang căng sau áo sơ mi giống như một lực sĩ thể hình.

Ngay từ buổi đầu gặp gỡ mà Trâm Anh đã đắm si mê Ngọc Duy, không biết nàng có tính lãng mạn hay không mà chỉ sau một vài lần, nàng đã hiến thân cho anh không hề thấy hối tiếc.

Nhưng Ngọc Duy chỉ xem Trâm Anh như một cô nhân tình, chỉ muốn bòn rút tiền mà chưa bao giờ anh nói đến chuyện hỏi cưới nàng làm vợ. Đến một hôm Trâm Anh thấy nàng như bị lừa dối cả tình lẫn tiền, nên đành nói

lời chia tay với Ngọc Duy trong nỗi đau khổ dày vò.

Trâm Anh ăn vẫn biết nàng còn yêu Ngọc Duy nột cách mù quáng, biết anh chỉ là tên lừa đảo, sở khanh. Nhưng khi chia tay nhau mà nàng chỉ mong anh quay trở lại, ôm nàng vào trong vòng tay để ấp ủ và cho nàng tận hưởng niềm hạnh phúc đang dâng tràn trong cơ thể.

Tuy nhiên tự ái không cho phép Trâm Anh đi tìm lại Ngọc Duy, nếu không có cái hộp khám xà cừ chứa đựng điều bí mật làm nàng bị ám ảnh triền miên, sau những gì cha mẹ nàng viết trong “di chúc”.

Thân gái mồ côi, Trâm Anh không biết dựa vào ai để cùng đi tìm bí mật trong chiếc hộp. Có lẽ Triệu bác nàng nay tuổi đã già, ông chỉ có thể tư vấn còn về hành động thì không thể hiện ngang như thời ông còn khoẻ mạnh vẫn vùng ở miền Trung.

Chỉ có Ngọc Duy có thể cùng nàng đi phiêu bạt khắp nơi, có thể bảo vệ nàng và vả lại nàng rất yêu thương nhớ nhung một người ngang tàng như anh, mặc dù anh từng đối gạt nàng.

Lúc Trâm Anh gặp lại Ngọc Duy, anh đang xơ xác không còn một đồng trong túi, thật đúng với câu gặp “quả báo nhân tiền” hay “vỏ quýt dày có móng tay nhọn”, Ngọc Duy lấy tiền của nàng đi nuôi vũ nữ giờ bị chúng lột cho sạch sẽ rồi bỏ mặc anh tự đi tìm cái sống qua ngày.

Gặp lại Trâm Anh, bấy giờ Ngọc Duy mới thấy ân hận những gì anh từng gieo đau khổ cho nàng, nên anh chỉ biết nói:

– Bấy giờ anh cảm thấy ân hận quá, thấy tiếc những gì em từng cho anh mà không biết giữ gìn, đúng là anh đứng núi này trông sang núi nọ.

Trâm Anh nhìn Ngọc Duy trong ánh mắt thông cảm, nàng hiểu với cánh tay cán giá và trên khuôn mặt với cái bết xanh bên má, đa số người nếu có yêu nàng cũng chỉ vì tiền không phải vì tình vì sắc. Ngọc Duy cũng vậy thôi nhưng nàng chấp nhận anh, vì nàng vẫn còn yêu anh tha thiết.

Lúc đó Trâm Anh thương cảm anh mà nói:

– Em hiểu tâm tạng của anh, làm sao yêu được một người con gái có dị tật như em. Em đành chấp nhận cho số phận đã được trời đất an bày từ khi mới sinh ra, bây giờ chỉ muốn anh trở về hợp tác cùng em đi tìm một kho báu cổ, nếu hoàn tất chúng ta chia nhau rồi chia tay cũng được!

Với lời lẽ thăm thiết của Trâm Anh và anh đang sống trong nỗi tuyệt vọng, Ngọc Duy đã cùng nàng sum họp, nhưng tâm trạng mỗi người chưa hòa cùng một nhịp điệu với nhau.

Cũng như Trâm Anh khi nhìn vào chiếc hộp khảm xà cừ, Ngọc Duy đã tỉ mỉ nhìn nó không chớp mắt. Cuối cùng anh nhìn nàng rồi nói.

– Đúng là chiếc hộp mang một bí ẩn kỳ bí nào đó, mà từ cha mẹ em đến chúng ta chưa tìm ra cách để giải mã nó.

Trâm Anh ngược mắt nhìn Ngọc Duy, rồi nàng lên tiếng dò hỏi:

– Vậy mình chịu đầu hàng như cha mẹ em đã từng đầu hàng với chiếc hộp này sao anh?

Ngọc Duy lắc đầu, anh đáp:

– Không thể đầu hàng chiếc hộp này dễ dàng như vậy, em hãy đánh điện ông Triệu về thành phố giúp chúng mình tìm ra mã khóa của chiếc hộp. Ông ấy am tường rất nhiều điều.

Bấy giờ Trâm Anh còn lưỡng lự nàng nói:

– Hiện giờ bác Triệu bị thương tật, không biết em mời bác có đến không, nhưng với đầu óc của một Gia Cát Lượng, bác Triệu sẽ giúp chúng ta thực hiện được mong mỏi từ cha mẹ em trước khi chết để lại.

Đúng như dự đoán của Trâm Anh và cả Ngọc Duy, lão Triệu nhận xong bức điện đã tức tốc vào ngay thành phố. Khi Ngọc Duy cho ông biết về chiếc hộp có ẩn chứa một bí mật mà chưa ai giải đáp ra, ông cũng mất khá nhiều thời gian nhìn ngắm, vắt óc suy nghĩ về nó.

Mọi người từng gõ lên thành hộp xem ở đây có ngăn vách nào ẩn chứa điều bí mật không. Vẫn là những âm thanh khô khốc báo hiệu cho thấy chỉ là những tấm ván được phủ lên lớp sơn mài mà thôi.

Đến mấy ngày sau lão Triệu mới có câu trả lời cho cặp nhân tình được biết:

– Bác có thể nói chiếc hộp này khá lạ lùng và bí ẩn, nên bác có 3 ý kiến về nó như sau:

– Thứ nhất, bức tranh có ba hộp xí ngầu, có thể tác giả dân đồ bác mong chuyện cờ bạc ăn thua được thuận buồm xuôi gió không chừng.

– Thứ hai, bức tranh núi non có một người nữ đang múa trên sơn động, mang ý tưởng về một khu núi rừng có người của một bộ tộc thiểu số sống

trên cao nguyên.

– Thứ ba, hai bức tranh cần ốc xà cừ bên thành hộp không giống các mô hình chúng ta thường gặp trong các bức sơn mài, vì nó ẩn dụ cho ta biết ý của hai bức tranh đó, như bác vừa nói.

Ngưng lại đôi giây như để tiếp hơi, lão Triệu lại tiếp tục nói với hai người:

– Ý thứ ba có thể giải đáp qua hai ý trước, và lời giải này chỉ mang nghĩa tượng trưng, chỉ là cách chỉ dẫn gián tiếp cho điều bí mật mà chúng ta đang muốn tìm hiểu.

Khi lão Triệu vừa dứt lời, Trâm Anh hỏi ngay:

– Vậy chiếc hộp còn ẩn chứa thêm điều gì nữa?

Lão Triệu bóp đầu suy nghĩ, đoạn ông lên tiếng trả lời cho cháu gái:

– Nhớ hồi xưa bác có quen với một người tên Tư Mắt Kiếng, ông ta khai thác ngành cờ bạc bên Cao Mên. Có lần qua trà dư tửu hậu, ông Tư từng nói với bác, ngành cờ bạc hiện nay có bốn cao thủ thuộc loại siêu hạng chưa ai vượt qua kỳ tích, bốn người này là sao sáng trong làng cờ bác được mọi người tôn vinh là Tứ Đại Thiên Vương.

Trâm Anh nghe lão Triệu nói, càng lúc càng cảm thấy thích thú, nên hồi thúc ông kể tiếp:

– Rồi sao nữa bác Triệu?

– Bốn người đó, một người tên Hải Bằng vua về đánh bài xì-phé, người thứ hai là kê vương Lý Bá mà người vùng Đông Nam Á chưa ai địch lại môn chọn gà, đá gà của ông ta. Còn người thứ ba thứ tư là hai chị em ruột tên Mã Yến và Mã Thành, thuộc sắc tộc Nùng vùng Lạng Sơn. Người chị chuyên về môn xoa mạc chược, còn cậu em vô địch lắc xí ngầu, cả hai cũng thường so tài với các cao thủ từ Hồng Kông, Ma Cao đến, đấu trận nào cũng thắng. Nhưng tiếc rằng ...

Đến đây lão Triệu không nói tiếp, khiến Ngọc Duy và Trâm Anh đang say sưa nghe bỗng tỉnh người.

Ngọc Duy liền hỏi lão Triệu:

– Tại sao lại tiếc?

Ông Tư Mắt Kiếng chỉ quy tụ được có Lý Bá và Hải Bằng qua bên Cao Miên mở sòng, trường gà, còn chị em họ Mã còn làm trong khu Đại Thế

Giới, và vì không muốn va chạm nên ông Tư không nghĩ đến việc thu phục hai chị em họ Mã nữa ...

... Rồi sau có tin, bà Mã Yến tự nhiên bỏ nghề lên rừng tu theo một đạo giáo gì đó, còn Mã Thành vẫn làm công tại khu Đại Thế Giới.

– Bác kể như thế có liên quan gì với chiếc hộp này không? - Ngọc Duy bấy giờ mới hỏi lại.

Lão Triệu liền gật đầu, đoạn ông tiếp tục nói:

– Có chứ, với giác quan thứ sáu bác có ý định nói với hai cháu nên vào khu Đại Thế Giới mà tìm Mã Thành đến đây. Có thể ông ta mở được mật mã nằm trong chiếc hộp này. Bởi chiếc hộp nói đến một người đang lắc xí ngầu, mà không ai ngoài ông ta ra.

Cho nên khi từ khu Đại Thế Giới về đến nhà, cả hai đã thấy lão Triệu đang mê mải chiếc hộp, Trâm Anh nhìn ông bác rồi nàng vội vã báo tin:

– Không còn ông Mã Thành làm tại Đại Thế Giới nữa, nhưng vừa rồi anh Ngọc Duy bị bọn đầu gấu du đãng chặn đường hăm dọa vì ông ta.

Lão Triệu đưa mắt nhìn Ngọc Duy, ngạc nhiên hỏi lại:

– Không còn Mã Thành ở Đại Thế Giới mà lại bị hăm dọa vì ông ta là sao, hai cháu hay nói rõ cho bác nghe hết mọi chuyện?

Ngọc Duy mới kể lại chuyện đi moi tin tức về Mã Thành trong Đại Thế Giới, ai cũng biết ông ta là một trong Tứ Đại Thiên Vương, nhưng mới mất tích cách đây không lâu. Rồi trên đường về anh gặp hai tên đầu gấu xông đến tấn công, chúng rất hăm hực khi biết anh và Trâm Anh đang đi tìm Mã Thành.

Nghe xong chuyện kể lại, lão Triệu ngồi thừ người ra, ông nói một câu như để than thở:

– Tưởng rằng chúng ta sẽ gặp Mã Thành, nay nghe nói ông ta mất tích. Thật uổng công đã tròng!

Nhưng Ngọc Duy đã kịp an ủi lão Triệu:

– Vẫn còn hy vọng bác Triệu ạ, cháu có quen một ông thầy bói uyên bác lắm, đôi khi ông ta có thể tìm ra lời giải mã trong chiếc hộp này, Mà quả thật, Ngọc Duy rất năng nổ trong việc đi tìm bí mật của chiếc hộp khám xà cừ, ngay ngày hôm sau ông thầy bói mà Ngọc Duy nói đã đến nhà.

Ông thầy bói được Ngọc Duy giới thiệu tên Trương Dìn, một người tuy già gần bằng lão Triệu nhưng nhìn tướng mạo vẫn còn quắc thước khỏe mạnh.

Lão Trương Dìn rất tinh tế khi nhìn ngắm chiếc hộp, ông ta mới lên tiếng:

– Lời ông Triệu nói rất chí lý, hình ảnh khảm xà cừ đã gián tiếp muốn nói lên một điều gì đó sẽ xảy đến tại một vùng rừng núi.

Ngọc Duy mới nhìn lão thầy bói hỏi:

– Nghe nói thầy Trương uyên bác lắm, vậy thầy có nghĩ ra ý nghĩa của hai tấm tranh khảm trên hộp chưa? Chúng tôi cũng chỉ hiểu đến đó thôi!

Lão Trương Dìn gật gù đầu rồi trả lời:

– Đây đúng là chiếc hộp của ai đó làm ra và có tâm tư muốn giao lại cho một ai như bức thư nhằm dẫn dò chỉ dẫn, mà hai người đều là tay đố bác trong ngành cờ bạc, một người có nghề xoa mặt chược và một người đang tung hứng ba hộp xí ngầu.

Từ lão Triệu đến Ngọc Duy và Trâm Anh đều thảng thốt khi đón nhận câu nói của lão thầy bói họ Trương. Còn lão Triệu quả vui mừng, ông liền thốt:

– Theo tôi nghĩ đây là tâm tư của bà Mã Yến gửi cho em trai là Mã Thành rồi.

Ngọc Duy lại đánh tiếng hỏi thật nhanh:

– Vậy bí mật đang nằm ở đâu?

Lão Trương Dìn vẫn còn chăm chú nhìn vào cái hộp, rồi ông ta không trả lời cho mọi người đang lắng tai chờ câu trả lời, chỉ lẳng lặng lấy giấy bút ra vẽ.

Khởi đầu có ba vạch hàng ngang bị đứt khúc ở giữa, lại vẽ tiếp lên trên một gạch dài, rồi ở trên nữa là hai đường ngang cũng đứt khúc như ba vạch bên dưới. Vẽ xong có tất cả 6 đường ngang có cái thẳng cái đứt, bấy giờ lão Trương Dìn mới bắt đầu giải thích cho mọi người hiểu ý nghĩa của 6 đường vẽ năm ngang này:

– Đây là một quẻ trong Chu Dịch, mang tên Lôi Địa Dự

Không chờ lão họ Trương nói tiếp, Trâm Anh thấy thắc mắc nên nàng hỏi:

– Nhưng sao thầy lại vẽ được ra nó?

Có gì đâu khi xưa tôi từng quen biết bà Mã Yến mà, bà ta thích bói quẻ trong Dịch, nên có một bộ xí ngầu làm riêng theo quy ước, số màu xanh là

“âm” để biểu tượng bằng một gạch đứt ngang, còn mang màu đỏ là “dương” biểu tượng bằng một gạch thẳng, ba hột xí ngầu trong tấm tranh khảm xà cừ đã nói hết quẻ Lôi Địa Dự, như thông thường số 4 là màu đỏ nhưng ở đây vẽ màu xanh, nên tôi mới hiểu ra. Còn cách lập quẻ con nào nằm trên nằm dưới theo thứ tự mà thành quẻ.

Rồi lão Trương Dìn chỉ vào thành hạp nơi căn hình ba hột xí ngầu, tiếp tục giải thích:

– Trong hình có ba con số từ trên xuống, là số 4 màu xanh, số 1 màu đỏ và số màu xanh, nên tôi đã phác thảo ra như vậy.

Lão Triệu giờ mới hỏi lão Trương Dìn:

– Tìm được tên quẻ dụng, chắc chắn trong quẻ còn ẩn chứa bí mật? Vậy thầy Trương mau giải thích cho chúng tôi hiểu.

Bấy giờ lão thầy bói mới nhìn lại quẻ Dịch mà ông ta vừa vẽ, họ Trương liền đáp:

– Đây là quẻ Lôi Địa Dự. Lời tượng cho hay, sấm nổ đất vang rền ở hai chữ Lôi Địa, để được hòa vui ở chữ Dự. Là quẻ trung bình trong đó có hung có kiết.

Lão Triệu vẫn chưa bằng lòng với lời giải thích của lão Trương Dìn, sau một lúc suy nghĩ ông nói:

– Đó mới là lời dự báo tính át hung, còn kho tàng có hay không và nằm ở đâu thì chưa rõ, thầy Trương có đoán được không?

Ngọc Duy cũng lên tiếng ủng hộ ý kiến của lão:

– Nói như bác Triệu, chúng ta vẫn chưa biết nơi chôn giấu kho báu ở đâu!?

Lão Trương Dìn lại bóp đầu suy nghĩ, đang cố suy đoán tìm ra lời giải theo ý mọi người đang mong đợi. Dù đầu óc còn đang nghĩ ngợi nhưng đôi mắt ông ta vẫn không rời tấm bản vẽ có quẻ Lôi Địa Dự, nên ông ta cứ nhìn từ dưới lên theo thứ tự của quẻ, đoạn từ tốn nói:

– Đó là nghĩa đen lẫn nghĩa bóng quẻ Lôi Địa Dự mà bà Mã Yến dự báo, sẽ có biến động xảy đến quanh việc đi tìm kho tàng này, cho nên quẻ chưa nói lên điều chúng ta đang cần tìm hiểu ...

Nhưng qua nghiên cứu quẻ này, lúc ấy lão Trương Dìn mới xoay ngược hình vẽ, rồi lão nói tiếp:

– Khi quay ngược lại sẽ cho ra quẻ Địa Sơn Khiêm. Quẻ Khiêm ám chỉ hãy nên nhũn nhận, ý nói nên nhường nhịn nếu không sẽ nhận hậu quả khôn lường.

Đây có lẽ là quẻ bà Mã Yến muốn ẩn dụ việc đi tìm kho báu nên nhường nhịn nhau, rồi mọi việc sẽ được như ý. Nhưng vẫn tuyệt nhiên trong hai quẻ Lôi Địa Dự và Địa Sơn Khiêm đều không nói đến địa điểm giấu kho tàng.

Mọi người lại im lặng chờ đợi xem lão thầy bói sẽ nói thêm gì nữa, nhưng ông ta đã lắc đầu nhìn mọi người rồi nói tiếp:

– Từ quẻ Lôi Địa Dự bến ra quẻ Địa Sơn Khiêm theo lối tự thảo, dù quẻ không nói đến địa điểm chôn giấu kho tàng, nhưng cũng gián tiếp nói nó nằm ở trong núi rừng, phải đi qua một con sông lớn mới đến nơi như hai bức tranh khám xà cừ thể hiện.

Nghe xong mọi người đều buông tiếng thở dài, khi biết lão Trương Dìn cũng chưa tìm ra hết mật mã trong chiếc hộp. Ngọc Duy mới than thở nói:

– Có lẽ Mã Thành mới hiểu rõ hơn những gì chúng ta vừa biết, ông ta là em ruột bà Mã Yến mới hiểu rõ tâm tư người chị muốn nói đang nằm ở đâu trong hai tấm tranh xà cừ!

Cả hai lão Triệu và Trương Dìn ngồi thừ ra suy nghĩ, có thể mọi người không tìm ra mã khóa của chiếc hộp dẫn đến địa điểm chôn giấu kho tàng, nhưng bà Mã Yến đã gửi nó cho Mã Thành chắc hẳn bà ta biết em trai sẽ tìm được lời giải đáp như lời Ngọc Duy vừa than thở.

Chính vì thế mà lão thầy bói lại đưa tay lên nặn trán, cố nhớ bà Mã Yến tình quái còn trò đùa nào trên gheo mọi người sau 2 quẻ dịch kia, ông ta từng biết bà Mã Yến khi bà còn làm trong Đại Thế Giới, một người đàn bà mang tính đồng bóng, ham vui như trẻ con nhưng rất nghiêm túc trong các sáng tạo.

Rồi lão Trương Dìn bỗng kêu lên một tiếng thật to:

– Tôi đã tìm được rồi!

Mọi người đang có mặt trong phòng đều xôn xao trước tiếng kêu to thảng thốt đầy vẻ vui mừng của lão thầy bói, ai cũng nhìn họ Trương không chớp mắt.

Điều này làm Trâm Anh phải lên tiếng hỏi:

– Thầy Trương tìm thấy ở đâu?

Chỉ tay vào cái hộp, lão thầy bói trả lời:

– Thì ở trong chiếc hộp này!

Đến lúc này Ngọc Duy cũng ngạc nhiên hỏi lại:

– Trong chiếc hộp?

– Phải! Nó đang nằm ngay trong chiếc hộp.

Lão Trương Dìn đang hồ hởi khi tìm ra lời giải đáp cho mã khóa, làm mọi người lại nhìn chăm chú vào cái hộp bí ẩn. Trâm Anh xoay cái hộp đủ chiều và nhìn thật kỹ vào nó, đoạn nàng lắc đầu nói:

– Cháu chịu thôi, không tìm ra một tí gì về cách giải bí quyết của chiếc hộp này.

Lão họ Trương liền xua tay báo mọi người im lặng, rồi với khuôn mặt rạng rỡ ông ta nói:

– Tôi với ông Triệu hay bà Mã Yển đều sàng sàng tuổi nhau, ông Triệu còn nhớ ngày xưa lúc chúng ta còn đi học, các học sinh thường viết thư cho nhau bằng một thứ hóa chất, chỉ khi nào hơi trước lửa chữ viết mới hiện ra, có lẽ bà Mã Yển dùng thứ hóa chất này ngòi viết vào gỗ. Nên bí mật của chiếc hộp nằm ở điểm mấu chốt này.

Ngọc Duy nhìn vào cái hộp, nhưng miệng đã hỏi lại lão Trương:

– Vậy những chữ được bà Mã Yển viết ở đâu?

Lão Trương Dìn hãnh diện trả lời:

– Nơi mặt sau của những tấm gỗ sơn mài.

Mọi người đều lên tiếng:

– Nếu vậy phải phá chiếc hộp rồi đem hơi lửa mấy tấm gỗ, chúng ta mới đọc được những gì bà Mã Yển đã viết cho Mã Thành trên đó!

Gật đầu đồng tình với đề nghị của mọi người, lão Trương Dìn mới đáp:

– Chỉ còn cách này mới đọc được lời giải đáp, kho tàng đang nằm ở đâu.

Nghe được ý kiến, Trâm Anh người đang sở hữu chiếc hộp liền đem nó xuống đặt dưới nền nhà, rồi nàng cùng Ngọc Duy định cạy mấy tấm sơn mài ra từng mảnh. Nhưng lão Triệu đã vội lên tiếng:

– Cái hộp đẹp quá và có nhiều kỷ niệm với cháu Trâm Anh. Theo bác, trong bốn cạnh hộp chỉ có một cạnh được bắt vít cho kín, còn ba cạnh kia

được kết nối giữa hàm với mộng. Mở vít ra là xong.

Ngọc Duy nghe lời lão Triệu, anh mở vít hộp thật nhanh nhẹn, chưa đầy mấy phút sau cả bốn mảnh gỗ của chiếc hộp đã được tách rời ra.

Mọi việc lại được khẩn trương thực hiện, một bếp lửa đã đỏ hồng được mang đến, bây giờ lão Triệu cầm lấy một mảnh gỗ rồi đưa qua đưa lại hơ trên đầu ngọn lửa, vừa hơ lửa ông vừa nói:

– Chúng ta hơ lửa như thế này sẽ giữ cho tấm ván khám xà cừ còn nguyên vẹn không bị vụn mình, các chữ viết cũng sẽ hiện rõ đều đặn hơn.

Nói xong ông lật lại mảnh gỗ xem chữ đã nổi lên chưa, còn các cặp mắt đều nhìn vào nó, mọi người đã thấy lơ mờ một số chữ hiện ra. Lâm Trâm Anh càng hồi thúc:

– Bác hơ lửa nữa đi, chắc chưa đủ nóng nên các chữ chưa lên hẳn nét rõ ràng.

Lão Triệu lại tiếp tục hơ lửa đều lên mặt thành gỗ. Khoảng mấy phút sau ông mới thôi không hơ lửa nữa, khi lật ngược lên thấy rõ chữ đã nổi lên. Lão Triệu định đưa mảnh gỗ ra hơ tiếp, nhưng Ngọc Duy đã ngăn lại, anh nói:

– Toàn là chữ Việt, để cháu đọc và viết ra giấy. Các bác cứ tiếp tục hơ lửa các mảnh gỗ còn lại đi.

Nói xong Ngọc Duy nhìn vào những chữ đã viết ra trong các tấm gỗ, có các lời lẽ như sau:

“Cậu Mã Thành, đây là kho tàng của bọn sĩ quan Nhật chôn giấu làm của riêng, chúng đã cướp trong dân chúng, hay các chùa chiền, trong các nhà bảo tàng trưng bày bảo vật có nguồn gốc cổ xưa.”.

“Muốn đi đến kho tàng, cậu đi từ con đường mòn Tùng Nghĩa qua khu rừng Quảng Sơn để đến bản Ma Nôi. Hay theo Quốc lộ 27 từ Đà Lạt đến Phan Rang có con sông từ thị trấn Tân Mỹ đến cũng được”.

“Có lẽ bọn Nhật chọn địa điểm cất giấu số bảo vật này nhằm che đậy cấp trên, để sau này chúng nhờ con sông Tân Mỹ đưa bảo vật ra đường xe lửa đưa đi tẩu tán. Sở dĩ số cổ vật này còn ở đây có thể là vì bọn Nhật bị bại trận quá nhanh phải bỏ về nước gấp hoặc đã chết, nên kho tàng nay thành vô chủ”.

“Khi đi đến khu rừng Quang Sơn, cậu Mã Thành hãy tìm một cây sồi có trên trăm tuổi rồi đi thẳng về hướng Nam khoảng một đoạn đường rừng, cậu sẽ thấy một động đá có hai cây tháp bút. Trong đó bọn Nhật đã giấu số cổ vật này, nhưng từ cây số đến động đá bọn chúng và cả chị có gài nhiều cơ quan và ma thuật canh giữ. Vậy cậu nhớ coi chừng rất nguy hiểm đến tính mạng.

Trong nhà chỉ có bốn người, ai ai cũng đều vui mừng khi khám phá ra điều bí mật nằm trong chiếc hộp khám xà cừ như ý muốn.

Bấy giờ Trâm Anh mới nhìn Ngọc Duy, nàng âu yếm nói với anh:

– Mình sắp giàu to rồi anh Duy ơi! Kho tàng này thật vô giá, toàn là những cổ vật quý hiếm mà bọn lính Nhật đánh cắp cất giấu làm của riêng!

Trong lúc lão Triệu cùng lão thầy bói Trương Dìn đang bàn kế hoạch khởi đầu cho cuộc phiêu lưu đi tìm kho báu nơi rừng Quảng Sơn. Còn riêng Ngọc Duy lại chìm đắm bởi bao ý nghĩ đang xuất hiện đến trong đầu, người ta nói cái nết đánh chết cũng không chữa hay như thả hình bắt bóng. Tâm trạng của Ngọc Duy lúc này chỉ thấy kho tàng nơi rừng Quảng Sơn là của riêng anh, kể cả người chủ sở hữu từng là người tình đầu ấp tay gối, từng đưa anh về sau những ngày xơ xác, anh cũng muốn loại trừ không thương tiếc.

Mặc dù Trâm Anh từng nói:

Bây giờ em chỉ muốn có anh trở về hợp tác cùng nhau đi tìm một kho báu, nếu hoàn tất chúng ta sẽ chia nhau rồi chia tay cũng được! Nhưng lòng tham con người thường không có đáy, bản chất của Ngọc Duy chỉ muốn sử dụng bộ mã đẹp trai đàn điểm, đi lừa đảo đàn bà con gái để được sống hưởng thụ cho cá nhân.

Và Trâm Anh không phải thuộc dạng đàn bà cho Ngọc Duy phải yếu mềm, phục thiện, khi nàng chỉ có một ông bác già ở bên cạnh. Vì thế tuy ngoài mặt Ngọc Duy vui vẻ cùng mọi người, nhưng trong đầu anh đang tính cách thanh toán từng đối thủ, vì địa điểm kho tàng nơi rừng Quảng Sơn nay cả bốn người ai cũng đã biết.

Người đầu tiên Ngọc Duy định giết là Trâm Anh. Bởi nàng đang là chủ sở hữu kho tàng chứ không còn là của Mã Thành, một người mang quyền thừa

kế từ bà chị Mã Yến giao cho. Mà Mã Thành hiện nay đã mất tích.

Giết người để chiếm đoạt kho báu, đã làm Ngọc Duy thay đổi bản chất một cách mau lẹ, mặc dù trước đây bản chất của anh cũng thuộc dạng người đi lừa đảo phụ nữ để kiếm sống. Nay bản chất đó đã nhúng thêm trong máu.

Ngày hôm sau như thường lệ, Ngọc Duy đưa Trâm Anh đi ăn, lần này anh không đưa nàng đi ăn trong thành phố mà đến một vùng sông nước ngoài hành.

Theo lời Ngọc Duy khi âu yếm tình tứ nói với Trâm Anh:

– Anh vui quá vì mình sắp giàu to rồi, cho nên anh đang muốn tận hưởng hạnh phúc đó ngay cùng em, nhưng ở nhà lại đông người, vì vậy anh đưa em đến đây vừa thanh vắng lại vừa thơ mộng, để hai đứa mình thật sự có niềm vui trọn vẹn.

Trâm Anh tưởng chừng lời Ngọc Duy nói là thành thật với nàng, khến nàng cũng âu yếm nhìn người tình rồi tình tứ đáp lại:

– Anh Duy có thật lòng yêu Trâm Anh không? Mặc dù anh từng lừa dối em, nhưng em rất yêu anh, em chỉ mong sau chuyến đi tìm kho báu hai đứa mình sẽ mãi mãi ở bên nhau.

Ngọc Duy không trả lời ngay cho Trâm Anh, mà bằng một cử chỉ lãng mạn, anh đặt người tình nằm xuống thảm cỏ, rồi bắt đầu mơn trớn vuốt ve, đặt lên môi nàng một nụ hôn dài thật say sưa đắm đuối, sau giây phút tỏ dấu yêu thương anh mới trả lời nàng:

– Bằng chứng là anh đang yêu em đây, và anh cũng ân hận rằng trước đây từng lường gạt em từ tình lẫn tiền. Còn bây giờ anh chỉ muốn sống bên em mà thôi, nên đến khi chuyện đi tìm kho báu thành công tốt đẹp, anh sẽ làm đám cưới với em.

Lời người tình như từng giọt mật ngọt ngào rót vào tai Trâm Anh, nàng cứ run rẩy trong vòng tay Ngọc Duy, còn miệng không ngớt lời rên rỉ van xin:

– Anh Duy đừng bỏ em nữa nghe, cuộc sống dù giàu có mà thiếu bóng anh chắc em chết quá.

Qua những lần ân ái cùng người tình, nhưng chưa khi nào Trâm Anh lại thấy tràn đầy hạnh phúc như chiều nay. Quả đúng đây là một nơi thanh vắng và thơ mộng hơn tại nhà, và Ngọc Duy lại đang yêu nàng đến cuồng

nhật, đến nỗi nàng mệt nhoài nằm xoải tay ra ngủ ngay dưới tàn cây rậm mát và bên cạnh là một dòng sông, nước chảy siết theo dòng thủy triều đang dâng.

Trâm Anh đâu biết Ngọc Duy đưa nàng đến đây là để thủ tiêu và phi tang cho mất xác. Nên khi nhìn thấy Trâm Anh còn đang mê mệt nằm ngủ thiếp trên bãi cỏ, bấy giờ Ngọc Duy mới nở nụ cười tự mãn và cả thỏa mãn. Anh rút từ trong túi áo ra một bao ny lông có màu trong vắt rồi thật nhanh nhẹn tay anh chụp túi ny lông vào sâu tận cổ của nàng, tay nắm lấy đầu túi rồi siết chặt lại không cho không khí tràn vào, như muốn nàng phải chết vì ngẹt thở.

Qua màng túi ny lông trong vắt, Ngọc Duy nhìn thấy Trâm Anh đang mở to đôi mắt nhìn anh qua dáng vẻ ngạc nhiên đến tột độ, cô không ngờ anh lại giết nàng sau những câu nói rất trữ tình vừa rồi, cho nên miệng nàng định la hét nhưng không khí không còn khiến nàng đang nghẹt thở.

Dù không biết Trâm Anh đang hét những gì, nhưng thấy chân tay nàng đang vùng vẫy mãnh liệt, cánh tay cán giá như cào xé anh, nhưng nào làm được gì, vì Ngọc Duy đã lấy chân đè cho thật chặt hai tay, đến lúc thấy miệng nàng đang há hốc ra, đôi mắt đã thất thần, còn chân tay không vùng vẫy kháng cự được nữa.

Biết chắc người tình đã chịu nhắm mắt xuôi tay, Ngọc Duy bấy giờ mới thốt lên câu nói:

– Trâm Anh ơi, hãy chết đi em, giờ đây anh sẽ làm chủ kho báu, anh sẽ đi tìm một người phải đẹp như hoa khôi mới thật xứng đôi. Còn em với cái tay cán giá, cái bốt trên mặt, mỗi khi dẫn em đi đâu khiến anh đâm mắc cỡ với mọi người, bởi cái dung nhan xấu xí của em.

Nhìn Trâm Anh đã nằm chết trên bãi cỏ, để phi tang Ngọc Duy mặc lại quần áo cho nàng thật thơm tất cũng như bôi xóa tất cả dấu vết trên thân thể, rồi anh ôm xác nàng quăng xuống dòng sông nước đang chảy siết.

Giết xong người tình, Ngọc Duy về đến nhà anh vợ và hỏi hai lão già đang ngồi bàn thảo kế hoạch đi tìm kho báu:

– Hai bác có thấy Trâm Anh về nhà chưa?

Lão Triệu vợ ngược nhìn Ngọc Duy, đoạn ông lên tiếng hỏi lại:

– Bác thấy hai đứa đi chung với nhau mà?

Ngọc Duy liền nói dối:

– Phải, nhưng mới nửa đường Trâm Anh nói phải đi tìm thêm người, rồi Trâm Anh bỏ đi biệt hàng giờ làm cháu chờ hoài không thấy mới trở về đây hỏi lại.

Lão Trường Dìn chỉ thốt:

– Chắc Trâm Anh đang đi tuyển thêm người, vả lại cô ấy cũng chẳng bé bỏng gì mà sợ đi lạc, chút nữa sẽ về đến nhà thôi.

Dù lão thầy bói nói trấn an, nhưng lão Triệu biết tính đứa cháu gái, ông âm suy nghĩ rồi nói:

– Từ nhỏ đến giờ tính tình con Trâm Anh nhút nhát, đi đâu nó cũng muốn có người đi kèm, hôm nay sao lại một mình đi tìm người, mà nó có quen biết với ai đâu!?

Qua thái độ hoài nghi của lão Triệu làm Ngọc Duy cảm thấy lo sợ viễn vông, anh biết ông có thứ giác quan nhạy bén, từ đó có thể mưu đồ của anh sẽ bị bại lộ và hai lão già kia sẽ hiệp lực chống lại anh. Cho nên Ngọc Duy lại vội giả lả trước mặt hai lão già, rồi sau đó anh sẽ mưu tính cách trừ diệt luôn hai người này trong đêm nay. Ngọc Duy mới nói:

– Thầy Trương và bác Triệu ai nói cũng phải, để cháu chờ Trâm Anh về còn hai bác ngủ đi, ngày mai chúng ta còn phải lo nhiều thứ trước khi lên đường.

Thấy trời đêm đã khuya, lão Triệu cùng lão thầy bói Trường Dìn đi về phòng ngủ, để một mình Ngọc Duy ngồi chờ cửa đón đợi Trâm Anh.

Ngọc Duy đâu ngờ oan hồn của Trâm Anh lại quá linh thiêng, nàng mới chết từ chiều mà giờ đây lại đang hiện hồn về trong giấc ngủ của lão Triệu.

Đêm nay lão Triệu rất mệt mỏi vì cả ngày ông cùng lão họ Trương cứ mãi suy nghĩ về con đường dẫn đến khu rừng già Quảng Sơn, đến tối lại không thấy đứa cháu gái trở về, làm ông càng mệt mỏi vì suy nghĩ mông lung. Nên vừa đặt lưng nằm xuống là ông đã chợp mắt ngủ say ngay.

Bỗng nhiên lão Triệu thấy có người đang lay chân ông thức dậy, ông vừa mở mắt ra đã nhìn thấy Trâm Anh người đang ướt sũng nước, đang đứng mếu máo khóc. Làm ông phải buộc miệng lên tiếng:

– Cháu đi đâu đến giờ này mới về, mà sao người lại ướt sũng những nước như thế??

Bấy giờ hồn ma Trâm Anh đang mếu máo khóc, nàng tức tưởi nói với lão Triệu:

– Tội cháu quá bác Triệu ơi! Tên khốn nạn Ngọc Duy đã giết chết cháu, hắn còn dìm cháu xuống một con sông để phi tang, nên hồn ma cháu không thể siêu thoát phải về đây báo mộng cho bác biết!

Lão Triệu không tin những lời cô cháu gái vừa nói, ông vội bào chữa cho Ngọc Duy:

– Sao thằng Duy nói với bác là cháu bỏ nó giữa đường đi tìm thêm người để chúng ta sửa soạn lên đường đi tìm kho báu?

Hồn ma Trâm Anh liền lắc đầu, đôi mắt nàng đầm đìa những giọt lệ đang rơi trên gò má:

– Bác đừng tin tên khốn nạn ấy, hắn có mưu đồ muốn chiếm đoạt kho tàng làm của riêng, nên giết chết cháu mà có thể sẽ giết luôn cả bác!

Lão Triệu nghe xong thấy người bủn rủn cả tay chân, ông không ngờ tâm địa của Ngọc Duy lại gian ác đến vậy. Nhưng ông như chợt nhớ ra điều gì, bèn lên tiếng hỏi hồn ma đưa cháu gái bạc phước:

– Để bác đề phòng tên Ngọc Duy, nhưng còn xác của cháu hiện giờ đang ở đâu? Nói cho bác biết để bác đi tìm đưa về chôn cất?

Hồn ma Trâm Anh vẫn nức nở khóc than:

– Cháu chỉ biết tên Ngọc Duy đưa cháu ra ngoại thành, tận bên miệt Gia Định khu bến đò Bình Quới gì đó, rồi hắn giết cháu quăng xuống con sông này, nay xác cháu đang trôi theo dòng nước, biết đâu để chỉ đường cho bác tìm đây!

Nói xong hồn ma Trâm Anh chợt tan biến trong màn đêm tăm tối, lão Triệu phải vội vàng hét lên những tiếng gọi:

– Trâm Anh! Trâm Anh!

Tiếng gọi mơ từ trong ác mộng khiến lão Triệu đâm giật mình thức giấc thật sự, ông vội mở đèn ngòi thừ ra suy nghĩ những gì vừa chứng kiến trong giấc mơ. Và ông hãi hùng khi thấy một vũng nước còn sóng sánh dưới nền nhà, nơi hồn ma Trâm Anh vừa đứng khóc than kể lể về cái chết oan ức của

nàng.

Còn đang suy nghĩ lão Triệu không ngờ Ngọc Duy đang mở cửa đi vào, mặt anh tỏ ra hốt hâi hỏi:

– Bác Triệu vừa gọi tên Trâm Anh? Vậy Trâm Anh đâu rồi hả bác?

Lão Triệu nhìn thấy Ngọc Duy, ông không thể đè nén được cơn xúc động trước lời báo mộng của đứa cháu gái, ông liền chỉ tay vào vũng nước rồi gằn giọng trả lời:

– Nó đó, con Trâm Anh vừa đứng ở đó!

Giác quan của Ngọc Duy cũng rất nhạy bén khi anh nhìn thấy thái độ của lão Triệu, cùng với giọng nói hằn học của ông. Anh suy đoán lão Triệu đã biết ít nhiều đến cái chết của Trâm Anh, mà vũng nước này có liên quan đến việc anh quăng xác nàng xuống dòng sông, phải chăng hồn ma Trâm Anh đã sống khôn thác thiêng vừa về báo mộng cho ông biết rõ sự tình?

Nhưng đó chỉ là mối nghi ngờ trong trí tưởng tượng, bởi hình ảnh anh giết Trâm Anh rồi quăng xác nàng xuống sông, đang ám ảnh anh suốt từ chiều. Và từ lúc thấy lão Triệu cùng lão Trương Dìn đã đi ngủ, Ngọc Duy đang ngồi suy nghĩ cách giết chết hai lão già trong đêm nay.

Nhưng giết làm sao cho nhà chức trách không truy ra anh là thủ phạm, như cách anh giết Trâm Anh phi tang như một tai nạn chết đuối.

Trên lý thuyết và cả trong thực tế, con người khi chưa từng giết ai, tâm trạng lúc khởi đầu đôi khi còn tỏ ra sợ sệt lưỡng lự, nhưng đã giết được một mạng người mà không ai biết, khiến Ngọc Duy càng tiến sâu thêm vào tội ác mà không cảm thấy sợ hãi nữa.

Trước khi nghe lão Triệu mớ gọi đến tên Trâm Anh, Ngọc Duy đã làm xong một sợi dây thòng lọng, anh quyết tâm phải giết chết ông bằng cách tạo ra cảnh treo người tự tử. Còn lão thầy bói Trương Dìn, anh sẽ đưa ông ta đến một nơi thật kín đáo để giết, rồi đào hố lấp đất phi tang. Lúc đó chỉ còn một mình anh biết đến địa điểm chôn giấu kho cổ vật quý giá.

Nên khi nghe lão Triệu hằn học chỉ vào vũng nước trước mặt, Ngọc Duy cứ giả lả như anh không hề biết gì, mới lên tiếng hỏi tiếp:

– Bác Triệu nói gì thấy ghê vậy, không lẽ Trâm Anh đã chết vừa mới hiện

hồn về báo mộng với bác?

Lão Triệu vẫn với giọng đầy hần học, ông lại trừng mắt nhìn Ngọc Duy nói:

– Đúng vậy, con Trâm Anh vừa hiện hồn về báo mộng cho tao hay, mày đã giết nó rồi quăng xác xuống sông phi tang, nó còn nói mày có mưu đồ muốn chiếm đoạt kho báu làm của riêng!

Đúng như Ngọc Duy đã nghĩ, hồn ma Trâm Anh khi chết quá thiêng nàng đã về báo mộng cho lão Triệu biết hết tất cả. Cho nên anh không thể để chậm trễ mà ảnh hưởng đến lao tù và cả kho báu, Ngọc Duy vội lao vào người lão Triệu, hai tay anh đã đưa ra bóp lấy cổ ông.

Lúc này Ngọc Duy như con mãnh thú nơi chốn sơn lâm hoang dã đang đói mồi, hai mắt anh đã hiện lên những tia máu đỏ đang nhìn chăm chăm vào mắt của lão Triệu, đoạn anh gằn giọng lên tiếng:

– Nếu hồn ma Trâm Anh không về báo mộng, ta cũng phải giết chết lão để không ai biết đến kho báu!

Với sức thanh niên lực lưỡng, chỉ trong vài phút lão Triệu cũng đành nhắm mắt xuôi tay như cô cháu gái. Ngọc Duy thấy lão Triệu đã chết, bấy giờ anh mới buông tay đi trở ra lấy sợi dây thòng lọng vừa thắt xong, bắt đầu tạo hiện trường giả, cho lão Triệu tự thắt cổ tự tử chết theo đúng bài bản đã vạch ra.

Ngọc Duy không ngờ lão thầy bói Trương Dìn lại xuất hiện đúng vào lúc anh đang treo người lão Triệu lên xà nhà, khiến ông ta hết hoảng la to:

– Sao cậu Ngọc Duy lại giết chết ông Triệu?!

Ngọc Duy bắt đầu say máu giết người, và trong kế hoạch của anh cũng có tên lão thầy bói họ Trương này nên không giấu giếm ông ta nữa, anh liền cười lên ha hả rồi mới gằn giọng lên để nói:

– Không ai có thể sống sót đi đến kho báu vật, chỉ có ta mới đến được đó mà thôi!

Lão Trương Dìn nhìn Ngọc Duy trân trối, ông ta là thầy bói mà không đoán được cái chết đang đến gần, chỉ nói được mấy câu bằng giọng thảng thốt:

– Cậu Ngọc Duy định giết luôn cả tôi hay sao?

Ngọc Duy vừa trả lời vừa nhanh như con cọp vồ mồi, như lúc anh chụp hai

tay vào cổ lão Triệu:

– Phải rồi, ông cũng phải chết, vì ta không muốn ai còn sống để tranh chấp kho báu vật với ta hết!

– Vậy cậu cũng đã giết chết cô Trâm Anh rồi?

Hai tay Ngọc Duy đang bóp lấy cổ lão Trương Dìn, nhưng sao ông ta còn lên tiếng được, nhìn lại anh mới thấy đã vồ hụt lão thầy bói mà không hay, có lẽ tâm trí anh như đang sống trong cơn mê cuồng đầy ảo giác, chụp phải cái gối ôm tưởng rằng là ông ta.

Còn lão Trương Dìn sau khi thoát được khỏi đôi tay tên thủ ác, lẽ ra ông phải mau chóng cao bay xa chạy trốn thoát tính cầm thú của Ngọc Duy, trái lại ông còn đứng lại để hỏi một câu về số phận của Trâm Anh, nên giờ đây ông ta phải trả giá.

Ngọc Duy sau khi biết đã chụp hụt con mồi, hấn lại vội vàng phóng mình đến bên lão thầy bói còn đang đứng trố mắt nhìn. Lần này Ngọc Duy không chụp hụt ông ta nữa:

– Lão già ngu muội hỏi nhiều quá, ta phải cắt lưỡi để ông không còn hỏi được nữa.

Và với cái chết mất lưỡi của lão Trương Dìn, lúc này Ngọc Duy thật sự mới thấy máu chảy, thấy thầy người nằm rã rượi dưới một vũng máu tươi. Nhưng không thấy lương tâm bị cắn rứt, mà trong người máu của hắn lại đang sôi sục bùng bùng trong cơ thể.

Ngọc Duy quá vui mừng sau khi giết chết hết ba mạng người đều biết đường đi đến kho tàng ở khu rừng Quảng Sơn. Làm hắn lại cất tiếng cười nghe lạnh lạnh và man rợ vô cùng:

– Bây giờ chỉ có mình ta là chủ kho tàng, chủ kho báu vật. Không còn ai biết đến nó nữa!

Chỉ trong một ngày Ngọc Duy đã giết ba mạng người, cái chết của họ thật oan ức tức tưởi. Cả ba trở thành những hồn ma vất vưởng, vì linh hồn không được siêu thoát nên luôn đi theo Ngọc Duy chờ ngày đòi mạng, mà anh nào hay biết.

Bởi ma thấy người nhưng người lại không thể thấy được ma, nếu có là chỉ trong cơn ác mộng hải hùng như lão Triệu đã thấy.

Sau khi nhìn lại căn nhà có ba người do chính tay Ngọc Duy giết chết từng sống trong đó, khiến hẳn cảm thấy ớn lạnh. Và vì biết hồn ma Trâm Anh từng hiện về báo mộng, nên cho dù Ngọc Duy không tin có ma quỷ hiện hình hẳn cũng không thể ở lại đây, hai xác chết cùng một vũng máu đỏ tươi khiến anh đâm sợ hãi, không dám mang xác xác lão thầy bói Trương Dìn đem đi nơi khác vùi lấp như trong mưu đồ từng được hẳn sắp xếp sẵn trong đầu, Ngọc Duy chỉ còn thời gian đi gom những thứ quý giá từ Trâm Anh để lại rồi đi trốn.

Anh cũng biết không thể một mình đi tới khu rừng Quảng Sơn, đến kho tàng bọn Nhật đang chôn giấu số cổ vật để chuyển tải về thành phố. Theo anh, đã là kho báu vật ắt phải có nhiều đồ quý giá công kênh, không thể chỉ to bằng hai, ba cái ba lô mang trên người.

Ngọc Duy liền đến khu Đại Thế Giới kết nạp được ba tên mặt rô, bọn này có số má trong giới đâm thuê chém mướn, cùng thầy Năm Kiếng một pháp sư có tiếng giỏi về nghề trừ tà bắt ma.

Ngọc Duy nhớ trong thư bà Mã Yến gửi cho Mã Thành có đoạn bà ta đã viết:

“Từ cây sồi đi đến động đá, bọn Nhật và chị có gài nhiều cơ quan và bọn ma quỷ canh giữ kho báu vật. Vậy cậu nhớ coi chừng, đường đi đến đó rất nguy hiểm cho tính mạng”.

Nên sau khi kết nạp được thêm bốn người đều là những tay anh chị, khiến Ngọc Duy phải dè dặt đề phòng mọi bất trắc, lo sợ bọn chúng khi thấy của cải quá nhiều sẽ phản bội lại anh, như anh từng phản bội lại người tình Trâm Anh.

Ngọc Duy mới trang bị cho chính anh một khẩu tiểu liên cùng một cây súng ngắn được giấu kín trong người. Còn với ba tên giang hồ chỉ sắm cho chúng những cây mã tấu sắc bén để phòng thân, để đi trên đoạn đường rừng đầy rẫy những thú dữ.

Người ta thường nói, hai đầu đường thẳng không bao giờ gặp nhau, nhưng Ngọc Duy đâu ngờ là quả đất tròn nên qua một vòng tròn ấy hai đầu đường thẳng lại gặp nhau.

“Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, những tâm hồn chỉ sống vì tiền hay chuyên

đi lừa đảo, bao giờ cũng có thứ khứu giác và thính giác nhạy bén.

Cô vũ nữ Cẩm Nhung khi xưa từng lường gạt Ngọc Duy lấy hết tiền của rồi bỏ rơi anh, cô nàng cũng có cái mũi và đôi tai nhạy bén, đã đánh hơi và nhận ra Ngọc Duy đang có rất nhiều tiền bạc, anh đang chuẩn bị cho một chuyến phiêu lưu ...

Cẩm Nhung đã tìm đến Ngọc Duy. Nàng là một vũ nữ nên có một nhan sắc tuyệt đẹp, hợp với sở thích của anh, khiến có thời gian anh đắm đuối say, có bao nhiêu tiền lấy từ Trâm Anh anh cũng đưa về nuôi cô nhân tình trẻ trung này.

Không những Cẩm Nhung đã đẹp, mà nàng còn biết chiều chuộng bọn đàn ông như Ngọc Duy. Nên khi Cẩm Nhung gặp lại Ngọc Duy, nàng liền ngã người vào lòng anh rồi nũng nịu nói:

– Mấy tháng nay em đi tìm anh ở khắp nơi mà không gặp, khiến em thấy nhớ anh quá!

Ngọc Duy biết Cẩm Nhung nói ra những câu đấy đưa để lấy lòng, chuộc lại thời gian nàng đã bỏ rơi khi thấy anh hết tiền. Ngọc Duy liền xô người Cẩm Nhung ra, đoạn anh nói:

– Mấy tháng nay cô đi tìm tôi à? Hay bây giờ cô thấy tôi có tiền nên trở lại, tiếp tục xâu xé món tiền béo bở đó?

Cẩm Nhung rất tinh ranh, nàng hiểu rõ tính khí của Ngọc Duy, tuy giận thì giận nhưng thương vẫn thương, anh làm sao quên được nàng sau những lần ân ái bên nhau, và vẫn nhớ những lúc Cẩm Nhung chiều chuộng vuốt ve mơn trớn anh ra sao. Chính vì điều này mà Ngọc Duy từng ruồng rẫy Trâm Anh để đến sống với nàng một thời gian.

Nên khi nghe Ngọc Duy tỏ ra đay nghiến, Cẩm Nhung vẫn ôm chặt lấy anh, đôi mắt nàng tình tứ liếc nhìn rồi vẫn giọng nũng nịu nói:

– Sao anh Duy nổi cay đắng với em như vậy? Thật sự em vẫn đi tìm anh, bởi em ân hận những gì đã gây ra. Còn tiền bạc của anh ư? Em xin trả lại cho anh đây.

Nói xong Cẩm Nhung mới ngồi thẳng dậy, cầm lấy bóp rút ra một số tờ đô la đưa cho Ngọc Duy, còn anh khi nhìn thấy số tiền trên tay Cẩm Nhung chỉ bằng một phần mười những gì nàng đã lấy của anh.

Ngọc Duy chỉ cười khinh mạn rồi đáp:

– Còn có bấy nhiêu mà đòi trả lại cho anh à?

– Thì nó vẫn là tiền của anh, mấy tháng qua không có nó em lấy gì để sống! Nói xong Cẩm Nhung tiếp tục ngã đầu vào người Ngọc Duy, bắt đầu tỏ những cử chỉ mơn trớn trên da thịt anh. Đoạn nàng nói:

– Bây giờ em hứa sẽ làm nô lệ cho anh suốt đời.

Dù cho Ngọc Duy giờ đây trở thành kẻ thủ ác, nhưng anh vẫn mềm yếu trước sự gợi cảm và cách quyến rũ đàn ông của Cẩm Nhung, anh không thể cưỡng nổi trước những cử chỉ mà nàng đang thể hiện với anh.

Đôi tay Ngọc Duy đã lại ôm chặt lấy Cẩm Nhung, sau khi đặt nụ hôn say đắm lên người tình, anh nói:

– Nhưng anh sắp đi xa, đi vào nơi rừng rú không biết em có chịu theo anh không?

Ngọc Duy đâu thể hiểu những chuyện thần bí trong thế giới tâm linh, chúng vẫn thường xuất hiện trên thế gian này và với người trần mắt thịt như anh đâu có thể nhận ra. Cô vũ nữ Cẩm Nhung bây giờ đâu còn như ngày trước, hồn ma Trâm Anh đã nhập vào xác nàng.

Cái chết oan ức của Trâm Anh làm linh hồn nàng không thể siêu thoát, nên hồn ma của nàng luôn theo đuổi Ngọc Duy, chờ ngày đòi mạng. Khi còn sống Trâm Anh biết Ngọc Duy lúc bỏ nàng để chạy theo Cẩm Nhung hưởng lạc thú, nên sau khi chết âm hồn nàng đã tìm đến cô vũ nữ để mượn xác, còn trong thực tế Cẩm Nhung nào nghĩ đến Ngọc Duy. Âm hồn Trâm Anh đã thề, nàng sẽ theo Ngọc Duy dù đến chân trời góc biển, chỉ chờ ngày giờ sẽ ra tay thanh toán mối oan tình.

Vì thế với dáng nũng nịu, lẳng lơ và lời nói tình tứ, Ngọc Duy đã hoàn toàn tin ở nàng:

– Em đã nói rồi, từ nay em nguyện đi theo anh như một con nô lệ, nên dù anh có lên rừng hay xuống biển, em vẫn theo anh không hề sợ khổ.

Từ đó đêm nào âm hồn Trâm Anh cũng tra tấn Ngọc Duy bằng những cơn ác mộng hãi hùng, nàng muốn khùng bố tinh thần tên thủ ác, để hẳn phải suy kiệt mà bỏ ý tưởng đi tìm kho báu trên rừng Quảng Sơn. Kho báu đó nếu không phải của nàng thì cũng phải là của chị em bà Mã Yến, Mã

Thành. Ngọc Duy làm sao chiếm hưởng được nó cùng với ba tên giang hồ và một gã pháp sư.

Cho nên hàng đêm Ngọc Duy đều trông thấy ác mộng, trên giàn xử giáo.

Một bên là sợi dây thòng lọng mà hắn từng treo cổ lão Triệu, cho thấy con ma thần vòng như lão ta hay con ma cầm Trương Dìn vẫn luôn theo đuổi hắn để báo thù. Cho hắn thấy người bị treo cổ sẽ ra sao khi đầu treo lơ lửng, cổ bị nghẹt thở cho cái lưỡi phải thè dài ra.

Còn một bên là cái máy chém mà từ thời Tây thời Nhật thường dùng để xử chém những tên giết người cướp của như hắn.

Cho thấy âm hồn những người hắn giết, đang căm thù hắn như thế nào. Cho thấy lưới trời lồng lộng, kẻ gieo gió sẽ gặp bão.

Và sau những cơn ác mộng như thế, Ngọc Duy phải la hét kêu van:

– Xin quan tòa hãy tha mạng cho con, con xin nguyện ăn năn sám hối suốt đời.

Đó chỉ là lời xảo biện của một tên chuyên nghề lừa đảo, từng dối gạt mọi người, hắn chỉ nói mà không bao giờ thực hiện để được yên thân. Cho nên sau khi tỉnh giấc chiêm bao, Ngọc Duy vẫn tiếp tục đi tìm kho báu, một kho tàng mà hắn đã giết chết ba mạng người, nên hắn nào có ăn năn sám hối gì đâu!

Nguyễn Lê Quan
Hồn Ma Trong Biển Máu
Chương 2

Nhóm sáu người đi tìm kho báu của Ngọc Duy đã đến chợ Tùng Nghĩa theo đúng như lời thư bà Mã Yến viết. Đây là khu chợ nhỏ nằm bên đường, là nơi giao lưu buôn bán giữa người Kinh và Thượng.

Theo lời pháp sư Năm Kiếng, người Việt tuy sống ở đây rất đông nhưng lại sợ người Thượng, họ cho rằng những người đóng khố mặc váy thổ cẩm kia có nhiều thứ bùa ngải từ thầy mo trong bản sóc cho trước khi xuống núi để buôn bán.

Loại bùa đáng sợ nhất là kêu ma lai đi rút ruột người, cho nên mỗi khi đi tiêu tiện phải gói gọn trong tấm lá hay bịch giấy rồi chôn sâu xuống đất.

Có một loại thuốc thư cũng do thầy mo cho, tuy không ác như thứ bùa chú kêu ma lai đến rút ruột nhưng kinh hoàng cũng không kém, khi đó bộ phận tiêu tiện sẽ sưng vù và nếu không kịp đến tạ tội với người dùng thuốc thư đó, căn bệnh trở thành mãn tính hết thuốc chữa.

Sau khi nghe kể mấy chuyện về bùa ngải của dân tộc Thượng, bấy giờ Ngọc Duy mới nói:

– Đường đi đến bản Ma Nôi ở đâu chúng ta không biết được, lại thêm thứ ma lai và thuốc thư của bọn Thượng dùng bảo vệ buôn sóc, có lẽ chúng ta phải tìm người dẫn đường để đi đến đó.

Thầy Năm Kiếng lên tiếng:

– Chú Duy nói đúng đó, mặc dù tôi hành nghề thầy pháp nhưng không phải thứ gì cũng biết hết.

May mắn cho nhóm người đi tìm kho báu của Ngọc Duy, nhưng hẳn không nói thẳng với bọn họ về chuyện có kho cổ vật mà bọn Nhật cất giấu, mà chỉ nói trong rừng Quảng Sơn gần buôn sóc Ma Nôi có rất nhiều trầm hương quý hiếm, đến đây đào lên rồi sẽ giàu to.

Nên khi cả nhóm đồng tình tìm người dẫn đường. Cầm Nhung chợt nhìn thấy một thanh niên Thượng đang đứng bán một con thú vừa săn được,

nàng đi đến và lên tiếng hỏi:

– Mà mày có biết đường đi đến bản Ma Nôi bên kia sông không? Bọn tao cần người dẫn đường đây!

Gã thanh niên Thượng liền đáp:

– Thằng S tiêng tuy không ở bản Ma Nôi nhưng con mắt thằng S tiêng biết nó ở đâu rồi.

– Vậy mày đi cùng bọn tao, tao sẽ trả cho nhiều tờ tiền mới mà đem mua gạo, mua muối về nuôi vợ nuôi con. Chịu không?

Cẩm Nhung tuy làm vũ nữ nhưng nàng được những ông khách sộp đưa đi chơi nhiều nơi, nên hiểu cá tính và một số tập quán của người Thượng, là họ rất thích xài những tờ tiền mới, còn những tờ tiền cũ thường không làm họ động lòng ham muốn mà bán rẻ rúng hàng hóa tại chợ.

Gã S tiêng, một tay cầm nỏ còn một tay vịn vào con mễnh bị tên ghim đang giãy giụa yếu ớt, có lẽ mới vừa săn được. Nghe Cẩm Nhung hỏi gã liền lắc đầu trả lời:

– Ông lớn bà lớn đổi con thú này đi, nó còn sống đó, nướng ngon cả bụng lắm, thang S tiêng còn lo bán nó nên cái chân không đi được.

Cả sáu người trong nhóm Ngọc Duy bèn cười với giọng nói ngây ngô của gã thanh niên Thượng. Tuy vậy Cẩm Nhung đã nháy mắt cho biết nàng để Ngọc Duy trực tiếp nói chuyện:

– Đây S tiêng, tao sẽ cho mày hai gùi gạo, một gùi muối cùng nhiều tờ tiền mới nữa, nếu mày chỉ đường cho bọn tao đến bản Ma Nôi. Như bọn tao đã mua con thú của mày rồi.

Nói xong Ngọc Duy lấy từ trong túi áo ra hơn chục tờ tiền mới đưa cho gã S tiêng. Còn gã thanh niên Thượng trong bụng đã thấy vui vì được bọn người Kinh hứa trả công cho nhiều gạo muối và tiền mới, đã vui mừng mà gật đầu nói:

– Thằng S tiêng cảm ơn các ông các bà, có tiền mới nhà thằng S tiêng mua được nhiều gùi gạo nhiều gùi muối rồi. Thằng S tiêng chịu đưa cái chân dẫn các ông các bà đến bản Ma Nôi thôi.

Trong lúc này Cẩm Nhung đang đi cùng Vân Hùng, Thạch Xiêng và Kông Sang ba tên giang hồ cùng nhóm đi rảo quanh chợ để tham quan, chợt nàng

thấy trong quán nước có một nhóm người đang ăn uống, qua ngôn từ trò chuyện, nàng biết đây là những người Nhật, và bọn người này đang theo dõi nhóm Ngọc Duy không chớp mắt.

Cầm Nhung chỉ mở miệng cười thầm, không phải do nàng khinh mạn bọn Nhật, mà nụ cười của nàng đang bao hàm thứ ý nghĩ tự mãn.

Cầm Nhung chỉ nói cho tên Vân Hùng biết, anh ta vội tách nhóm đi đến chỗ Ngọc Duy và thầy Năm Kiểng đang đứng với gã S tiêng, rồi nói nhỏ vào bên tai hắn:

– Hình như có bọn Nhật theo dõi chúng ta.

Ngọc Duy vội liếc nhanh về phía quán nước, hắn nhận ra lời cảnh báo của tên Vân Hùng là đúng. Bọn người Nhật đang đưa mắt nhìn hắn chằm chằm, nên hắn lại nói thầm với mọi người:

– Có phải bọn Nhật đang theo dõi bọn mình không, hay chỉ nghĩ chân đế đến Đà Lạt nghỉ mát. Mà chúng cần gì đi tìm trầm hương như bọn mình?!

Nghe Ngọc Duy nói xong làm tên Vân Hùng không suy nghĩ thêm nữa.

Nhưng với Ngọc Duy tuy vừa nói trấn an mọi người, nhưng hắn đang liên tưởng đến kho báu trước đây được bọn lính Nhật cất giấu trong rừng. Phải chăng bọn Nhật cũng đang đi tìm như nhóm người của hắn?

Và Ngọc Duy cũng đâu biết được, cô nhân tình Cầm Nhung đang đi theo hắn chỉ có cái xác, còn phần hồn do hồn ma Trâm Anh đã cưỡng chế.

Trong ba mạng người bị Ngọc Duy giết chết oan ức, linh hồn họ không thể siêu thoát nên luôn theo đuổi Ngọc Duy chờ ngày đòi nợ, máu phải trả bằng máu mới cân xứng công bằng. Ác lai phải gặp ác báo, phải gặp quả báo nhãn tiền.

Biết kho tàng trong rừng Quảng Sơn là của bọn Nhật và của cả chị em bà Mã Yến, Mã Thành. Ba âm hồn ma quái đã bàn bạc phân công nhau, hồn ma Trâm Anh đi theo nhóm người của Ngọc Duy, còn hồn ma lão Triệu và lão Trương Dìn, mỗi người đến dẫn dụ bọn Nhật và chị em bà Mã Yến cùng về đây tranh chấp kho báu.

Nụ cười thầm của Cầm Nhung khi thấy bọn Nhật xuất hiện nơi chợ Tùng Nghĩa, là nụ cười của hồn ma Trâm Anh, nàng thỏa mãn vì biết lão Triệu đã tìm ra bọn người Nhật năm xưa từng đến khu rừng Quảng Sơn cất giấu của

cái cướp bóc được.

Còn hồn ma lão Trương Dìn có tìm được chị em bà Mã Yến hay không? Đến giờ Trâm Anh cũng chưa thấy tin tức, nhưng nàng biết cả hai người này hẳn còn sống. Mà những hồn ma bóng quế như nàng, việc đi lại và thu thập tin tức không phải là điều khó. Có lẽ hồn ma lão Trương Dìn cũng như lão Triệu, sẽ đưa chị em bà Mã Yến đến đây không sớm thì muộn.

Sau khi cả nhóm đông đủ đứng bên đường cùng ba lô, túi xách linh kinh. Ngọc Duy liền phát hiệu cho nhóm người bắt đầu cuộc hành trình đi về khu rừng Quảng Sơn.

Gã S tiêng dẫn đường, chàng thanh niên người Thượng đưa cả nhóm đi vào một khu rừng thông, và chỉ chừng mười lăm phút sau đã phải vượt một con suối lớn đang đổ dốc về hạ lưu.

Tuy qua con suối có nguy hiểm nhưng mọi người đều cảm thấy thích thú với việc vui đùa cùng thiên nhiên. Đến bên kia bờ, Ngọc Duy lên tiếng:

– Trưa rồi, chúng ta nghỉ chân để ăn trưa.

Rồi Ngọc Duy nói với gã S tiêng làm thịt ngay con mễnh, bởi hẳn thấy gã ta đang mệt nhọc khi phải mang vác một con thú nặng nề trên vai. Gã S tiêng nghe theo lời hẳn, vì gã rất thật thà và chịu nghe lời mọi người trong nhóm.

Là thợ săn nên gã S tiêng cũng rành việc nướng con thú, lấy dao ra làm thịt và lấy cây làm thành máng để nướng. Vừa nướng gã vừa chỉ vào con thú đang cháy mỡ xuống ngọn lửa làm văng từng tia lửa nhỏ, gã thanh niên Thượng nói:

– Cái con này sống được mười cái trăng của Giàng rồi, cái con này làm cái răng cái lưỡi các ông các bà thích lắm đó.

Đúng như gã S tiêng khoe, mùi mỡ mùi thịt nướng làm dậy lên một mùi thơm khó diễn tả. Khi đó Ngọc Duy chỉ vào tấm bản đồ.

Chúng ta đi về hướng Đông sẽ đến khu rừng Quảng Sơn, từ đây đi tìm một cây sồi cổ thụ, là nơi có nhiều trầm hương lẫn kỳ nam.

Nói xong Ngọc Duy lên tiếng hỏi lại gã S tiêng:

– Này S tiêng, mày có biết khu rừng Quảng Sơn ở đâu không?

Gã S tiêng đang nướng con mễnh, gã suy nghĩ một lúc rồi mới trả lời:

– Cái chân thẳng S tiêng dẫn các ông các bà đến bản Ma Nôi phải đi qua rừng Hòn Dồ thôi, ở đấy có con sông to phải đi bằng cái cây to mới qua được các ông các bà ơi!

– Chớ không có khu rừng tên Quảng Sơn sao?

S tiêng lại lắc đầu quày quật, gã ta lại đáp:

– Ở đây đâu cũng có nhiều cái cây đụng đến Giàng, nhiều người gọi nó bằng nhiều tên lắm các ông các bà ơi, còn cái buôn làng của thẳng S tiêng ở bên bản Chơ-ro, chỉ kêu bằng Hòn Dồ thôi.

Lúc này thầy Năm Kiếng tỏ ra hiểu biết, chỉ ngẫm nghĩ một lúc rồi nói cho mọi người biết:

– Có thể như thẳng S tiêng nói, mọi người gọi khu rừng bằng một cái tên riêng, vì nhà nước Pháp chưa quản ý đến nên chưa có cái tên gọi nào là chính thức. Chú Duy gọi tên là rừng Quảng Sơn có lẽ có một sơn thôn, còn người Thượng gọi bằng tên Hòn Dồ khi nhìn thấy hình dáng của khu rừng cũng nên.

Nghe lời giải thích của thầy Năm Kiếng, làm Ngọc Duy mới thấy yên tâm.

Sau buổi cơm dã chiến ngoài trời cùng không khí mát mẻ, làm mọi người đã thấy sáng khoái nên cả nhóm tiếp tục cất bước theo chân gã S tiêng.

Anh chàng người Chơ-ro cho biết, nếu muốn đến tận bản Ma Nôi nhóm người còn phải đi rất xa, đi không ngủ cho đến lúc mặt trời bắt đầu ló mặt trên núi thì sẽ đến.

Cầm Nhung vừa đi vừa hỏi chuyện gã S tiêng:

– Thẳng S tiêng cũng ở bản làng Ma Nôi chứ?

Gã thanh niên Thượng lạ lắc đầu đáp:

– Bản làng của thẳng S tiêng ở bên này con sông, còn bản làng Ma Nôi ở bên kia sông, nghe nói ở đó có nhiều con ma con quỷ hiện hình lắm. Nhiều người không biết đã phải đi theo Giàng rồi.

– Tại sao biết với không biết?

– Người khác bản Ma Nôi làm sao biết có cái con ma con quỷ ở đây. Chúng là bọn ma sói, ma trành đôi khi còn là lũ rắn độc nữa.

– Vậy thẳng S tiêng có sợ gặp con ma con quỷ đó không?

Mặt gã S tiêng ra dáng kinh hãi, gã đáp:

– Sợ chứ, cả bọn thú có nanh lắm, nó vồ là về với Giàng ngay, nhưng thằng S tiêng có bạn sẵn ở bản Ma Nôi rồi, nên mới dám đưa cái chân của các ông các bà đến đó!

Nhóm người của Ngọc Duy cứ tiếp bước theo sự dẫn đường của gã S tiêng, vừa đi vừa phát quang cây cối cho người theo bước được dễ dàng, hơn nữa để tránh những con vật rừng thường ẩn mình trong những bụi rậm sẵn sàng đeo bám vào thân thể mọi người để hút máu.

Khi bóng tối sắp tràn về, Ngọc Duy mới ra dấu cho mọi người dừng chân nghỉ qua đêm, bên một con suối nhỏ.

Gã S tiêng nhìn mọi người, đoạn gã nói:

– Các ông các bà phải đốt lửa to, phải cho con có nanh chạy xa đám lửa. Tối rồi con có nanh hay ra tìm con nai con mễnh lắm ...

Như lời gã S tiêng, rừng già về đêm khiến mọi người nghe những tiếng động lạ thường làm cho kinh hoàng, tiếng chạy rầm rập của các thú rừng như đang đuổi bắt nhau, rồi những tiếng kêu thảm thiết của những con vật đang làm mồi cho thú dữ, đến những tiếng gầm rú của loài cọp beo hay lũ voi rừng.

Gã S tiêng lại lên tiếng nói:

– Khi Giàng thức, thằng S tiêng dẫn các ông các bà đến con sông qua rừng Hòn Dồ, thằng S tiêng mới đưa cái chân các ông các bà đến bản Ma Nôi được.

Tên Thạch Xiêng một tay anh chị người Miên rất ít nói, nhưng lâu lâu lại phát biểu làm mọi người chột suy nghĩ ra nhiều thứ:

– Không biết đêm nay bọn mình có ngủ được yên không, nghe thằng S tiêng nói ở rừng không những chỉ có thú dữ mà còn có lũ ma xó ma tránh lẫn khuất thường hiện ra trêu ghẹo mọi người!

Ngọc Duy cũng đắm suy tư rồi hấn hình dung đến hai bức tranh khám xà cừ mang hai quẻ Lôị Địa Dự và Địa Sơn Khiêm. Nhưng lời lão Trương Dìn khi còn sống đã diễn nghĩa, quẻ đầu có lời tượng cho hay, sấm sẽ nổ đất sẽ vang rền bởi hai chữ Lôị Địa được hòa vui ở chữ Dự. Là một quẻ trung bình có hung có kiết.

Còn quẻ Khiêm ám chỉ hãy nên nhũn nhận, ý nói nên nhường nhịn nếu

không sẽ nhận hậu quả khôn lường.

Hồi sáng Ngọc Duy có linh tính như báo cho hẳn biết sẽ gặp chuyện dữ khi giáp mặt với số người Nhật, rồi những gì thằng S tiêng nói ra, hẳn thấy chuyển đi tìm kho báu này đang thật sự nguy hiểm.

Nhưng qua một đêm không xảy ra chuyện gì như câu nói cảnh báo của tên Thạch Xiêng, nên khi ánh mặt trời vừa chiếu qua những khe lá rừng, mọi người đã tỉnh giấc. Ngọc Duy mới cất khẩu súng vào người, và sau buổi điểm tâm, mọi người lại tiếp tục cất bước.

Đến trưa cả nhóm nghe được tiếng nước chảy và những ngọn gió từ sông ập vào người đã thấy mát lạnh. Gã S tiêng liền đưa tay ra chỉ về phía trước:
– Sông lớn kia rồi các ông các bà ơi.

Đúng như lời của gã S tiêng, mọi người chỉ đi hơn vài mươi bước nữa đã thấy một con sông hiện ra trước mắt. Con sông có dòng nước chảy xiết, vì nước từ những con suối trên cao đang đổ xuống hòa chung với nó chảy vào nguồn.

Nhìn con sông chỉ rộng hơn một trăm thước ngang nhưng gã S tiêng nói nó rất sâu, không thể bơi qua dễ dàng. Gã nói:

– Người Chơ-ro, người Ba-na đi qua bằng thân cây to, thằng S tiêng ngồi lên đó rồi lấy cây nhỏ mà gạt nước đi qua bờ bên kia.

Ngọc Duy hỏi:

– Bộ trong buôn sóc không có xuồng ghe à?

Gã S tiêng lắc đầu đáp:

– Các buôn sóc ít đi lại nên không làm cái ghe cái xuồng, chỉ có người Kinh đi buôn bán với các buôn làng mới làm cái ghe cái xuồng để đi thôi.

Ra đến bờ sông nhìn thấy dòng nước đang cuồn cuộn chảy, thầy Năm Kiểng liền chép miệng than:

– Chà ơi! Khó có thể qua được, con sông nước chảy siết quá, biết bơi cũng không xong!

Ba tên giang hồ Vân Hùng, Thạch Xiêng và Kông Sang có lẽ biết bơi, nên bọn chúng nói:

– Chúng ta bơi qua vậy.

Gã S tiêng nghe xong liền khoát tay nói:

– Không được các ông các bà ơi, ở đây có ông vua nước dữ lắm, hay kéo cái chân cái tay lắm. Không qua bằng cái chân bằng cái tay được đâu. Chỉ có thừng như thừng S tiêng mới dùng cái chân cái tay qua được thôi.

Ngọc Duy nhìn vào con sông, hăn lên tiếng:

– Chúng ta phải kết bè thôi, đến bảy người qua sông phải làm một cái bè thật lớn mới đủ sức.

Mọi người đồng ý với hăn, là kết một cái bè lớn để qua sông, Sáu người đàn ông cùng nhau vào rừng tìm những thân cây có đường kính trên dưới một tấc hạ xuống, lấy mây leo trong rừng được gọi bằng cây sót chặt và đưa đi ngâm nước cho dẻo làm dây buộc thân bè cho chắc chắn. Chỉ trừ Cẩm Nhung lo việc cơm nước cho mọi người.

Việc kết bè phải mất hơn hai ngày mới hoàn thành, từng thân cây được kết lại bằng những sợi cây sót. Chiếc bè được kết khá lớn có cả tay lái dùng để rẽ nước. Nhưng còn thiếu mấy cây chèo nên thầy Năm Kiểng nói:

– Mấy chú thanh niên đi tìm cây làm chèo, còn dùng để đẩy bè sang ngang qua con nước mới được, nếu không bè sẽ trôi theo con nước đưa chúng ta đi xa rồi lạc hướng đó.

Mọi thứ đã đầy đủ, Ngọc Duy đứng cầm lái còn thầy Năm Kiểng đứng đằng mũi nhìn con nước để hò hét vận động đám giang hồ ra tay chèo chống. Chiếc bè không thể đâm ngang dòng sông để qua, mỗi khi qua được một ít thì bè lại trôi ra xa. Lâu lâu lại nghe thầy Năm Kiểng la hét:

– Mạnh tay chèo lên, nước đang đẩy bè về bên bến cũ. Được rồi, cứ thế mà chèo chống.

Từ bến sông này qua bờ bên kia, nhóm người của Ngọc Duy cho lái cật lực cũng đưa được chiếc bè đến nơi an toàn.

Ngọc Duy thấy mọi người đều mệt lả chống chọi với dòng nước, hăn nói:

– Chúng ta tập bè vào bãi đất rồi giấu đi.

Sau khi giấu xong chiếc bè vào bụi rậm, nhóm người lại theo chân S tiêng đi đến bản Ma Nôi. S tiêng gọi đây là rừng Hòn Dờ, bởi khu rừng này cây cao to hơn những khu rừng khác.

Mọi người đi thẳng về hướng đông, bỗng S tiêng ra dấu cho mọi người dừng lại, gã người Thượng nói:

– Có người đi đến, các ông các bà coi chừng dùm thẳng S tiêng.

Nói xong gã leo lên một thân cây thật cao nhìn ra bốn phía, rồi liền tuột người xuống đất, mặt gã bỗng tái xanh lại, miệng ú ớ nói:

– Có quỷ nhập tràng các ông các bà ơi!

Mọi người bắt đầu run sợ bởi lời cảnh báo của gã S tiêng, cả nhóm chỉ trừ Cẩm Nhung, từng nghe nói nhưng chưa ai nhìn thấy bóng dáng của quỷ nhập tràng ra sao. Còn hồn ma Trâm Anh trong xác Cẩm Nhung đang muốn trêu ghẹo mọi người, nàng biết đó là hồn ma của lão Triệu hay lão Trương Dìn đã đến, nên cũng ra dáng sợ hãi hỏi gã S tiêng:

– Quỷ nhập tràng như thế nào?

– Ghê lắm! Nó không đi mà chỉ nhảy cà tưng bằng hai chân, còn tay giang thẳng về phía trước, hai mắt nó đỏ ngầu như máu và cái lưỡi thè dài đến giữa ngực, các ông các bà ơi!

Gã S tiêng vừa nói xong, mọi người đã nhìn thấy bóng dáng con quỷ nhập tràng như gã Thượng vừa miêu tả. Con quỷ đang nhảy cà tưng trước mặt nhóm người của Ngọc Duy, và hình như nó không biết nói mà chỉ nhìn mọi người không chớp mắt, còn trên khuôn mặt đang từ màu xanh chuyển sang màu đỏ như đang giận dữ một điều gì đó.

Hai tên Thạch Xiêng và Kông Sang đều dân gốc Miên, chúng làm thứ mặc rô đầu gấu chuyên đi đâm thêu chém mướn nên trong người đeo rất nhiều bùa phép, bởi vậy chúng nghĩ không sợ gì con quỷ nhập tràng đang đứng trước mặt.

Tên Kông Sang mới chỉ mặt con quỷ mà thét:

– Bọn ma quỷ như bay mà hại chết được ai, chỉ biết hiện ra trêu ghẹo mọi người, vậy hãy mau rút đi nếu không bọn tao sẽ hóa kiếp bay thêm lần nữa?!

Hồn ma Trâm Anh tuy rất giận câu rủa mắng của tên Kông Sang, nhưng nàng đang mượn xác Cẩm Nhung nên chỉ nói:

– Theo em biết ở rừng mà có quỷ nhập tràng chắc có cả ma cà rồng, anh Kông Sang đừng nói vậy có ngày chúng sẽ đến tìm anh hút máu đó!

Ngọc Duy còn đang đứng chết trân trước con ác quỷ, hẳn chưa biết phải làm gì để đuổi đi, đang định nhờ thầy Năm Kiêng ra dấu cho thầy ra tay trừ

tà bắt quý, nhưng đã nghe thầy Năm Kiểng đang thét giục:

– Chú Duy dùng súng bắn nát thân con quý dữ đó đi, không để chúng được tồn tại nữa!

Bấy giờ Ngọc Duy như một người máy, hần bèn nâng khẩu tiểu liên lên ngang tầm tay rồi vội vã bóp cò. Một tràng đạn nổ lên, và những đầu đạn đều xuyên qua thân con ác quỷ, nhưng con quỷ nhập tràng vẫn tỉnh bơ đứng đó như không hề bị trúng đạn.

Hồn ma Trâm Anh cũng chỉ kịp thốt:

– Anh Duy bắn làm gì cho phí đạn, thứ quỷ nhập tràng là hồn ma mượn xác chết mà thành hình, nên cho dù anh có bắn hết đạn chúng chẳng hề bị gì đâu!

Thầy Năm Kiểng vừa nghe Cẩm Nhung nói, trong nhóm thầy mang danh nghĩa là một pháp sư tài giỏi đi theo để trừ tà ếm quỷ, nhưng bây giờ thầy đang thật sự sợ hãi trước con ác quỷ đang đứng trước mặt. Nhưng dù có sợ thầy cũng không muốn làm lộ chân tướng là đang run sợ, phải tỏ uy danh của một người thầy pháp chuyên trị bọn tà ma quỷ dữ lộng hành trừ hại cho mọi người.

Thầy Năm Kiểng liền rút trong túi vải ra một lá bùa dài gần hai tấc, rồi phóng người đến trước con ác quỷ chốn rừng sâu, thầy định dán lá bùa trấn yêu vào trán nó, không ngờ đôi tay con quỷ đã gạt phăng làm thầy phải té ngã nhào xuống đất.

Lúc đó con quỷ nhập tràng mới chịu quay lưng đi, chân nó cứ nhảy cà tưng tưng bước rồi khuất dần sau những đám cây rừng. Bấy giờ mọi người mới kịp thở phào ra nhẹ nhõm.

Hồn ma Trâm Anh mới nói theo tên Thạch Xiêng như đêm qua hần từng nói:

– Nghe thằng S tiêng nói ở rừng không những chỉ có thú dữ mà còn có ma xó ma thành lẫn khuất, bây giờ mình vừa gặp quỷ nhập tràng, không biết sẽ còn gặp thêm thứ ma quỷ gì nữa đây!?

Thầy Năm Kiểng bèn chữa thẹn:

– Hồi nãy tại tôi trượt chân té xuống đất, nếu không lá bùa này làm con quỷ đó phải tiêu đời rồi.

Nói đến đây cả nhóm người của Ngọc Duy lại thấy hai người Thượng đang đi đến, làm gã S tiêng phải buộc miệng hỏi ngay:

– Hai người Ba-na ở bản Ma Nôi đi săn thú. Không phải quý nhập tràng đâu các ông các bà ơi!

Gã S tiêng nói xong có hai người Ba-na đóng khố như gã chỉ khác trên đầu quần thêm băng vải dệt thổ cẩm màu xanh viền đỏ đi đến. Một người cầm lao còn một người cầm nỏ. Khi gặp gã S tiêng cả hai đã reo lên mừng rỡ.

– Ối! Thằng S tiêng đây mà, cái chân nào đưa người Chơ-ro đến với người Ba-na đây?!

Cái chân thằng S tiêng không muốn, nhưng vì vợ thằng S tiêng chờ đem muối đem gạo về, lũ con thằng S tiêng sắp đói rồi những người Kinh có nhiều tiền tới bắt cái chân thằng S tiêng dẫn đường đến với bản Ma Nôi của thằng Đam Sang, Đam Sinh đây.

Hai gã thợ săn người Ba-na nhìn vào nhóm người, thấy ai cũng đeo ba lô, có người còn cầm cây “thần sấm” nên ngạc nhiên hỏi gã S tiêng:

– Hồi này “thần sấm”, bắn gì mà thằng Đam Sang nghe một tràng dài làm động cả khu rừng Hòn Dồ, làm chim bay thú chạy như trốn lũ săn mồi?

Gã S tiêng hiểu ý hai người bạn rừng, gã đáp:

– Hồi này có con quý nhập tràng xuất hiện, người Kinh dùng thần sấm bắn mà nó không chết!

Hai gã người Ba-na bèn thè lưỡi như cũng sợ hãi như mọi người, vì thế gã tên Đam Sang lại nói:

– Lâu lắm rừng Hòn Dồ không thấy có ma quỷ hiện hình, tại sao bây giờ lại có, hay là hang đá tử thần đã bị động rồi?

Nhóm người đi theo Ngọc Duy không ai hiểu hang đá tử thần ra sao, vì trước khi nhận lời cùng hẳn đến đây chỉ cốt tìm trầm hương hay kỳ nam, tìm được đem về thành phố bán kiếm tiền để đổi đời.

Tên Vân Hùng mới hỏi:

– Hang đá tử thần vì sao mà bị động?

Gã Đam Sinh mới lên tiếng trả lời:

– Hồi xưa nơi hang đá tử thần có nhiều người lính Nhật chết, chúng trở thành những oan hồn uống tử thường hiện ra đi trên gheo người của bản

Ma Nôi, may có thầy mo và một bà người Kinh ra tay trừ yểm, đến nay không còn thấy chúng xuất hiện nữa.

Ngọc Duy không muốn mấy tên đàn em hỏi tiếp chuyện hang đá tử thần bởi hăn đang cố giấu giếm ở đó có giấu kho báu, nên cố nói lái sang chuyện khác, liền át giọng hỏi lại gã Đam Sinh:

– Đây về bản Ma Nôi có còn xa không?

Gã S tiêng cũng lên tiếng nói tiếp:

– Này thằng Đam Sinh, thằng Đam Sang, cái chân người Kinh muốn đến bản Ma Nôi, còn cái chân thằng S tiêng đưa họ đến rồi. Thằng Đam Sinh, thằng Đam Sang hỏi người Kinh tìm bản Ma Nôi của người Ba-na làm gì. Cái đầu của thằng S tiêng không hiểu.

Hai thanh niên người Ba-na khi nghe gã S tiêng nói về nhóm người Kinh muốn đến buôn sóc, cho nên gã Đam Sinh mới cất tiếng hỏi lại mọi người:

– Các ông các bà đến bản Ma Nôi tìm gì, hay trao đổi gì với người Ba-na?

Lúc này tên Ngọc Duy không thể giấu giếm chuyện hăn tìm đến bản Ma Nôi với mục đích tìm kho báu do bọn Nhật để lại. Hăn mới đáp:

– Ngày trước có người đàn bà người Kinh đã đến đây và ở lại bản Ma Nôi, nay chỉ đường cho chúng tôi đến khu hang đá tử thần.

Nghe có người đàn bà người Kinh chỉ đường, hai thanh niên Ba-na đã hiểu ra, gã Đam Sang liền kêu lên mừng rỡ:

– À cái bà người Kinh tên Mã Yển đã đưa cái chân các ông các bà đến với bản Ma Nôi rồi!

Tên Ngọc Duy gật đầu, hăn đã nhanh trí tìm cách trả lời cho anh em nhà Đam Sang hiểu, nhóm người của hăn đây là theo lời bà Mã Yển chỉ dẫn.

Ngọc Duy nhớ trong thư, bà Mã Yển có viết về bản Ma Nôi và đã ở tại đây, bà không nói đến sự nguy hiểm sẽ gặp nơi bản làng này, tức nhóm của hăn là bạn với người Ba-na chứ không phải là thù.

Lúc ấy mọi người mới tay bắt mặt mừng, riêng gã S tiêng nói:

– Cái chân thằng S tiêng dẫn các ông các bà đến gặp người bản Ma Nôi rồi, thằng S tiêng phải về đây, thằng S tiêng nhớ người Chơ-ro, nhớ vợ thằng S tiêng, nhớ con thằng S tiêng lắm!

Hồn ma Trâm Anh thấy gã người Thượng thật thà cỡ mở nên không muốn

xa, nàng nói qua xác của Cấm Nhung:

– Thăng S tiêng ở lại đi, đến bản Ma Nôi còn gặp già làng chứ. Bọn tao quý cái chân, cái miệng của thăng S tiêng lắm.

Người Thượng rất hiếu khách và cả tin, khi đã có cảm tình với ai cái bụng họ đã ưng thì ai nói cái gì cũng đều nghe theo cho khách không buồn cái bụng, thăng S tiêng cũng thích khi nghe Cấm Nhung kêu ở lại, gã gật đầu bằng lòng dù trong lòng rất muốn qua sông trở về với buôn sóc của mình.

Khi hai bên Kinh Thượng đã vui vẻ tên Ngọc Duy mới bắt đầu hỏi đến kho báu của bọn Nhật:

– Chúng tôi đang đi tìm một cây sồi đụng đến Giàng, hai chú Đam Sinh, Đam Sang biết nó mọc ở đâu không?

Đam Sinh chỉ tay về phía trước rồi đáp:

– Cái cây cao đụng đến Giàng nằm phía trước, ngày trước bà Mã Yển cũng đã đến đó.

Ngọc Duy mừng rỡ vì không phải cất công đi tìm cây sồi nữa, hai anh em nhà Đam Sang nói bà Mã Yển đã đến đây, nhưng vừa nói xong mặt gã Đam Sinh đã trầu buồn, gã lại nói tiếp:

– Ở đấy thầy mo Đam B lăng không cho đến, thầy mo nói có con ma xó có con ma lai ở đó đông lắm, bây giờ còn có quỷ nhập tràng. Ai đến sẽ bị lũ ma lũ quỷ làm cho bệnh mà đi về với Giàng, không có thuốc chữa đâu. Thăng Đam Sinh, Đam Sang không dám đưa cái chân các ông các bà đến đó được.

Gã S tiêng cũng đã nói thêm:

– Người Ba-na nói không đưa cái chân đi là họ dứt khoát rồi các ông các bà ơi!

Tên Ngọc Duy lại nghĩ hai thanh niên Ba-na muốn có tiền trước khi tiết lộ ra điều bí mật, hẳn liền móc ra một nắm tiền mới đưa cho anh em Đam Sang, nhưng gã vẫn lắc đầu từ chối.

Gã S tiêng lại lên tiếng:

– Thăng Đam Sinh đưa cái chân dẫn các ông các bà về bản Ma Nôi thôi, để chào thầy mo trước đã.

Lúc này Cấm Nhung mới nói với Ngọc Duy:

– Có anh em nhà Đam Sang, Đam Sinh đây, anh đừng tự tiện đến địa điểm cây sồi. Người Thượng có nhiều phong tục hay tín ngưỡng riêng mà mình chưa hiểu, có thể họ bỏ thuốc thư dọc đường hay sử dụng ma thuật để cản lối, nếu không biết cách giải trừ thì tính mạng chúng ta thật nguy hiểm, mình nên đi về bản Ma Nôi trước rồi tính sau đi anh Duy.

Tên Ngọc Duy dù có nôn nóng muốn đến ngay kho báu, nhưng hẳn thấy lời Cầm Nhung nói rất đúng, nên đành nói với mọi người:

– Bọn mình đến bản Ma Nôi trước đi, ở đấy sẽ tìm hiểu thêm về vùng rừng núi này hẳn cũng không thừa. Còn về trị ma bắt quỷ, có thầy mo hướng dẫn cho thầy Năm Kiếng ra tay thì thật tốt đẹp ...

Hồn ma Trâm Anh đang trong xác Cầm Nhung, nàng nhận ra chỉ có lão Triệu đang dẫn bọn Nhật đi đến khu rừng Quảng Sơn tức Hòn Dồ này. Còn hồn ma của lão Trương Dìn nàng vẫn thấy bật tằm.

Nhưng Trâm Anh đâu ngờ được, từ quốc lộ 27 theo dòng sông Tân Mỹ, ba chiếc ca-nô đang rẽ sóng nước tiến vào bờ khu Hòn Dồ.

Chiếc đầu tiên chở hai người đã lớn tuổi đang bị một tên có dáng hung dữ đang chia mũi súng vào người, còn một tên ngồi cầm lái. Hai người đó không ai khác là chị em bà Mã Yến, Mã Thành.

Chiếc ca-nô thứ hai có ba người, có lẽ chở tên thủ lĩnh vì tướng người hẳn trông đạo mạo, mắt đeo kính cận, oai phong với cây ba-toon cầm trên tay. Còn chiếc cuối cùng chở ba tên có bộ mặt bặm trợn là bọn thủ hạ đi theo tên thủ lĩnh.

Tất cả bọn này gồm tám tên cùng chị em bà Mã Yến đang bị bắt làm con tin.

Đây là nhóm người mà hồn ma lão Trương Dìn sau bao ngày nhờ bọn cô hồn tìm kiếm khắp nơi mới truy ra tông tích. Bởi những hồn ma có cái hay cái ưu điểm, chúng nhìn ra người còn người lại không nhìn được chúng, và hồn ma còn có thể xâm nhập vào các nơi mà con người đôi khi không thể đến được.

Thì ra Mã Thành bị băng cướp có tên Đại Bàng Xanh bắt cóc, Tên thủ lĩnh Ba Kim Anh đánh hơi từ một khu buôn bán đồ cổ trên đường Ca-ti-na, khi hẳn biết một người Lào mang đến bán hai cái khánh bằng ngọc thạch. Hai

mặt khánh được cẩn khắc những họa tiết rất sắc xảo có một không hai, thuộc thứ đồ cổ có niên đại vào thế kỷ thứ 16, tức trên dưới 400 năm thật vô giá.

Tên Ba Kim Anh mới bắt người Lào này về sào huyệt khai thác, được nghe người Lào nói, ông ta được một người đàn bà người Việt tên Mã Yến tặng cho khi nhờ đem một chiếc hộp khảm xà cừ về Việt Nam trao cho người có tên Mã Thành ở khu Đại Thế Giới. Người Lào còn cho tên Ba Kim Anh biết, chiếc hộp hình như đang ẩn chứa một bí mật, có thể là tấm bản đồ vẽ đường đến một kho báu cổ vật quý giá như hai cái khánh bằng ngọc ấy.

Trí óc tên thủ lĩnh Đại Bàng Xanh rất nhạy bén, hẳn đã nghi ngờ ngay vua xí ngẫu Mã Thành sắp thụ hưởng một kho báu kếp xù.

Ở Sài Gòn từ dân thượng lưu đến trung lưu, ai đã từng đặt chân đến khu cờ bạc Đại Thế Giới cũng đều biết tiếng tăm về hai chị em họ Mã trong số “Tứ đại Thiên Vương” của làng đồ bạc.

Nên tên Ba Kim Anh đi bắt cóc Mã Thành thật dễ như trở bàn tay, lúc đó mới hay ông ta không biết gì về chiếc hộp khảm xà cừ. Tên Ba Kim Anh mới hỏi lại người Lào, lúc đó ông ta mới khai thật đã cho một gia đình ở miền Trung để tạ ơn cứu mạng.

Bấy giờ tên Ba Kim Anh nghĩ chỉ còn cách đi tìm bà Mã Yến về để nắm rõ nguồn gốc về kho báu. Nhưng lại nghe tin một cặp vợ chồng trẻ thường vào khu Đại Thế Giới hỏi thăm tin tức về Mã Thành.

Tên Ba Kim Anh đánh hơi có thể cặp vợ chồng trẻ này đang giữ chiếc hộp khảm xà cừ, cho nên hẳn mới sai hai tên đàn em đi theo dõi, không ngờ chúng hấp tấp lại bị bỏ rơi mất dấu.

Biết rằng kho báu là có thật, tên Ba Kim Anh tức tốc cho người lên Sơn La tìm bà Mã Yến đưa về Sài Gòn, bởi trong làng đồ bạc ai cũng biết bà lên Sơn La lập điện thờ Mẫu rời xa nghề cũ.

Có hai chị em họ Mã trong tay, nhưng bà Mã Yến luôn nhất quyết không nói ra địa điểm nơi chứa báu vật, bà từng nói với tên Ba Kim Anh:

– Tôi đã không mần đến vật chất nên mới để lại kho tàng cho Mã Thành thụ hưởng. Cho nên tôi như không còn biết gì đến kho tàng đó nữa. Và dù có chết tôi cũng không khai ra.

Tên Ba Kim Anh từng biết tiếng tăm bà Mã Yển, một người đàn bà đã trong tuổi năm mươi mà sắc diện vẫn làm cho bao người đàn ông phải thèm muốn, sẵn sàng dâng hiến sản nghiệp nếu lấy được bà làm vợ. Tuy vậy không ai được toại ý, bởi bà Mã Yển nhất quyết đi tu lấy chuyện cứu nhân độ thế làm lẽ sống hơn là lấy của cải vật chất để hưởng thụ.

Tên Ba Kim Anh không thể tra tấn bà Mã Yển, bởi hẳn cũng biết tính bà rất cương trực, nói một là một không hề thay đổi. Nên tên thủ lĩnh chỉ biết gây áp lực lên bà bằng cách hành hạ Mã Thành, để bà đau xót đứa em trai bị đánh đập mà chấp nhận tiết lộ ra địa điểm kho tàng chứa báu vật.

Hồn ma Trương Dìn sau bao ngày tìm kiếm Mã Thành, biết ông ta chưa chết nên đã tìm đến sào huyệt bọn Đại Bàng Xanh. Lão Trương Dìn nhìn thấy có cả bà Mã Yển đang bị chúng giam cầm ở đây. Hồn ma lão thầy bói mới nhập mộng mà nói với bà:

– Bà Mã Yển ơi, bà đừng giữ kín mãi chuyện địa điểm kho tàng của bọn Nhật với tên Ba Kim Anh nữa, đừng để cho Mã Thành phải chịu đau đớn vì bị chúng đánh đập hành hạ nữa.

Bà đừng lo bởi kho tàng này không phải là của hẳn, hiện giờ trên đường đi đến rừng Quảng Sơn còn có hai nhóm người, một nhóm từ bọn Nhật từng đến nơi đó cất giấu số cổ vật, và một nhóm là người có chiếc hộp khám xà cừ mà người Lào vì nghĩa tình đem tặng làm sai ý bà muốn trao đến tay Mã Thành.

Không đợi hồn ma lão Trương Dìn nói hết, bà Mã Yển liền cắt ngang câu để lên tiếng hỏi:

– Nhưng lão là ai? Sao lão lại biết quá nhiều về kho tàng giấu trong rừng vùng Quảng Sơn?

Hồn ma lão Trương Dìn mới rưng rưng nước mắt trả lời câu hỏi của bà Mã Yển:

– Tôi là người đã giải ra mã khóa mà bà để trong chiếc hộp khám xà cừ, rồi bị tên lưu manh Ngọc Duy trong nhóm giết chết những ai biết đến địa điểm kho báu đó. Chúng tôi gồm ba oan hồn đang đi theo tên thủ ác Ngọc Duy để đòi mạng. Chúng ta sẽ ủng hộ chị em bà, tiêu diệt bọn cướp khát máu Đại Bàng Xanh, cũng như bọn Nhật từng đi cướp số bảo vật đó. Những ai

gieo gió gặp bão, người như chị em bà có công đức, Trời Phật sẽ chứng giám, mọi chuyện sẽ hóa lành.

Bà Mã Yến sau giấc chiêm bao được lão Trương Dìn hiện về báo mộng, nên bà đã thay đổi thái độ trước tên Ba Kim Anh, hứa sẽ cộng tác nếu hai chị em bà được bình an vô sự được sống như đời thường.

Vì thế mà bọn Đại Bàng Xanh mới biết đến khu rừng Hòn Dờ, đưa chị em bà Mã Yến cùng đi trên ba chiếc ca nô đến đây, và nghĩ rằng chúng là nhóm người độc nhất biết đến kho tàng do bọn Nhật để lại.

Khi ba chiếc canô vừa đậu vào bên sông, tên Ba Kim Anh tay cầm ba-toon chỉ vào rừng ra lệnh:

– Giấu canô vào bụi!

Những tên thủ hạ liền kéo canô đưa vào một bụi rậm, đột nhiên một tên la to:

– Ở đây có một chiếc bè to.

Tên Ba Kim Anh nghe thủ hạ báo, hẳn thấy một chiếc bè đang được giấu kín ở đấy, hẳn buột miệng:

– Có lẽ bọn đi tìm Mã Thành ở khu Đại Thế Giới đã đến đây trước bọn mình rồi?

Bà Mã Yến từng được hồn ma lão Trương Dìn hiện về báo mộng, biết chiếc bè này là của tên lưu manh Ngọc Duy, nên bà đã mở miệng nói:

– Ông Ba Kim Anh thấy chưa, trời đất đâu để ai được hưởng riêng số của cải phi nghĩa ấy.

Tên Ba Kim Anh nghe xong mới nói đám thủ hạ:

– Mấy đứa bay nên đề phòng cẩn mật.

Ra lệnh cho bọn thủ hạ xong, bấy giờ tên Ba Kim Anh nhìn về bà Mã Yến rồi gằn giọng hỏi:

– Còn kho tàng nằm ở đâu?

Bà Mã Yến vẫn tươi tỉnh trả lời như không hề sợ áp lực trước những tên cướp như tên Ba Kim Anh:

– Tôi đã nói với ông, từ lâu tôi không còn nhớ đến kho cổ vật nên bỏ lên Sơn La tu hành. Bây giờ chỉ còn nhớ là nó nằm trong khu rừng này mà thôi. Thật ra bà Mã Yến nhớ rất rõ địa điểm mà bọn Nhật đã cất giấu số cổ vật,

Trước đây một tên lính dưới quyền tên sĩ quan Nhật Yamashito, đã đưa bà đến đây, hẳn còn kể lại toàn bộ sự việc xung quanh kho tàng.

Bà Mã Yến nhớ lại, khi bà vừa đến Sơn La lập đền thờ Mẫu và chữa bệnh cho bá tánh nhằm cứu nhân độ thế. Đền vừa lập không lâu, một hôm khi bà đang tìm tòi thuốc để trị một căn bệnh lạ đang xuất hiện tại địa phương, bỗng gặp một tên lính Nhật quần áo rách rưới tả tơi, người dính đầy máu, do trong người mang nhiều thương tích, đến xin chữa trị.

Mặc dù nói tiếng Việt không sõi, nhưng bà Mã Yến đủ hiểu tên lính Nhật muốn nói gì về căn bệnh lạ mà bà đang chữa cho mọi người, nhưng không tìm ra phương thuốc trị cho những người đang vướng phải:

– Căn bệnh ở vùng này là do chất phóng xạ từ dưới lòng đất gây ra. Trước đây tôi đóng quân trên vùng núi Trường Sơn, các thầy thuốc Nhật cũng đã gặp những người lính mang chứng bệnh kỳ lạ như thế, các thầy thuốc nói, một là do uống phải nguồn nước, hai là khi đào bới quặng mỏ gặp phải khí độc nên nhiễm bệnh, thành thứ bệnh hiểm nghèo.

Lúc bấy giờ bà Mã Yến mới hỏi tên lính Nhật:

– Thế thầy thuốc Nhật chữa trị họ như thế nào?

Tên lính Nhật thật thà đáp:

– Bệnh này không thể chữa khỏi, nhưng có cách khống chế lại căn bệnh không cho phát tán thêm.

Lúc đó bà Mã Yến mới thấy nôn nóng, khi nghe tên lính kéo dài câu trả lời, nên bà thúc giục:

– Thầy thuốc khống chế bệnh này ra sao?

– Mấy ông thầy thuốc trong quân đội Thiên Hoàng cho họ uống nước lạnh!

– Sao? - bà Mã Yến đi từ nôn nóng đến ngạc nhiên -Chỉ chữa bệnh này bằng nước lạnh thôi sao?

Tên lính Nhật lắc đầu, hẳn nhìn bà rồi trả lời:

– Không phải thứ nước lạnh thông thường, nước này được chế từ một thỏi kim loại có tên gọi “đồng đen”. Các thầy thuốc nấu một nồi nước cho thật sôi, rồi bỏ thanh đồng đen vào nồi, chỉ trong giây lát cả nồi nước đang nóng đến cực độ đã thành thứ nước lạnh ngắt chỉ trong ít phút.

Bà Mã Yến từng thấy có những tượng thờ trong các đền chùa từ miền

Trung du Bắc Việt xuống tận phía Nam, được chế tác bằng thứ kim loại đồng đen đó.

Tượng thờ thấy tuy nhỏ nhắn nhưng lại nặng hơn sắt thép, có một màu đen tuyền bóng bẩy.

Thấy có thứ “nước lạnh” dùng chữa được bệnh cho những người dân tộc, nhưng bà Mã Yển vẫn cảm thấy buồn và khổ tâm:

– Ở Sơn La làm gì có thứ đồng đen đó!

Qua lời than thở của bà Mã Yển làm tên lính Nhật phải buột miệng mà lên tiếng đáp:

– Tôi biết một nơi có nhiều tượng đồng đen lắm, và chính nó mà tôi mới bị thương như thế này đây.

Rồi tên lính Nhật có tên Hoshinako mới kể cho bà Mã Yển nghe về một đơn vị quân Nhật đang đóng tại một huyện nằm trên lâm viên Luang Biang. Một hôm tên Yamashito viên sĩ quan chỉ huy, đến kêu gần hai mươi tên lính trong đó có cả tên Hoshinako, chất lên xe hai cái rương thật nặng đi về hướng Phan Rang, ông ta nói chờ tàu ở Cam Ranh đưa về Nhật Bản.

Khi xe đến gần thị trấn Tân Mỹ, tên Yamashito kêu ngừng rồi bắt cả bọn di chuyển hai cái rương đi vào rừng. Đi xa đến hơn một ngày rừng cả bọn lính mới đến trước một hang đá. Lúc này tên Yamashito mới cho bọn lính nghỉ ngơi, còn ông ta đi sâu vào bên trong hang xem xét cái gì đó.

Lúc đó Hoshinako mới biết tên chỉ huy Yamashito đã từng đến đây, và hang đá này dùng để cất giấu hai cái rương nặng nề kia. Đồng thời tình cờ hẳn biết trong rương chứa toàn vàng bạc châu báu, một số cổ vật là những pho tượng bằng kim loại có màu đen tuyền. Tên Hoshinako từng thấy các thầy thuốc Nhật gọi tên chúng bằng “đồng đen”.

Theo Hoshinako đoán, tên Yamashito đã cướp bóc hay lấy cắp từ trong nhà dân, đền chùa, các dinh thự mà ông ta trong các cuộc hành quân đã đi qua.

Còn tên sĩ quan Yamashito rất xảo quyệt, ông ta bắt bọn lính đi đào những cái bẫy từ cây sồi cho đến tận hang đá, và từ cửa hang đi vào bên trong, lấp toàn những cơ quan gây chết người để giữ cửa.

Sau khi hoàn thành việc lấp đặt cạm bẫy tên Yamashito mới đãi bọn lính ăn một bữa cơm thịnh soạn nói là để thưởng công, rồi cũng thành thật tiết lộ

về hai cái rương vừa cất giấu. Cuối cùng tên Yamashito hứa thưởng công mọi người khi hòa bình lập lại, sẽ cùng họ về đây tải đi số của cải đem về nước.

Nhưng đó chỉ là những lời xảo trá của một tên mưu sĩ khát máu. Bởi buổi cơm hôm đó là buổi cuối cùng của một đời người. Khi mọi người đã ngủ say vì trong rượu có cả thuốc ngủ, trừ tên Yamashito còn tỉnh táo. Ông ta cầm khẩu tiểu liên lia từng tràng đạn vào thân những người đã từng phục vụ hăn cho đến chết.

Sở dĩ Hoshinako còn sống sót, là nhờ tên đồng đội khi ngủ đã ôm lấy hăn làm gối hứng hết loạt đạn từ khẩu tiểu liên, hăn chỉ trúng đạn vào tay chân nên bị thương tích và hôn mê mà thôi.

Tên Yamashito sau khi giết hết bọn thuộc hạ để diệt khẩu ông ta liền rời hang đá khi thấy không còn một người lính nào sống sót, mới trở ra Tân My rồi về lại đơn vị đóng quân.

Còn tên Hoshinako nằm bất động đến hơn một ngày bên xác các đồng đội, khi tỉnh dậy hăn tự tay dùng dao gắp đạn ra khỏi những nơi bị trúng thương, xé áo đồng đội băng vào vết thương, rồi tìm đường đi ra khỏi khu rừng già Quảng Sơn.

Tên Hoshinako không dám về đơn vị nơi tên Yamashito còn ở đó do sợ tên chỉ huy phát hiện sẽ giết hăn bịt đầu mối tiếp. Nên khi tên Hoshinako ra khỏi rừng, mới đón xe đi về sân bay Liên Khương mong tìm người bạn đang đóng quân ở đây, nhờ y tìm cho hăn một con đường trốn thoát khỏi tay tên sĩ quan chỉ huy độc ác.

Người bạn giấu hăn trong một chiếc máy bay vận tải đang sửa soạn cất cánh, và chiếc máy bay sau nhiều chặng đường đã hạ cánh tại sân bay Lai Châu.

Sau ngày xuống sân bay, tên Hoshinako định đi tìm một thôn bản dân cư người dân tộc xin ở tạm, nhưng vì vết thương cứ hành hạ, khiến hăn như người mất tri giác, chỉ đi theo quán tính hơn nửa tháng lạc trong rừng, sau đó đến Sơn La, ở đây Hoshinako gặp bà Mã Yến đang chữa bệnh cho người dân tộc gặp chứng bệnh kỳ lạ, mà các thầy mo trong các buôn sóc bản làng phải chịu bó tay, còn bà thì ăn ngủ không yên vì chưa tìm ra thứ thuốc chữa

trị căn bệnh hiểm nghèo này.

Dứt lời kể của tên lính Nhật bà Mã Yến muốn đi ngay đến khu rừng Quảng Sơn nơi tên Yamashito cất giấu kho báu, bà muốn lấy một pho tượng đồng đen về để chế ra thứ nước lạnh nhằm chữa bệnh cho mọi người.

Tên Hoshinako dù đang bị thương nhưng trước những lời lẽ nhiệt thành của bà Mã Yến đã thuyết phục được hẳn đi cùng bà đến rừng Quảng Sơn.

Nhưng vết thương cứ hoành hành và tri giác như người nửa tỉnh nửa mê vì thế tên Hoshinako một lần nữa đã lạc đường, đưa hai người đến bản Ma Nôi.

Bà Mã Yến và tên Hoshinako được già làng và dân bản tiếp đón, còn thầy mo Đam B lảng ra sức chữa bệnh cho hẳn. Khi hiểu chuyến đi của bà Mã Yến đến rừng Hòn Dồi tìm tượng đồng đen dùng để cứu người, mọi người trong bản Ma Nôi sẵn sàng phục vụ đưa hai người đi về hướng “hang tử thần”.

Khi đến hang đá, tên Hoshinako chỉ cho bà Mã Yến biết đến những chạm bẩy cần tránh và cách khóa mở các cơ quan nơi tên Yamashito đang cất giấu số của cái cướp bóc được.

Quả như lời tên lính Hoshinako nói, trong hai cái rương có rất nhiều đồ vật quý, những tượng được làm từ đồng đen, những đồ trang sức bằng vàng bạc hay cả bằng ngọc thạch quý giá, chỉ có nơi cung đình hay những nhà quan lại mới có.

Bà Mã Yến lấy ra một pho tượng được chế tác từ đồng đen có hình dạng như Phật Chuẩn Đề hay thần Silva. Bà cũng lấy đi vài cái ngọc bội cùng một ít vàng bạc, dùng làm lộ phí về lại Soma.

Có hai cái khánh ngọc sau này bà Mã Yến đưa cho một người Lào, trả công ông ta đưa dùm bà một chiếc hộp về Sài Gòn cho Mã Thành, trong đó bà đã viết về kho cổ vật được giấu tại đây.

Về phần tên Hoshinako, sau khi đưa được bà Mã Yến đến hang tử thần, hẳn như người mất trí điên loạn, luôn thét nói những câu tiếng Nhật không ai trong bản Ma Nôi hay cả bà Mã Yến hiểu nổi.

Nhưng lão thầy mo Đam B lảng thì hiểu hết, lão thầy mo nói:

– Những oan hồn uổng tử chết trong hang đá tử thần khi thấy hẳn đến muốn

kéo hẳn cùng về cõi âm ty cùng với chúng nó đó.

Mặc dù bà Mã Yển theo đạo Mẫu, hàng ngày bà tiếp cận với thần linh thường đội khăn xin “cầu Thần nhập xác”, nhưng bà không tin thứ oan hồn khi thấy bạn lại muốn kéo bạn cùng chết đi về chốn âm ty.

Thầy mo Đam B lảng giải thích:

– Bà người Kinh ời, thầy mo Đam B lảng tôi thấy mười mấy con ma hiện ra muốn kéo thẳng lính này đi theo chúng, trong cái đầu muốn thẳng lính cùng đi trả thù người đã giết chết chúng nó. Thầy mo không cản được đâu!

Mà quả thật chỉ mấy ngày sau tên Hoshinako đã chết vì bị rắn độc cắn, hẳn chết thật êm thắm, mắt nhắm lại và trên môi còn nở nụ cười.

Nhớ công lao của tên Hosinako và những người lính Nhật đã chết dưới tay tên Yamashito. Bà Mã Yển cùng thầy mo Đam B lảng lập đàn tràng dùng những oan hồn uổng tử này làm “thần giữ cửa” chờ ngày Mã Thành đến lấy theo lời bà đã viết trong chiếc hộp.

Bà Mã Yển cùng thầy mo còn lập ra một trận trấn giữ bốn hướng tám phương, nếu không cúng giải oan cho các vong hồn và giải trừ bùa chú được ếm trong ma trận, dù là bà có biết địa điểm của ma trận đi nữa cũng không thể tránh được chính những cạm bẫy do bà và thầy mo Đam B lảng tạo ra.

Đó là những gì bà Mã Yển biết về kho báu của bọn Nhật để lại, về các ma trận, các cạm bẫy còn lẫn khuất trong khu rừng già Quảng Sơn này.

Nên tên Ba Kim Anh sau khi nghe bà Mã Yển sẵn giọng nói, hẳn lại lớn tiếng nạt lớn khiến bà trở về với thực tại:

– Bọn này đối xử với hai chị em bà rất tử tế, mong bà nể tình mà đừng đạp lại chân tình đó chứ.

Lúc này Mã Thành mới nhìn sang chị, rồi nhìn tên Ba Kim Anh, ông đã quắc mắt mà nói:

– Các ông không thương xót một bà già như chị tôi hay sao, đi suốt từ sáng đến giờ chưa được nghỉ ngơi ăn uống mà các ông bảo là đối xử tử tế à?

Bọn Đại Bàng Xanh cũng như tên Ngô Duy đâu biết, hồn ma lão thầy bói Trương Dìn đã mượn xác Mã Thành để quấy đảo tinh thần bọn này.

Tên thủ lĩnh Ba Kim Anh cũng đâu biết trong thế giới tâm linh có rất nhiều

bất ngờ, người trần tục như hăn làm sao biết được. Nên tên Ba Kim Anh trước đây đâu nể nang gì Mã Thành, vì ông chỉ là cái bóng của bà chị ruột. Hăn đã nạt lớn:

– Ông là cái thá gì mà đòi hỏi bọn này, không vì bà Mã Yến bọn này đã cho ông ăn một phát đạn nơi rừng sâu này rồi.

Mã Thành vẫn còn quắc mắt nhìn tên Ba Kim Anh rồi ông nói tiếp như một lời tiên tri:

– Máu sắp chảy rồi, bọn Nhật đã đến nơi, bây giờ trong rừng đang có đến ba con cọp đang rình giết lẫn nhau mong chiếm đoạt kho tàng làm của riêng. Vậy con cọp nào còn sống sót đây, mà ông đã muốn đến ngay kho tàng?

Trước lời cảnh báo như câu sấm truyền làm tên Ba Kim Anh cảm thấy lạnh mình. Hăn biết bọn Ngọc Duy đã có mặt trong rừng, giờ đây có thêm bọn Nhật.

Đúng là trong rừng đang có ba con cọp dữ, con nào cũng muốn làm chúa sơn lâm, vậy nhóm người nào sẽ bị tiêu diệt?

Tên Ba Kim Anh chưa kịp nạt tiếp Mã Thành, hăn đã nghe có tiếng súng nổ, rồi từng đàn chim trong rừng vỗ vỗ cánh bay cao, tiếp theo là tiếng chân muôn thú đang rầm rập bỏ chạy. Rừng Quảng Sơn bắt đầu biến động như lời Mã Thành vừa nói.

Hồn ma lão thầy bói Trương Dìn trong xác Mã Thành, lão nào sợ gì một tên cướp như tên Ba Kim Anh, lão muốn giết hăn lúc nào không được nhưng muốn giết phải để cho hăn không nói là bị chết oan.

Bọn quý vương trông coi bốn phương tám hướng mới lôi kéo được hồn ma tên cướp xuống âm ty nhận tội.

Nên khi nghe được tiếng súng nổ, tên Ba Kim Anh hiểu bọn Nhật đã đến, và có thể bọn Ngọc Duy cũng đã đến khu hang đá kho báu rồi, làm hăn càng thấy nôn nóng muốn đi cho mau đến hang đá.

Tên Ba Kim Anh mới nhìn chị em bà Mã Yến với ánh mắt như van nài:

– Thật tình bọn này muốn sớm đi đến kho tàng, vì tình hình bây giờ ở rừng đâu chỉ có chúng ta, như lời ông Mã Thành còn có bọn Nhật và nhóm người có chiếc hộp khảm xà cừ kia nữa.

Bà Mã Yên chỉ đáp:

– Tôi cũng thật tình mà mà nói, nơi này có rất nhiều cạm bẫy do bọn Nhật cài đặt, đã lâu lắm rồi nên tôi không còn nhớ rõ ở đâu. Các ông phải cẩn thận tránh né để khỏi bị sa chân vào bẫy.

Rồi bà Mã Yên cứ tiến bước, nơi bọn lính Nhật đặt hầm chông được phủ bằng dây gai rừng bên trên có lớp cỏ mà bà biết, để Mã Thành không bị vướng cạm bẫy, bà mới nắm tay đưa em trai dẫn đường, nhưng không hé răng báo cho thủ hạ tên Ba Kim Anh hay biết.

Bà Mã Yên muốn chúng một phen kinh sợ, nên khi đi đến gần hầm chông, bà đi sát vào mép hố cho bọn đi sau vô tình rơi xuống.

Đúng theo ý đồ của bà, một tên thủ hạ Đại Bàng Xanh đã rơi tòm xuống hầm chông, những mũi chông có khía tự chế được găm từ bên dưới, ghim trọn vào thân thể tên này. Hắn chỉ kịp kêu rú lên vài tiếng đau đớn rồi tắt lịm.

Tên Ba Kim Anh nghe thấy tiếng kêu khủng khiếp của tên thủ hạ, hắn vội vàng chạy đến thấy xác một tên bị chông ghim xuyên qua người, máu đang tuông tràn ra đất. Những tên đồng bọn thấy bạn vừa rơi xuống hầm chông và nhận ngay một cái chết tức tưởi dù là dân anh chị trong giới giang hồ tay từng vấy máu, tên nào cũng xanh xám mặt mày không dám nhìn thêm đến lần thứ hai. Về mặt bọn chúng dần lộ ra sự lo sợ, vì không biết trong số chúng còn ai sẽ sa chân vào những cạm bẫy như thế.

Kinh hãi bởi cái chết bất ngờ của tên thủ hạ, tên Ba Kim Anh lại nhìn bà Mã Yên bằng đôi mắt đỏ ngầu qua tròng kính cận vì giận. Hắn nghiến răng nói:

– Bà thấy chưa, một người chết như vậy bà đã thấy hài lòng chưa?! Bà đừng để tôi phải dùng đến biện pháp mạnh.

Chị em bà Mã Yên cũng nhìn hắn không chớp mắt, như muốn thách thức hắn nên Mã Thành nói:

– Ông dùng biện pháp mạnh đi, chị em tôi già rồi có chết cũng mãn nguyện!

Nguyễn Lê Quan
Hồn Ma Trong Biển Máu
Chương 3

Rừng Hòn Dồ bỗng náo động hẳn lên mà từ nhiều năm qua rất im ắng, vì không người thường lui tới. Bọn Nhật đang xem trời bằng vung, chúng dùng súng đi săn thú rừng, mà mỗi phát đạn nổ là làm cả đàn liền tung cánh bay loạn lên trời, dưới đất muôn thú cũng chạy tìm nơi ẩn tránh.

Ở cách chỗ bọn Đại Bàng Xanh trú chân không xa, một dãy lều khác cũng vừa được dựng lên, có nhiều người ngồi quanh ăn uống.

Một người đàn ông thấp lùn đang đứng nhìn khắp khu rừng, ông ta có đôi mắt một mí lộ ra trước vầng trán hói, cùng hàng râu ngắn đen tuyền ngay dưới sống mũi, kiểu râu của bọn sĩ quan trong quân đội phát xít Nhật. Nhìn xong ông ta lên tiếng nói với đám tay chân bộ hạ:

– Có lẽ chúng ta đã lạc đường, đi từ hôm qua mà chưa thấy bóng cây sồi hay hang động nào?!

Trong bọn Nhật có tên thông ngôn tên Hoàng Tuấn, người cũng đã bị hồn ma lão Triệu nhập vào mượn xác, hẳn nói:

– Theo bản đồ của ngài Yamashito, chúng ta đi từ Tân Mỹ xuống hướng Tây Nam khoảng sáu cây số sẽ gặp một động đá, nơi ngài Yamashito cất giấu số của cải. Nếu tính ra chúng ta đã đi vượt qua điểm có động đá đó rồi. Vậy ngài Katashu có nhầm không?!

Katashu tức tên đầu sỏ nhóm người Nhật đang ra dáng suy nghĩ, ông ta vội phân trần với thuộc hạ:

– Tao quên không đem theo la bàn, rất có thể như vậy lắm. Nhưng bọn người Việt đang ở đây chắc cũng chưa tìm ra động đá, có lẽ chúng ta chưa đi xa địa điểm giấu kho báu lắm đâu.

Phân bua xong tên Katashu nhìn đám đàn em rồi ông ta nói tiếp:

– Hai thằng Toshi và Iwaki đi thăm dò đám người Việt vẫn chưa về. Tao đang mong tin chúng.

Nhưng tên Katashu vừa dứt lời, hai tên thủ hạ ông ta vừa nhắc đã về đến nơi, tên Toshi liền lên tiếng báo cáo:

– Những người Việt mà ngài Katashu thấy ở Tùng Nghĩa, chúng đang đi vào một buôn Thượng. Ngoài ra chúng tôi còn gặp một đám người Việt khác đang hạ trại gần chúng ta.

Tên Katashu vừa nghe xong đã giật mình, hẳn không ngờ địa điểm kho báu giờ đây lại có nhiều nhóm người biết đến nó.

Còn tên thông ngôn như hơi nhú cặp lông mày lên suy nghĩ, đoạn anh ta lại lên tiếng:

– Ngày Yamashito không cho ai biết có kho báu được giấu ở đây như ngài Katashu nói, vì khi giấu xong của cải này, ngài ấy đã giết chết tất cả bọn thuộc hạ đi theo. Vậy tại sao bây giờ trong rừng ngoài chúng ta, còn có thêm hai nhóm người khác cũng biết?

Hỏi xong nhưng tên Hoàng Tuấn khẽ cười thầm, bởi bây giờ hồn vía tên thông ngôn đã trở thành vô tri, còn hồn ma lão Triệu đã xâm nhập vào thân. Cho nên xác người mà hồn ma, lão Triệu biết hồn ma lão Trương Dìn đã tìm được Mã Thành, nên mới đưa một nhóm người đến đây. Giờ phút ba oan hồn bị chết vì kho báu đã điếm giờ đi đòi nợ máu.

Tên Kông Sang đi thơ thẩn ven bản Ma Nôi, hẳn tỏ ra rất hứng thú khi nhìn thấy cảnh núi rừng về chiều đang mang một sắc thái dịu nhẹ và đầy thơ mộng, ở thành phố hẳn nào trông thấy được những cảnh sắc nên thơ như thế này.

Mà còn hơn thế, khi tên Kông Sang bước chân đến bên một con suối, nơi có một thác nước nhỏ đang tuông chảy nhẹ nhàng, bỗng nhiên mắt hẳn ta gặp một người con gái đang khỏa thân trầm mình dưới làn nước trong veo. Thân hình cô gái cứ lồ lộ ra trước mắt, nên mới vừa nhìn thấy là trong lòng tên Kông Sang đã dâng ngay niềm cảm xúc dạt dào.

Bởi cô gái đang tắm suối không phải là một cô gái Thượng có nước da ngăm đen vì phong thổ, trái lại cô ta trắng trẻo như Cẩm Nhung, nhân tình của tên Ngọc Duy. Bởi thế tên Kông Sang cứ đứng ngơ ngẩn nhìn rồi đắm suy nghĩ, không lẽ ở bản Ma Nôi lại có một cô gái người Kinh cùng sống?

Tên Kông Sang còn đang suy nghĩ miên man, chợt hẳn nghe cô gái tắm suối đã lên tiếng gọi:

– Anh Kông Sang ơ? Hãy xuống đây cùng tắm. Tên Kông Sang cũng bất

ngờ khi nhận ra cô gái lại biết tên hắn, cô ta còn đứng lên đưa tay ra ngoắt mời hắn đi xuống suối. Bấy giờ tên Kông Sang mới thấy rõ người con gái đang tắm có một sắc vóc thật tuyệt trần không khác gì Cẩm Nhung, chỉ có khuôn mặt là không giống Cẩm Nhung mà thôi.

Mà Cẩm Nhung dù hắn có si mê cũng không dám tỏ bày tâm sự, bởi cô ta là nhân tình của tên Ngọc Duy, tên chủ chốt trong đám người đi đến khu rừng Hòn Dờ.

Tuy là tên giang hồ chuyên sống bằng nghề bảo kê cho bọn vũ nữ và gái điếm, nhưng tên Kông Sang cũng có trái tim của một con người. Hắn đang rung động bởi thứ sắc đẹp trời đã ban cho cô gái này.

Nhưng tên Kông Sang vẫn chưa biết cô gái là ai, hắn lại là khách của bản Ma Nôi, nếu thất kính với bọn người Thượng này họ sẽ trả thù gọi ma lai đến rút ruột hay dùng thuốc thư cho hắn phình bụng hoặc bộ phận tiểu tiện sẽ sưng vù như lời thầy Năm Kiểng nói từ trên chợ Tùng Nghĩa, thì thật nguy hiểm vô cùng.

Tên Kông Sang liền lắc đầu đáp:

– Tôi không dám xuống tắm chung với cô đâu, thầy mo ở bản sẽ thư cho tôi chết không kịp ngáp đó.

Nhưng cô gái vẫn nhìn hắn bằng ánh mắt thật tình tứ, cũng như thân hình cô ta cứ đưa đẩy ra trước mắt tên Kông Sang, cô gái đã mở miệng cười nói:

– Anh Kông Sang đừng sợ gì, em đâu phải gái Thượng mà thầy mo trong bản lại muốn thư anh trả thù. Nhà em ở gần đây thôi, thấy anh đẹp trai nên em đắm mê mãi. Vả lại bây giờ không còn có ai đến con suối này để quấy rầy chúng ta nữa.

– Vậy tại sao cô lại biết tên tôi?

Cô gái lại tiếp tục cười duyên rồi lên tiếng:

– Em thấy anh từ khi mới từ bến sông lên bờ, thấy anh đẹp trai nên cả ngày em đi theo anh, mà anh nào có biết tâm trạng người con gái đang sống cô đơn nơi rừng rú, nơi không có bóng đàn ông người Kinh đến!

Nghe qua lời lẽ thiết tha tình tứ của cô gái đang tắm suối, lúc đó tên Kông Sang mới hết thấy lo sợ bọn người Thượng sẽ trả thù. Hắn mạnh dạn đi xuống con suối, rồi cũng tự nhiên khóa thân như cô gái.

Cả hai khi gặp nhau dưới làn nước, đã quần quýt lấy nhau không muốn rời. Tên Kông Sang còn đang dạt dào với bao nhiêu niềm cảm xúc, hẳn đâu ngờ đến cô gái đang nhe miệng để lòi ra hai chiếc răng nanh nhọn hoắt, bắt đầu áp miệng vào cổ mà hẳn cũng chưa hay.

Khuôn mặt cô gái cũng đang dần dần đổi sắc đang từ sắc hồng đã chuyển sang sắc xanh, như một xác chết lâu ngày vừa đội mồ sống dậy.

Đến khi tên Kông Sang phát hiện ra cô gái đang ngoạm lấy cổ và hút máu, hẳn mới vội vàng đẩy cô gái ra khỏi người, nhưng hẳn không hiểu tại sao tay chân đã tê liệt hẳn, hẳn không thể chống cự hay phản kháng trước một cô gái mới nhìn qua thấy yếu ớt kia. Vì thế tên Kông Sang chỉ còn biết thốt: – Cô là con quỷ hút máu người!?

Có lẽ con quỷ cái đã hút máu xong, nó mới buông tên Kông Sang ra khỏi người, rồi cho hẳn thấy rõ bộ mặt thật của nó. Đúng là Cẩm Nhung cô nhân tình của tên đầu sỏ Ngọc Duy. Làm tên Kông Sang càng thảng thốt phải kêu lên:

– Cẩm Nhung là con quỷ hút máu?

Bấy giờ qua xác người hồn ma, Cẩm Nhung liền bật cười lên the thé, tiếng cười của nàng mang thứ âm thanh thật ma quái như từ dưới âm ty vang lên: Ta chỉ là hồn ma Trâm Anh mượn xác con Cẩm Nhung thôi, còn ta hút máu người để trả thù.

Tên Kông Sang bắt đầu kiệt sức, hẳn lấp bắp miệng hỏi qua hơi thở còn sót lại trong người:

– Tôi với cô nào có thù oán gì, sao cô lại hại tôi ra nông nỗi thế này?

Hồn ma Trâm Anh vẫn còn cười lên man rợ, nhưng cũng trả lời cho người sắp chết được thỏa mãn trước lúc chia tay với thế gian:

Người không còn nhớ khi con quỷ nhập tràng nhảy đến, người chỉ mặt nó mà thét:

“Bọn ma quỷ chúng bay mà hại chết được ai, chỉ biết hiện ra trêu ghẹo mọi người, vậy hãy ma cút đi”. Người có biết con quỷ nhập tràng đó là ai hay không, nó là bác ruột của ta đó ...

Lúc đó ta giận lắm nhưng chỉ cảnh cáo được với người:

“em biết ở rừng mà có quỷ nhập tràng chắc có cả ma cà rồng, anh Kông

Sang dừng nói vậy có ngày chúng sẽ đến tìm anh hút máu đó”. Chính vì thế hôm nay ta hiện hình thành ma cà rồng hút máu người, để trả thù cho câu nói bất kính đó.

Tên Kông Sang sau khi nghe âm hồn Trâm Anh nói dứt lời, hấn đã lú lờì trợn mắt, tay chân bất động và thân hình cứ từ từ chìm dần xuống dưới lòng suối nơi có làn nước trong veo ...

Buổi tối tại bản Ma Nôi chợt sôi động lên, một không khí hội hè được dân bản tổ chức đón tiếp những vị khách từ phương xa đến, đồng thời thầy mo Đam B lẳng lập đàn làm lễ trừ ma quỷ cho nhóm người Kinh trên đường đi đến hang đá tử thần.

Trước khoảng sân rộng trước nhà già làng, một đống lửa to đang bập bùng cháy làm sáng tỏ toàn cảnh những người trong sơn bản đang quây quần bên nhau, ngồi dưới đất trước những dãy bàn thấp có đặt những đĩa thịt rừng và những ché rượu cần.

Quanh đóm lửa các cô gái Ba-na đang múa theo tiếng cồng của đám thanh niên, còn những người khác đứng vây quanh vỗ tay theo tiếng chiêng tiếng cồng đang được gõ lên dồn dập.

Ngồi bên thầy mo, Ngọc Duy mới cất tiếng hỏi:

– Sao già làng không cho chúng tôi đến chỗ có cái cây đụng đến Giàng, mà phải làm lễ cúng trừ ma trừ quỷ thế này?

Thầy mo Đam B lẳng liềm trả lời với giọng nói thật nghiêm túc:

– Ở đó có lũ ma xó canh giữ, có cả bọn quỷ hút máu, ai vào cũng phải chết thối. Chút nữa đây thầy mo sẽ cúng cho Giàng máu một con trâu đực, cúng thịt cho lũ ma xó mừi hai con dê cái, các ông các bà mới vào được. Ngày bà Mã Yển về lại với người Kinh, dặn thầy mo phải làm như vậy, mới đưa các ông các bà đến được hang tử thần.

Nói đến đây thầy mo Đam B lẳng như nhớ lại chuyện xưa, đoạn ông ta lại nói tiếp:

– Hồi bà Mã Yển đến bản làng người Ba-na, dẫn theo một người bị bọn ma trong hang tử thần hành hạ, ở đó có nhiều người chết oan nên chỉ còn xương cốt phơi trắng mà linh hồn không siêu thoát được.

Khi người đó chết tại bản Ma Nôi, bà Mã Yển cùng thầy mo tôi lập đàn

cúng cầu hồn cho các hồn ma đã chết nằm trong hang tử thần sớm về với Giàng. Tuy vậy, bà bắt các oan hồn phải ở đó canh giữ không cho ai vào quấy phá hang đá, đến khi có người nhà của bà đến mới được ra đi.

Thầy Năm Kiểng rất hứng thú khi nghe thầy mo Đam B lảng kể lại chuyện lập đàn cùng bà Mã Yến lập ra ma trận nhằm canh giữ kho tàng.

– Chút nữa thầy mo Đam B lảng tôi lên đàn cúng tế cáo với Giàng, cúng lũ âm binh để giải trừ ma trận và cầu siêu cho các cô hồn uổng tử tại chốn rừng Hòn Dồ này.

Già làng ngồi bên lại cười nức nở khi thấy xấp tiền mới từ tay Ngọc Duy đưa cho, ông ta hấp háy đôi mắt tỏ ra vui mừng rồi nói ngay với mọi người:

– Bây giờ bản Ma Nôi sẽ cúng trâu dâng Giàng cúng dê cho lũ ma theo cái bụng của các ông các bà.

Mọi người nhìn ra sân, thấy các cờ đuôi nheo xanh đỏ đã được dựng quanh một đàn tràng. Cây cột blangkhaeo có trang trí những bông kơnia và dưới gốc cột một con trâu đực, còn mười hai con dê cái được quây trong một cái chuồng to được đan bằng tre nửa chỉ cao gần đầu gối dựng ở bên đàn tràng. Dân bản Ma Nôi đã vây quanh cột blangkhaeo cùng múa hát trong tiếng cồng chiêng rền vang như cảnh sắp có chiến trận. Những thanh niên Ba-na trên đầu quấn khăn thổ cẩm có giắt thêm nhiều sợi lông chim nhiều màu, tay cầm giáo vừa múa vừa dứ vào thân con trâu, những thiếu nữ như trợ thủ cùng múa hòa nhịp theo tiếng chân đi dồn dập như các chiến sĩ đang lâm trận.

Thầy mo Đam B lảng đứng lên khỏi bàn tiệc, ông ta ra dấu cho các, nam nữ ngừng đánh cồng chiêng và múa hát. Rồi đi đến đàn tràng, đưa mắt nhìn già làng đang ngồi với nhóm người của Ngọc Duy. Thầy mo lên tiếng:

– Đã đến giờ làm lễ dâng trâu cúng Giàng, bản làng Ma Nôi xin già làng lên thắp nhang tế cáo.

Nghe thầy mo mời lên đàn tràng, già làng vội bước ra khỏi chỗ rồi tiến về nơi hành lễ. Khi già làng khấn vái xong, tiếng cồng chiêng lại tiếp tục nổi lên vang động cả một vùng rừng núi. Tiếp theo thầy mo Đam B lảng cũng cầm ba cây nhang mà múa, một tay ông ta cầm giáo như muốn phóng về hướng con trâu bên chân cột blangkhaeo.

Thông thường nghi lễ đâm trâu chỉ tổ chức vào dịp đón năm mới hay cầu cho mùa vụ sắp đến nhưng hôm nay bản Ma Nôi tổ chức đâm trâu vì lý do, giải oan cho các oan hồn uổng tử, lũ ma trành, ma lai, ma sói đang canh giữ giữ của cái nơi hang đá “Tử Thần”.

Đang nhảy múa, bỗng thầy mo chỉ cây giáo vào người của Đam Sinh, một trong hai thanh niên đưa nhóm người Kinh đi về bản Ma Nôi.

Đam Sinh biết gã được thầy mo chọn ra để đâm trâu, nên vừa múa cây giáo theo tiếng cồng tiếng chiêng, và đi quanh cột blangkhaio đang cột con vật xấu số, Đam Sinh vừa lừa vừa dứ cây giáo vào mình trâu mà đâm, khoảng vài lượt như thế làm con trâu đau đớn lồng lên muốn bứt dây để chạy.

Biết đến lúc giết trâu lấy máu tế Giàng, các thanh niên đang múa theo sau Đam Sinh, liền cầm giáo đâm túi bụi vào mình con trâu. Còn Đam Sinh để cây giáo của gã ghim chặt vào thân trâu, rồi vội chạy đến bên thầy mo nhận thêm một con dao có lưỡi sắc bén, gã cầm lấy rồi đến bên con trâu sắp ngã quỵ vì thương tích. Đam Sinh liền dùng dao mà chém vào khủy chân sau của con vật.

Con trâu càng đau nó càng lồng lộn lên, Đam Sinh quyết tâm đuổi theo con trâu đang chạy quanh bên chân cột blangkhaio, vừa chạy vừa múa rồi chém nốt khủy chân sau còn lại. Khi con vật bị chém cả hai chân, nó mới ngã xuống không thể chạy được nữa, bây giờ gã lại múa giáo đâm vào sườn con vật cho trúng ngay tim.

Những thanh niên khác dùng nôi đồng hứng lấy máu trâu để dâng lên đàn cúng tế Giàng.

Thầy mo làm chủ tế, khi ông ta cầm lấy cái nôi đồng đựng đầy máu trâu đặt lên bàn hương án, miệng lâm râm đọc những câu bùa chú, tay cầm cây phất trần như phù thủy mà quơ lên xuống ngang dọc khắp đàn tràng, rồi ông ta sụp lạy ba cái, lạy xong đứng lên ra lệnh cho đám thanh niên đưa con trâu vừa bị đâm chết ra dàn lửa để nướng.

Già làng bấy giờ mới nói với nhóm người của Ngọc Duy đang ngồi trong bàn:

– Bản Ma Nôi vừa dâng con trâu lên cúng Giàng, bây giờ thầy mo Đam B lẳng cúng cho bọn ma xó ma đói thịt heo, thịt gà, cúng cho lũ ma trành ma

lai ma sói ở chốn hang đá mười hai con dê cho chúng làm ngựa cho lũ ma cười đi nơi khác.

Khi già làng vừa nói xong, bỗng mọi người thấy một thanh niên trong bản đang hốt hơ hốt hải chạy về, miệng lắp bắp kêu to:

– Già làng ơi, thầy mo ơi, một ông người Kinh bị con quỷ hút máu cắn chết bên con suối rồi!

Già làng là người đại diện có quyền hành cao nhất trong bản Ma Nôi, đã giật mình tỏ ra kinh hải mà hỏi lại ngay:

– Có người bị con quỷ hút máu à?

Gã thanh niên Thượng không trả lời ngay, hấn ra hiệu một số thanh niên khác cáng một thầy ma đi vào giữa sân rồi bỏ xuống.

Cả nhóm người của Ngọc Duy trở lên bàng hoàng khi thấy xác tên Kông Sang đang nằm trần truồng bất động, trên cổ còn nguyên hai dấu răng in sâu vào tận thanh quản.

Ngọc Duy như muốn chết đứng, hấn không ngờ vừa mất đi nội tên thủ hạ trong số ba tên mặc rô đã tuyển được. Đường chưa đến kho báu mà đã xảy ra hiện tượng mất mát nhân mạng, cho thấy lời tiên đoán trong quẻ Lôì Địa Dự sắp thành hiện thực.

Lúc đó bỗng nhiên Cẩm Nhung đã tiến đến gần xác của tên Kông Sang, nàng nhìn vào thầy ma bằng một ánh mắt kỳ lạ, hai tròng trắng đang ngả thành màu xanh sáng rờ như hai ngọn đèn pha, còn miệng nàng đang phà thứ hơi thở ma quái vào miệng của thầy ma như truyền ma lực vào trong xác chết.

Chỉ trong một vài tích tắc, mọi người đã thấy thầy ma tên Kông Sang tự nhiên ngồi bật dậy, hấn y như con quỷ nhập tràng mà nhóm người Ngọc Duy từng thấy xuất hiện trên đường đến bản Ma Nôi.

Tên Ngọc Duy đang buồn rầu vì mất người, đến khi thấy tên Kông Sang trở thành thứ quỷ nhập tràng làm hấn thêm kinh hải và càng kinh sợ khi con quỷ đang nhảy cà tưng đi mất hút sau những hàng cây.

Hấn không ngờ cô nhân tình Cẩm Nhung lại biết ma thuật, chỉ trong nháy mắt làm một thầy ma đang bất động thành một con quỷ không có tính người.

Tên Ngọc Duy mới trở mắt nhìn Cẩm Nhung hỏi:

– Cẩm Nhung em là ai? Là người hay ma?

Lúc này hồn ma Trâm Anh đang trong xác Cẩm Nhung, nàng không cần giấu giếm thân phận nữa. Đã chỉ tay vào mặt nhóm người của tên Ngọc Duy và lên tiếng nói với mọi người trong bản Ma Nôi:

– Ta nửa người nửa ma, là hồn ma Trâm Anh mượn xác Cẩm Nhung đi theo tên sát nhân Ngọc Duy để trả thù cũng như để ngăn cản chúng bay đi vào kho báu. Tên Ngọc Duy này đã giết chết ba mạng người trong đó có ta, nhằm chiếm đoạt tấm bản đồ kho báu đang cất giấu trong hang đá tử thần. Nói đến đây hồn ma Trâm Anh mới cười lên thật sáng khoái, rồi nàng lại nói tiếp:

– Mọi người hãy xa lánh bọn có lòng người dạ thú này, chúng không tốt lành gì đâu. Khu rừng Hòn Dồi sắp rung chuyển rồi, cùng với bọn Ngọc Duy giờ đây có thêm bọn Nhật và bọn cướp Đại Bàng Xanh đang cùng nhau xâu xé cái kho báu đó!

Già làng và thầy mo Đam B lảng không ngờ bọn Ngọc Duy là những tên sát nhân giết người cướp của, vậy mà từ sáng đến giờ dân bản đã ân cần tiếp đãi chúng thật trọng thị.

Già làng cảm thấy máu đang sôi trong cái bụng, cái mắt như muốn lồi ra, còn cái miệng phải nói:

– Bớ Giàng ơi, dân bản Ma Nôi đã bị bọn người Kinh này lừa dối rồi - than thở với Giàng xong, ông mới quắc mắt nhìn lại nhóm Ngọc Duy rồi thét - Hỡi bọn người Kinh kia, chúng bay hãy mau rời khỏi bản Ma Nôi, con mắt người Ba-na không muốn thấy những cái bụng độc ác như con ma con quỷ kia nữa.

Nghe được già làng đuổi đám Ngọc Duy ra khỏi bản giữa trời đêm tăm tối, hồn ma Trâm Anh lại cười lên vang dội cả núi rừng:

– Ngọc Duy ơi, ngày mi đền mạng đã đến, ở ngoài rừng bọn Nhật và bọn Đại Bàng Xanh đang chờ mi, đó là chưa nói những oan hồn như ta, lão Triệu, lão Trương Dìn cũng sẽ xé xác mi ra trăm mảnh mới hả dạ hả lòng!

Hồn ma Trâm Anh nói xong, qua xác người đã vụt chạy ra khỏi bản Ma Nôi, để lại bốn người đang bị đám thanh niên dí giáo xua ra khỏi bản.

Giờ phút này thầy Năm Kiểng mới nhận ra chân tướng thật của tên Ngọc Duy, thầy liền bậm môi giận dữ nói với hấn:

– Vậy mà mày nói bọn tao vào rừng đi tìm trầm hương với kỳ nam. Thật ra mày đã giết người hòng chiếm kho báu làm của riêng, bắt bọn tao đến đây làm lá chắn cho mày trước bọn Nhật và bọn cướp Đại Bàng Xanh! Mày ma le lắm!

Tên Ngọc Duy vốn mang bản tính lưu manh và lừa đảo, hấn cũng không vừa nên đã đáp lại:

– Còn ông thì sao? Ông có hơn gì tôi, một pháp sư bất tài chỉ giỏi đi lừa thiên hạ bằng miệng lưỡi. Có con quỷ nhập tràng hiện ra đã sợ té đái ra quần.

Mặc cho tên Ngọc Duy và thầy Năm Kiểng đôi co, hai tên giang hồ còn lại, tên Vân Hùng nói:

– Nè Ngọc Duy, tui tao nói trước nếu tìm được kho báu phải ăn đồng chia đủ, không được chơi trò tiểu nhân giết người chiếm đoạt làm của riêng đâu. Tui tao đã biết bộ mặt thật của mày rồi đó.

Nội bộ tên Ngọc Duy bắt đầu chia rẽ, từ giây phút hồn ma Trâm Anh nói ra sự thật trước mọi người trong sơn bản ...

Màn đêm trong khu rừng già vắng vẻ âm u. Cẩm Nhung như không phải là người nàng chỉ lướt nhẹ mà hơn cả người chạy thi tốc độ, mà đúng như thể Cẩm Nhung bây giờ đâu phải cô vũ nữ yếu điệu thực nữ, mà hoàn toàn bởi hồn ma Trâm Anh chi phối từ thể xác lẫn linh hồn, Cẩm Nhung cứ lướt bay về hướng bờ sông, nàng cứ nhún nhảy thăn thoát và nhẹ nhàng trên những nhành cây thảm cỏ. Bay nhảy như thế đến lúc Trâm Anh nhận ra trước mắt, hồn ma lão Triệu đang trong xác tên thông ngôn Hoàng Tuấn xuất hiện.

Xác Cẩm Nhung bèn cất tiếng lên hỏi:

– Phải bác Triệu không?

Bóng ma của lão Triệu cũng có một thân pháp nhẹ nhàng, chỉ một thoáng ông ta đã ở bên đứa cháu gái rồi mới lên tiếng trả lời:

– Bác Triệu đây, còn cháu hiện giờ ra sao?

Âm hồn Trâm Anh bèn nở nụ cười mãn nguyện:

– Dân bản Ma Nôi đã đuổi bọn Ngọc Duy ra khỏi sơn bản rồi bác Triệu ơi,

nội bộ chúng đang xâu xé lẫn nhau, cháu tách ra để được tự do hành động. Còn bác Triệu hiện giờ với bọn Nhật như thế nào?

Hồn ma lão Triệu đáp:

– Bác dựa vào xác tên thông ngôn Hoàng Tuấn để còn tìm kế ly gián chúng.

Chỉ có lão Trương Dìn dựa xác Mã Thành nên còn bị băng cướp Đại Bàng Xanh khống chế.

Hồn ma lão Triệu thấy sự kiện đi tìm kho báu này thật ly kỳ, ban đầu ai cũng nghĩ nhóm mình là duy nhất biết được nó, nhưng bây giờ lại thành ba nhóm đối đầu nhau. Nên ông lại nói tiếp:

– Bọn Nhật tên nào cũng giỏi võ và có cả bản đồ đường dẫn đến kho báu, mà tên chủ chốt còn ở Nhật vẽ lại. Dù bác cháu ta là hồn ma mượn xác người, nhưng cũng phải đề phòng đừng để xác phải chết oan ức như mình.

Hồn ma Trâm Anh cũng nói:

– Cháu nghĩ sở dĩ bọn Đại Bàng Xanh biết được ở đây có kho báu, là do chúng bắt hai chị em bà Mã Yến làm con tin dẫn đường. Bác cháu ta nên tìm cách cứu thoát hai người này thoát khỏi tay bọn ác ôn đó.

Hồn ma lão Triệu liền gật đầu, ông đáp:

– Đâu phải chỉ giải cứu hai chị em họ Mã, mà còn có âm hồn lão Trương Dìn để cùng bác cháu mình đi tận diệt ba bọn người bắt lương kia.

Rồi ông ta lại nói tiếp:

– Bác biết bọn người Nhật qua đây có nhiệm vụ tải kho báu theo lệnh của tên Yamashito năm xưa đến đây cất giấu của cải cướp bóc. Còn bọn Đại Bàng Xanh do tên Ba Kim Anh chỉ huy, chúng bắt bà Mã Yến từ Sơn La về dẫn đường khi biết Mã Thành không giữ chiếc hộp khám xà cừ mà cháu có ...

...Để chúng diệt nhau, bác báo với bọn Nhật nơi bọn Đại Bàng Xanh dựng lều có hai người già bị bắt làm con tin, nói họ biết nhiều về các cạm bẫy hay ma thuật trấn ếm quanh hang đá tử thần. Tên Katashi đã đồng ý với quan điểm của bác rồi ...

Vì thế nơi lều trại bọn Nhật, tên chỉ huy Katashu đứng trước cửa lều, đôi mắt chăm chú nhìn vào tấm bản đồ rồi nói với tên thông ngôn Hoàng Tuấn:

– Theo bản đồ, từ cây sồi vào giữa giờ Thìn nhìn theo bóng cây, cứ theo hướng đó mà đi sẽ đến hang đá. Thăng Toshi đã tìm ra cây sồi, vậy hôm nay chúng ta đi đến đó nếu chậm chân bọn Đại Bàng Xanh và nhóm người Việt kia sẽ đến trước thì nguy.

Nói xong tên Katashu xếp lại tấm bản đồ cho vào túi áo đoạn ông ta ra hiệu cho bọn thuộc hạ lên đường. Bọn chúng tuy đi trong rừng nhưng từng bước đi lại rất dè dặt, bởi chúng sợ những cạm bẫy chết người mà tên sĩ quan Yamashito khi xưa đã cài lại.

Gần đến chỗ cây sồi hồn ma lão Triệu trong xác Hoàng Tuấn, chỉ cho tên Katashi thấy có nhiều bóng người thấp thoáng nơi phía trước, ông ta nói:

– Bọn Đại Bàng Xanh đấy!

Tên Katashu nhìn theo hướng tay Hoàng Tuấn, ông ta thấy một nhóm sáu bảy người, đi dẫn đường là hai người một nam một nữ đã lớn tuổi, theo sau có tên đang chĩa súng.

Lúc đó tên Ba Kim Anh còn hậm hực bởi cái chết của tên đàn em, hăn nói với một tên khác:

– Năm Hồ, bà Mã Yến nói thế nào?

Tên Năm Hồ liền trả lời:

– Bà ta vẫn nói như đại ca đã biết.

Tên thủ lĩnh Đại Bàng Xanh vừa đi vừa nghĩ ngợi, nếu bà Mã Yến không nhớ các địa điểm bọn Nhật đã đặt bẫy, việc đi đến hang đá thật nguy hiểm.

Hăn định nhìn qua bà Mã Yến để nói một câu gì, bỗng một tiếng đạn đã vang lên trong chốn rừng sâu tĩnh mịch. Một tên đàn em của hăn vừa đã bị trúng đạn, làm hăn phải kêu thét:

– Có tập kích, hãy nấp mau!

Cả bọn năm sáu tên kéo theo hai chị em họ Mã vội vàng nấp vào sau những thân cây, mắt nhìn mọi hướng để sẵn sàng nhả đạn.

Tên Lèn Sẹo cũng là một thủ hạ của tên Ba Kim Anh, thấy một bóng người đang đu đưa trên cành cây liền giương súng bắn. Tiếng đạn nổ giòn giã, bóng người trên cây đã vội chuyền nhanh sang nhánh khác. Ở một hướng khác tên Ba Kim Anh nghe có tiếng gào thét bằng tiếng Nhật làm hăn cảm thấy sợ.

Bọn Nhật và Đại Bàng Xanh cứ nấp bên những thân cây mà bắn trả đũa lẫn nhau. Riêng xác Hoàng Tuấn qua âm hồn lão Triệu, người vừa nổ súng bắn tên Năm Hồ, sau khi chuyển cảnh, anh ta nói vọng xuống cho hai tên Toshi và Kawaki nghe:

– Dặn anh em đừng bắn vào hai người lớn tuổi.

Nghe Hoàng Tuấn dặn dò, tên Toshi cùng Kawaki mới leo nhanh lên cây, chúng cũng chuyển cây như con sóc từ cành này sang cành khác. Khi hai tên đến nơi, Hoàng Tuấn bắt đầu xuất hiện cho bọn Đại Bàng Xanh thấy nhằm đánh lạc hướng.

Tên Năm Hồ nhìn thấy dáng Hoàng Tuấn đứng trên cây, hẩn mím môi toan tính trả hận. Và vừa lúc có thời cơ, tên Năm Hồ liền đưa súng lên nã đạn xối xả về phía anh ta.

Lúc này như một ninja thời trung cổ của Nhật, tên Kawaki đã phóng ra những cây ám khí, lao nhanh đến từng tên trong đám Đại Bàng Xanh đang ẩn sau những thân cây, một vài tên trúng phải ám khí phải rú lên vì đau đớn.

Tên Ba Kim Anh biết bọn Nhật đang tập kích, hẩn lại thấy nhiều tên đàn em bị trúng ám khí nên lại gào thét thúc giục:

– Có mấy thằng Nhật ở trên cây, bắn nhanh lên!

Sau khẩu lệnh, bọn đàn em của hẩn ngược mắt nhìn lên những cành cây còn tay cứ bóp cò súng, làm những cành trúng đạn rơi lá tả.

Tên Ba Kim Anh biết bọn hẩn đang nằm trong tầm tập kích của bọn Nhật, muốn chống trả cũng không xong, mà sau bọn Nhật còn có một nhóm người khác cũng đi tìm kho cổ vật, thế nào cũng có đụng độ nữa. Tiến thoái lưỡng nan, tên Ba Kim Anh đành phải quyết định chạy thoát ra vùng nguy hiểm:

– Rút lui! - Tên thủ lĩnh Đại Bàng Xanh la lên.

Cả bọn đàn em nghe lệnh tên thủ lĩnh liền lập tức rút chạy về hướng lều trại, vừa chạy chúng vừa kéo hai chị em họ Mã cùng chạy theo.

Lúc này hai tên Toshi và Kawaki đã tuột xuống đất, liền đá chân phóng cước vào hai tên Năm Hồ và Lền Sẹo. Hồn ma lão Triệu lúc này đã có mặt qua xác tên thông ngôn, lão kéo tay chị em bà Mã Yến để chạy. Bấy giờ

cũng qua xác Mã Thành, âm hồn lão Trương Dìn mới nói nhỏ với bà Mã Yến:

– Chị đừng lo đó là người của ta.

Nghe em trai nói, bà Mã Yến không nói câu nào vội vã cùng Mã Thành chạy theo Hoàng Tuấn. Cả ba đang thoát đi nhưng không qua nổi mắt tên Năm Hồ, hắn đã la to cho tên Ba Kim Anh nghe:

– Bọn Nhật bắt chị em bà Mã Yến rồi, đại ca ơi!

Tên Ba Kim Anh thấy Hoàng Tuấn dẫn hai chị em họ Mã đang thoăn thoắt chạy trong rừng, hắn đưa súng ra nhắm vào Hoàng Tuấn bắn tới.

Nhân cơ hội bọn Đại Bàng Xanh còn đang hỗn loạn, hai tên Toshi và Kawaki lại tung tiếp ám khí về phía chúng, nhằm dọn đường cho Hoàng Tuấn dẫn chị em bà Mã Yến chạy về hướng lều trại.

Tên Ba Kim Anh đành bất lực đứng nhìn hai con tin bị bọn Nhật bắt đi mất. Mà không còn lại con tin bọn hắn sẽ không biết đường đến kho báu, cái chết sẽ đến nhanh hơn khi đám đàn em của hắn đang bị trúng thương la liệt. Nói về hồn ma lão Triệu qua xác tên thông ngôn Hoàng Tuấn, lão đưa được hai chị em họ Mã thoát khỏi vùng nguy hiểm, đến một nơi mà hồn ma Trâm Anh đang chờ đợi.

Thấy bà Mã Yến và Mã Thành bình an vô sự, bấy giờ hồn ma lão Trương Dìn qua xác của Mã Thành vội vã phà một hơi thở vào nạt bà Mã Yến, khiến bà cứ đờ đẫn người rồi từ từ ngã xuống đất nằm ngủ mê man. Hồn ma của lão thầy bói họ Trương mới thoát khỏi xác Mã Thành, lão lên tiếng:

– Bây giờ chúng ta hoàn toàn tự do, vậy hãy trả xác lại cho mọi người, để họ ở đây cũng an toàn rồi.

Hồn ma Trâm Anh cũng gật đầu đồng ý:

– Phải, chúng ta chỉ mượn xác bọn họ để dắt bọn bất lương đến đây tiêu diệt lẫn nhau. Giờ qua oan hồn của ma, chúng ta mới rảnh tay đi giết tên khốn nạn lưu manh Ngọc Duy cho hả dạ, mà linh hồn cũng được siêu thoát. Nói xong hồn ma Trâm Anh đã thăng ra khỏi xác của Cẩm Nhung, còn lão Triệu cũng để tên thông ngôn Hoàng Tuấn nằm bên Cẩm Nhung mà thoát ra khỏi người anh ta.

Ba hồn ma nhìn bốn con người đang nằm thêm thiếp bên nhau, hồn ma

Trâm Anh lại nói tiếp:

– Bốn người này vô tội, không nên cho họ thấy cảnh ma quái và máu lửa sắp diễn ra trong khu rừng Hòn Dồi này. Bác Triệu đã học xong thuật nhiếp hồn, xin bác thu phục tâm linh cho được ngủ say đến ngày mai hãy tỉnh giấc.

Hồn ma lão Triệu cũng thấy không còn cách nào hay hơn, ông ta như lão Trương Dìn mới đây, liền đưa đôi mắt có ánh sáng màu đỏ rực mà nhìn vào mặt từng người như để thôi miên.

Thấy chị em bà Mã Yến, Cẩm Nhung và Hoàng Tuấn bắt đầu đi vào giấc ngủ. Ba âm hồn ma quái mới đứng xoa tay thỏa mãn, rồi mỗi người bắt đầu biến dạng thành những con sói trong rừng.

Hồn ma lão Triệu nói:

– Nhờ cháu Trâm Anh sống khôn chết thiêng, khi hai bác chết đi gặp được cháu dẫn đến một linh hồn đạo sĩ mà học được pháp ma biến hình. Cả ba chúng ta giờ đây muốn ẩn muốn hiện, muốn thay đổi hình dạng lúc nào cũng được. Bác chết đi mà thấy linh hồn đang vui vẻ vô cùng.

Tiếp sau là hồn ma Trâm Anh lên tiếng:

– Gần hai mươi linh hồn bọn lính Nhật chết oan đang chờ chúng ta, chúng muốn trả thù bọn Nhật đến đem số của cải phi nghĩa về nước. Vậy chúng ta hãy mau đến đó kéo chúng trông đợi.

Còn nhóm người bốn người của tên Ngọc Duy, sau khi bị người của bản Ma Nôi đuổi ra khỏi sơn bản, chúng đang thất thiếu đi tìm hang đá chứa kho báu.

Tên Ngọc Duy chỉ muốn âm thầm đến hôi của trong hang đá rồi bỏ trốn, vì thấy bọn hãn có quá ít người bên mình chỉ có một khẩu tiểu liên và một cây súng ngắn, và qua những tiếng súng nổ đang vang dội trong rừng, hãn tự lượng sức người và khí giới không thể kình chống lại với bọn Nhật và bọn cướp Đại Bàng Xanh.

Tên Ngọc Duy mới nói với đồng bọn:

– Tao không ngờ chuyển đi tìm kho báu này lại đụng độ với hai nhóm người dữ tợn kia, súng ống của chúng đầy đủ quá, còn bọn mình chỉ có cây tiểu liên này làm sao kình chống lại. Bây giờ tao tính, chúng ta nên chia tay

ở đây đường ai nấy tự bảo toàn sinh mạng, ai muốn gì thì tùy ý.

Thầy Năm Kiểng đâu như tên Ngọc Duy hay hai tên giang hồ còn sống sót là Vân Hùng, Thạch Xiêng. Ông ta liền nói ngay:

– Chú Duy muốn bỏ rơi anh em hay sao đây? Chú có súng, biết đường đi đến kho báu, còn ba anh em tôi nào có gì ngoài cây mã tấu trong tay?

Tên Thạch Xiêng cũng đã bắt đầu nổi nóng, hấn liền chỉ tay vào mặt tên Ngọc Duy rồi thét:

– Mà y là thằng lưu manh, mà y muốn hưởng trọn kho báu hả? Quả đúng như lời con Cầm Nhung bị hồn ma Trâm Anh nhập xác đã nói, mà y chỉ muốn hưởng kho báu một mình, không sợ phải giết người để diệt khẩu ...

Tên Thạch Xiêng mới nói đến đây đã nghe thấy một tràng đạn nổ dài, còn thân mình hấn đang oằn oại và máu đang tuông ra khắp người, nên hấn chỉ kịp thấy tên Ngọc Duy đang cười lên như điên cuồng, tay vẫn bóp cò khẩu tiểu liên mà bắn xối xả vào hấn vào cả tên Vân Hùng lẫn thầy Năm Kiểng.

Tên Thạch Xiêng chỉ kịp thốt:

– Mà y giết hết bọn tao thật sao, Ngọc Duy ...?

Đúng là tên Ngọc Duy đang ngựa quen đường cũ, hấn muốn giết chết hết bọn đi theo để rảnh tay đến hôi của trong kho báu, nên bất chấp mọi thủ đoạn hèn hạ.

Cầm khẩu tiểu liên mà bắn, tên Ngọc Duy vừa cười lên hô hô vừa trả lời:

– Đến lúc tụi bay cũng phải chết rồi, cho tao rảnh tay chân đến kho tàng hôi của đem về chứ!

Nhưng tên Ngọc Duy đâu ngờ, ba con sói ma đã đến nơi. Ba oan hồn oan khuất đang sống vất vưởng trên chốn nhân gian đang tìm hấn để đòi mạng.

Ba con sói nhe nanh đang gầm gừ, rồi chúng tru lên từng tràng dài như ta thán cho tình đời, tình người sao quá lạnh lùng bạc bẽo, làm tên Ngọc Duy sợ hãi đến điếng hồn. Hấn lại lia ngay một tràng đạn vào ba con sói, nhưng chúng vẫn đứng im lìm không hề suy suyễn đến thân, làm hấn phải kêu lên:

– Sói ma!

Tiếp theo sau tiếng kêu thảng thốt của tên Ngọc Duy, ba con sói mới từ từ hiện hình thành ba người mà hấn đã giết chết để mong chiếm kho báu nơi khu rừng Hòn Dồ này làm của riêng.

Bắt đầu là bóng dáng của Trâm Anh đang hiện dần ra thật rõ nét, nàng vẫn mặc bộ váy đầm mà tên Ngọc Duy từng quăng thây xuống dòng sông, cho nên bóng ma vẫn còn ướt đầm nước, tóc tai ướt sũng áp sát vào khuôn mặt xanh như tàu lá, chỉ khác nơi miệng Trâm Anh bây giờ còn có thêm hai cái răng nanh nhọn hoắt đang đong đầy máu. Nàng nhìn hẳn rồi lên tiếng nói đầy âm thanh ma quái:

Ngọc Duy ơi, trời đất không bao giờ tha cho kẻ giết người cướp của như mi.

Hôm nay ba oan hồn, ta cùng lão Triệu, lão Trương Dìn tìm mi thay trời hành đạo, xét xử tội trạng của mi đây!

Tên Ngọc Duy cũng đã trông thấy những con sói ma cũng đã hiện nguyên hình thành lão Triệu đang thắt cổ trên cành cây cao, cái lưỡi của lão thè dài xuống đất như con rắn đang lượn lờ, chỉ chờ chực quăn lấy thân thể hẳn. Còn lão Trương Dìn bị hẳn cắt mất lưỡi sao mà giờ đây đã nguyên trạng trở lại, cái lưỡi của lão cũng dài không kém cái lưỡi kia, cũng đang ngo ngoe lượn lờ đến bên chân hẳn.

Tên Ngọc Duy bắt đầu đâm khiếp sợ sau khi nghe hồn ma Trâm Anh tuyên án, hẳn định co chân bỏ chạy nhưng không hiểu sao chân hẳn cứ cứng như đá, nặng như chì, không sao nhúc nhích nổi.

Lúc này tên Ngọc Duy mới hiểu câu “ác giả ác báo” hay “quả báo nhân tiền”.

là như thế nào.

Cho nên hai mắt tên Ngọc Duy bắt đầu đăm lệ, hẳn khóc lóc van xin ba oan hồn đang ở trước mặt:

– Tôi đã biết tội rồi, xin các người hãy tha mạng cho tôi được sống, tôi nguyện ăn năn hối cải suốt đời.

Nhưng hồn ma Trâm Anh nào có thể tha thứ cho hẳn, nàng bị hẳn lừa dối đến hai lần và còn bị giết chết rồi quăng xác để phi tang. Và vừa rồi vẫn theo bản chất cũ, hẳn giết hết bọn đàn em định chiếm kho báu về cho riêng mình để hưởng thụ:

– Ngọc Duy ơi, giờ mi ăn năn sám hối cũng đã muộn, ba oan hồn Năm Kiêng, Văn Hùng và Thạch Xiêng bị mi giết oan ức đang kiện tới Diêm

Vương, bọn đầu trâu mặt ngựa đã kéo đến đưa mi xuống Diêm Vương hỏi tội mi đó!

Nghe đến đây tên Ngọc Duy đã thấy cái lưỡi của hồn ma lão Trương Dìn đang quấn chặt lấy chân, còn cái lưỡi lão Trệu đang quấn lấy tay hắn, áp chặt vào thân như nêm cây chả. Hắn không thể cử động được toàn thân.

Hồn ma Trâm Anh lúc bấy giờ mới bay nhẹ nhàng đến bên tên Ngọc Duy, rồi với hai cái răng nanh dài khủng khiếp đã cắm chặt vào cổ hắn, làm máu phun ra có vòi. Thân thể tên Ngọc Duy đang từ hồng hào đã đổ sang màu tím sẫm, vì người hắn không còn một chút máu để được sống sót, thân thể đang rũ rượi, nhưng hai mắt vẫn nhìn như để van xin.

Hồn tên Ngọc Duy đã thấy xuất hiện trước mắt có rất nhiều oan hồn, và cả những tên đầu trâu mặt ngựa từ dưới âm ty đang kéo đến. Hắn đã nhận ra cuộc đời tham lam biển lận và giết chóc, hắn không thể che mắt được trời đất.

Nguyễn Lê Quan
Hồn Ma Trong Biển Máu
Chương 4

Bọn Nhật cũng chưa chịu để yên cho bọn cướp Đại Bàng Xanh nằm dưỡng thương. Trong ánh lửa bập bùng giữa đêm tối, tên Katashu đưa mắt nhìn về căn lều mà gã Toshi vừa đưa tay ra chỉ, đây là căn lều có kích cỡ lớn hơn hai lều còn lại, có lẽ là chỗ ngủ của tên thủ lĩnh Ba Kim Anh.

Tên chỉ huy Nhật liền nói cho tên Toshi nghe:

– Diệt gọn căn lều ở giữa.

Tên Toshi nghe rõ lệnh truyền của chỉ huy, hấn nhanh nhẹn di chuyển trên những cành cây cao như một con vượn rừng, êm thắm đến nỗi không có một tiếng động nào ngoài những tiếng lá xào xạc trong đêm nổi lên. Khi đến gần ba căn lều vải, tên Toshi liền rút trong người ra quả lựu đạn rồi tung vào cái lều được tên chỉ huy Katashu ra lệnh hủy diệt.

– Bùm!

Tiếng nổ nghe chát chúa lại vang động khắp núi rừng, một vầng lửa khói bốc lên, tiếp theo là những tiếng nổ khác cùng hòa nhập, các vật dụng từ trong lều bị phá hủy tan nát bắn ra tung toé khắp mọi nơi.

Tên Katashu nhìn gã thuộc hạ mà cười, ông ta hài lòng trước chiến công mới của nhóm Nhật.

Ba oan hồn đang lẫn khuất trong rừng đều nghe thấy tiếng nổ từ lều trại của bọn cướp Đại Bàng Xanh. Hồn ma Trâm Anh đã buộc miệng nói:

– Đã đến lúc chúng ta trừ diệt bọn này rồi.

Nói xong nàng kéo lão Triệu, lão Trương Dìn cùng bay bổng đến nơi lều trại của bọn cướp.

Trở lại trận giao chiến giữa bọn Nhật với bọn Đại Bàng Xanh. Tên Ba Kim Anh đang hết sức bối rối lẫn tức giận, hấn quăng luôn cây ba-toon vào rừng khi thấy bọn đàn em đưa chết đũa bị thương, trong đêm tối mà hấn thấy màu máu đang hòa trộn trên nền cỏ xanh bởi căn lều đang còn rực lửa.

Biết không thể chống cự với bọn Nhật trong bóng tối, tên Ba Kim Anh chỉ

còn con đường:

– Rút hết về bến sông!

Trước đây cả nhóm đông đến tám người, đã nô nức hồ hởi trong đầu nghĩ đến kho báu, bây giờ chỉ còn đúng bốn người đang hồn xiêu phách tán, đang phải chạy nhanh về chỗ giấu mấy chiếc canô.

Tên Năm Hồ nhìn tên Lền Xẹo nói:

– Mày theo bảo vệ đại ca, còn tao với thằng Năm Năn-xy đi sau lo cản hậu. Tên Ba Kim Anh chạy ra trước đến chỗ đậu ba chiếc canô, hấn vội vàng nhảy lên một chiếc làm tên Lền Xẹo phải nhảy theo sau. Hai tên còn lại là Năm Hồ với Năm Năn-xy cũng nhảy lên chiếc khác.

Nhưng bất ngờ cả hai chiếc canô tuy nổ máy nhưng không thể nhúc nhích mà rời bến, chúng như có ai đang trì kéo lại, làm tên Ba Kim Anh lo sợ bọn Nhật sẽ đuổi đến nơi, hấn lại thét với bọn thủ hạ:

– Tụi bay xuống xem canô có bị vướng gì không, sao không thể chạy được?

Tức thì trên mỗi chiếc canô một tên nhảy xuống xem xét, nhìn trước ngó sau không thấy gì, một tên nói:

– Không vướng gì hết đại ca ơi!

– Bộ ở đây có ma sao mà nó không chạy được?!

Tên Ba Kim Anh phải lên tiếng căn nhắc rồi hấn nghe như có tiếng người đáp lại, mà không phải từ tiếng của đám đàn em:

– Phải, bọn người đã gặp ma rồi. Vì ngày tận số của băng cướp Đại Bàng Xanh đã đến, bọn người chỉ biết sống trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác, đi cướp của giết người mà không gớm mắt, hôm nay những oan hồn chết vì bọn người đã kiện đến Diêm Vương, Nam Tào Bắc Đẩu cũng đã rũ sổ bọn người rồi ...

Tiếp theo câu nói là ba hồn ma Trâm Anh, lão Triệu và Trương Dìn từ trên những thân cây nhẹ nhàng bay bổng xuống đất, hiện ra trước mắt tên Ba Kim Anh như ba con ma cà rồng, bởi con ma nào cũng có hai cái răng nanh nhọn hoắt, đang nhe ra như để hăm dọa bốn tên cướp.

Tên Năm Năn-xy từ thuở sinh ra đến giờ gã mới thấy ma quỷ hiện hình, mà thứ ma này như ma cà rồng thường hút máu người. Làm gã kêu thét lên:

– Ma cà rồng xuất hiện đại ca ời!

Mặc dù là dân cướp của giết người không sợ thấy xác người nằm chết trên vũng máu, mà đôi khi chúng còn nghĩ khi họ chết sẽ trở thành những bóng ma vất vưởng. Nghĩ thì nghĩ nhưng bọn chúng nào đã thấy được ma, còn đêm nay chúng mới chính mắt trông thấy ba con ma cà rồng thật sự, quá rùng rợn hơn cả lúc tưởng tượng.

Con ma cà rồng nào cũng có hai cái răng nanh dính đầy máu, tóc tai bù xù, còn khuôn mặt sáng xanh như chất phản quang. Cả ba con ma đang nhảy cà tưng đến từng tên một, không một tên nào đủ can đảm để chống chọi lại. Cũng như tên Ngọc Duy, bọn chúng đã bị chôn chặt chân vì thứ ánh mắt ác quỷ đang nhìn bọn chúng chằm chằm như để thối miên.

Bắt đầu ba con ma cà rồng đến bên ba tên thủ hạ của tên Ba Kim Anh, rồi ba con ác quỷ ôm chặt lấy thân thể chúng. Sau một tràng cười dài ma quái, ba ác quỷ hút máu mới đưa răng vào cổ của mỗi tên mà cắn.

“Phập” là tiếng động nghe thật nhẹ nhàng cho biết răng nanh của loài ác quỷ đã ngoạm chặt vào cổ từng tên, nhưng lại làm đau đớn từng tên rồi chúng cứ run rẩy trong vòng tay của quỷ hút máu, vì vậy không một tên nào nói được câu gì hay là chúng quá khiếp sợ đã sinh ra đột tử?!

Tên Ba Kim Anh thì chưa bị con ma cà rồng nào đến bắt, bởi bọn quỷ hút máu còn đang say sưa với đám thủ hạ của hắn. Nhìn thấy cảnh ba tên đàn em quá khiếp sợ mà chết trong tay ba con ma cà rồng, khiến tên Ba Kim Anh không tài nào dám ngó đến nữa mà vụt chạy khỏi nơi có bọn ác quỷ lộng hành.

Tên Ba Kim Anh đâu biết ba con ma cà rồng kia chính là hồn ma của Trâm Anh, lão Triệu và lão Trương Dìn đang thay trời hành đạo, giết hết bọn khát máu giết người để trừ hại cho dân.

Tên Ba Kim Anh cứ chạy như một tên điên, tưởng như thế là thoát được số trời. Bỗng nhiên hắn phải dừng chân đứng lại vì ngoài những con ma cà rồng hắn vừa trông thấy, bây giờ là số oan hồn có đến gần hai mươi tên, người thấp lùn, mặc áo kaki vàng, đầu đội mũ vải có trùm kín cả hai bên tai, trên nón có gắn cả cờ Nhật Bản.

Tên thủ lĩnh Đại Bàng Xanh đã nhận ra ngay những oan hồn này đều là lính

Nhật, mà hẳn từng nghe bà Mã Yến kể, tên sĩ quan Nhật Yamashito đã giết hết bọn lính sau khi đi giấu của cải vào trong hang đá, bây giờ chúng là những hồn ma đang canh giữ kho tàng.

Mà đúng vậy, một hồn ma lính Nhật có lẽ là tên Hoshinako người cùng bà Mã Yến đi đến khu rừng Hòn Dề này, biết đôi chút tiếng Việt đã đứng ra nói:

– Nhà người đi đến rừng này định cướp kho đồng đen của bọn tao hay sao? Tên Ba Kim Anh giờ đây nào còn muốn kho báu này nữa, hẳn đã thấy máu chảy quá nhiều, chảy lênh láng tràn ra dòng sông Tản Mỹ, bây giờ hẳn đang tìm đường định trở về nhà và già từ luôn nghề cướp của giết người, mong tạo lại phúc đức, mong sao cho hẳn được sống thọ là sung sướng nhất đời.

Tên Ba Kim Anh liền lắc đầu đáp lời với các oan hồn giữ của, hẳn mới ấp a ấp úng nói:

– Không phải tôi, tôi có biết gì về kho báu ở khu rừng Quảng Sơn này đâu chứ?

Nhưng hồn ma tên Hoshinako đã cười ha hả nói:

– Người chỉ là tên cướp cạn làm sao cướp được kho báu trên tay “vua” của kẻ cướp. Và nhà người cũng đừng nói ở rừng này không có kho báu, vậy tại sao người lại bắt cóc đưa bà Mã Yến đến đây?

Tên Ba Kim Anh đâu hiểu ra mối dây thâm tình giữa hồn ma tên lính Nhật với bà Mã Yến ngày xưa như thế nào, nên hẳn càng thêm run sợ một lần nữa khi nghe một hồn ma nước ngoài nói ra vanh vách những bí mật của hẳn.

Là một chúa đảng cướp mang đầy tính xảo quyệt, tên Ba Kim Anh lại lắc đầu để bào chữa:

– Bà Mã Yến ư? Bà ấy đi theo tên em trai là Mã Thành chứ tôi có bắt cóc đâu?

Hồn ma tên lính Nhật lại cười lên the thé hẳn ngoắt tay cho đám oan hồn đến bao vây lấy tên Ba Kim Anh rồi mới lên tiếng:

– Đến giờ khai tử mà người hãy còn dối trá, người biết bà Mã Yến quá rành đường đi đến kho báu cũng như bà biết có bao nhiêu cạm bẫy, ma thuật có

trên đường, vì thế người lên tận Sơn La bắt cóc bà ấy đưa đến đây, khi biết Mã Thành không giữ chiếc hộp khám xà cừ mà là bọn Ngọc Duy người Việt kia, nhưng bọn chúng cũng đã chết hết rồi!

Bọn oan hồn lính Nhật bắt đầu nổi vòng tay.

Mỗi lúc càng ép sát vào tên Ba Kim Anh, làm hắn thấy một con kiến cũng không thể lọt qua huống gì là một con người. Nên tên Ba Kim Anh liền quỳ xuống sụp lạy như tế sao trên trời:

– Mấy ông Nhật hãy tha mạng cho tôi, tôi xin giã từ nghề ăn cướp và cả khu rừng Quảng Sơn có kho báu này, không bao giờ dám quay đầu đến nữa.

Hồn ma Hoshinako như tên chỉ huy của đám oan hồn, hắn không nói thêm lời nào mà xua tay cho đám oan hồn lính Nhật tràn đến. Những tên lính Nhật như đói đã lâu ngày nay có con mồi đưa máu đến, nên chúng giành giết nhau xâu xé xác tên Ba Kim Anh cho hết đời một tên chúa đảng cướp. Đến khi oan hồn những tên lính Nhật buông tên Ba Kim Anh ra, hắn chỉ còn lại bộ xương người trắng hếu trơ ra dưới ánh trăng đêm.

Cuộc sống của những kẻ có túi tham không đầy dù đã chết trong máu, vừa hết nhóm của tên Ngọc Duy đã đến nhóm cướp Đại Bàng Xanh, tất cả không còn một ai trở về được nhà.

Còn bọn Nhật dưới sự chỉ huy của tên Katashu, sau khi đốt hết lều trại của tên Ba Kim Anh và đám thuộc hạ, ông ta nở miệng cười khoái trá, khi thấy bọn Đại Bàng Xanh chỉ còn lại bốn tên đang chạy ra hướng sông định tẩu thoát, tên Katashu liền cho người đuổi theo tận diệt cho bằng được.

Khi chúng chạy ra đến bên sông, bọn Nhật cũng chỉ còn lại đúng sáu tên, tên Katashu đã mất đầu tên thông ngôn Hoàng Tuấn sau khi thấy anh ta cứu thoát vừa xong hai người già một nam một nữ chạy sâu vào rừng.

Bọn Nhật thấy ba chiếc canô còn nổ máy nhưng vẫn nằm im trên bến, ngoài ra chúng thấy có ba thân người nằm chết mà da thịt đã tím tái bên bờ, khi nhìn kỹ các xác chết, tên Toshi mới vụt lên tiếng cùng bộ mặt hốt hãi nói với tên chỉ huy:

– Bọn này chết không phải vì trúng đạn, mà chết vì bị ma cà rồng hút hết máu!

Tên Katashu cũng ngạc nhiên không kém, ông ta cũng thảng thốt kêu lên:

– Trong rừng này có cả bọn quỷ hút máu, sao ngài Yamashito không nói cho bọn ta biết để còn đề phòng bọn ma quỷ?

Bấy giờ tên Toshi cũng hỏi thêm:

– Phải chi chúng ta có được hai người dẫn đường như tên Hoàng Tuấn nói, thì thật là hay. Mới biết rõ có những thứ ma thuật hay cạm bẫy ở trên đường đi.

Còn tên Kawaki vừa đi thám thính quay về báo:

– Ở khúc rừng đằng kia tôi thấy có bộ xương người hình như mới chết, nhưng không còn chút da thịt nào, có lẽ là xác tên thủ lĩnh băng cướp Đại Bàng Xanh. Nhưng mà có loài thú nào lại gặm nhấm được như thế chứ?

Tên chỉ huy Nhật vừa mới ngạc nhiên sau khi phát hiện ra ba xác chết vì bị ma cà rồng hút máu, giờ ông ta nghe tin tên chúa đảng Đại Bàng Xanh chết không còn chút da thịt dính trên người. Nên bắt đầu cảm thấy lo sợ:

– Cạm bẫy trong rừng thì ta tránh được, còn quỷ hút máu là do ai hay do ma thuật của những người Thượng ở sơn bản kia?

Tên Toshi bây giờ cũng đã hết thái độ ngang tàng, hẳn thấy khu rừng Quảng Sơn này có quá nhiều bí ẩn và kỳ bí, không biết con người có chống lại bọn ma quỷ kia hay không. Hẳn mới nói:

– Thưa ngài Katashu! Vậy ta có nên đến hang đá chứa sổ của cải của ngài Yamashito không?

Tên Katashu rất ảm ức khi hai con tin không có trong tay. Và ông ta cũng không thể ra lệnh cho đám thuộc hạ đến bản Ma Nôi hỏi về các ma thuật được trấn ếm trên đường. Ông ta hiểu rằng với số người của mình hiện giờ không thể nào chống nổi với một bản sóc đông dân và còn là lãnh địa của họ.

Cuối cùng tên chỉ huy Nhật cũng phải đi đón quyết định, dù trong đầu đang trĩu nặng với nhiều nỗi bức xúc:

Cả hai nhóm người Việt đi đến khu rừng này đã chết không còn một ai. Bây giờ chỉ còn lại chúng ta cứ thên thạng đi đến hang đá của ngài Yamashito, vậy chúng ta còn lo âu hay sợ sệt gì chứ!?

Tên Kawaki nghe tên chỉ huy thông báo cả nhóm tiếp tục lên đường, làm

hắn phải le lưỡi lắc đầu mà nói nhỏ với đồng bọn:

– Ông ta đưa bọn mình đi vào chỗ chết, tao nghe nói ở đó có những oan hồn đồng hương đang làm thần giữ của nếu không biết bùa phép giải trừ bùa chú thì chúng không nhận ra bọn mình là người cùng quê hương xứ sở đâu!

Sau khi tên Katashu có ý định tiếp tục đi đến kho báu, ông ta điểm lại số người và tình trạng sức khỏe của đám thuộc hạ, hắn ra lệnh cho bọn đàn em bắt đầu khởi hành đi đến hang đá tử thần.

Từ hầm chông, nơi một tên thủ hạ đảng Đại Bàng Xanh nằm bỏ xác tên Katashu hỏi:

– Từ đây đến hang đá còn hơn một cây số đường rừng, có tất cả ba cạm bẫy.

Chúng ta đã gặp một, vậy hãy còn hai nơi. Bọn bay nên đề phòng.

Nói xong cả sáu tên Nhật bắt đầu đi chậm lại trong rừng, từng bước chân dò dẫm trên lá khô, từng đường dao đường kiếm phát quang những đám cây cỏ mọc um tùm chắn lối.

Đến một khoảng trũng có nhiều cây cối rậm rạp, đoàn người của tên Katashu phát hiện ra có rất nhiều con sói rừng đang ẩn hiện ở khắp nơi.

Tên Katashu nghe có tiếng sủa, Toshi hét lên cho mọi người cùng nghe thấy:

– Gặp phải ma trận sói rồi!

Cả bọn Nhật vội vàng nấp vào sau những thân cây, giương súng về mọi hướng để chờ đợi sẵn sàng nhả đạn nếu thấy có những điem lạ xuất hiện.

Bấy giờ tên Toshi mới nói tiếp:

– Tôi thấy xác hai thằng Shiromifun và Akanamo đang đong đưa trên cây, nhưng bây giờ không còn thấy chúng đâu.

Tên Toshi đã tận mắt chứng kiến bóng hai tên đồng bọn, cách xa chỗ hắn chừng vài chục thước, đến khi nhìn kỹ thì chúng đã biến mất.

Có lẽ cả bọn đang bước vào trận sói ma, và hai tên Nhật kia giờ đã trở thành hồn ma bóng quế.

Tên Katashu nghe thấy tiếng hét cảnh báo của tên thuộc hạ, ông ta bèn nói:

– Ở đây có ma trận sói đó, không phải của ngài Yamashito đâu, chắc do bọn

Thượng trấn ếm đây Sau câu nói của tên chỉ huy Nhật, tức thì cả bọn đã nghe có tiếng tru của bầy sói rừng ở khắp nơi vọng đến. Tiếp đến bóng dáng tên Kông Sang và hai tên lính Nhật Shiromifun và Akanamo đã chết lại xuất hiện, cả ba bóng ma đều mang mình người đầu chó đang đơng đờng đưa trên những cành cây.

Tên Katashu biết cả bọn đã gặp phải bầy sói ma, hai tên thủ hạ của ông ta giờ đây đã thành ma sói và tên người Miên Kông Sang kia có lẽ là con sói ma đầu đàn, ông ta liền giương súng lên bắn đồng thời đồng dạt nói to với đám đàn em:

– Hai thằng Shiromifun và Akanamo không còn là người nữa rồi, bọn bay hãy nhắm ngay tim mà bắn.

Sau đó những tiếng đạn nổ lên liên tiếp, khuấy động cả một khoảng rừng. Bọn Nhật đều là những cao thủ sử dụng súng, nên chỉ một thoáng xác ba con sói ma đã rơi xuống đất, nhìn lại thấy khuôn mặt chúng đã trở lại thành người.

Nhưng đó chỉ là ảo ảnh do ba oan hồn Trâm Anh, lão Triệu, Trương Dìn bày ra để dọa dẫm tinh thần bọn Nhật trên đường đi đến kho báu. Còn bầy sói ma lẫn sói rừng đã xuất hiện ở xung quanh sáu tên Nhật, chúng vẫn tru lên từng tràng nghe thật lạnh lạnh lạnh lùng, làm tên Katashu lại phải gào thét:

– Chó sói đến, bọn bay hãy cùng đứng dựa vào nhau, cứ xả súng mà bắn.

Nghe xong khẩu lệnh, cả bọn ngược mặt nhìn lên những thân cây hay từ xung quanh, cứ thấy có động là tay bóp cò súng. Sau từng tràng đạn nổ dài đã im ắng, hình như bầy sói cũng đã trốn chạy, nên không ai còn nghe thấy tiếng tru của chúng.

Nhưng tên Katashu vẫn cảnh giác nói:

– Chúng ta ngoài sáng, còn ma thuật vô hình vô ảnh nên chưa thể nói là bọn mình đã an toàn.

Ông ta chưa nói dứt, chợt nhìn tên Toshi như nhìn thấy có một đoàn người mặc áo lính đang lầm lũi đi đến chúng nói toàn tiếng Nhật nên bọn người của tên Katashu đều hiểu:

– Chúng bay hãy về nói với tên Yamashito, hắn giết người phải đền mạng.

Còn chúng bay mà đến hang đá tử thần cũng sẽ không toàn tính mạng.
Và như để cảnh báo, tức thì có thứ âm thanh khác lại nổi lên nghe vi vút:
Vút,vút,vút ...

Là thứ âm thanh của những mũi tên từ trên cao đang phóng xuống, làm mấy tên Nhật phải kêu lên:

– Tìm chỗ nấp mau, nếu không trúng tên độc mà chết bất tử đó!

Có đến bốn loạt tên thi nhau bắn xuống, có thể do bọn Nhật khi bắn vào bọn chó sói đã bắn lầm vào những sợi dây leo, làm chúng đứt rời với những điểm gài trên các thân cây mà khi xưa tên Yamashito đã đặt cọc bẫy.

Tuy vậy cả sáu tên Nhật không ai bị trúng tên, nhưng lại không ngờ tên Kawaki bị một con sói ma rình mò đã vồ lấy hãn, nó chồm lên người tên Kawaki mà đè xuống, còn hai răng nanh con sói đã ngoạm chặt ngay cổ.

Tên Katashu và Toshi đã nhìn thấy, cả hai không chần chừ liền xả đạn vào thân con sói để giải cứu cho tên Kawaki. Con sói chỉ kịp cắn hãn một cái rồi cả thân hình to lớn của nó ngã vật ra giãy chết.

Lúc này hồn ma bọn lính Nhật đang từ hình người chuyển sang thứ ma cà tưng, sau khi nói thêm mấy câu cả bọn ma đã quay lưng nhảy vào rừng:

– Bọn tao chỉ cảnh cáo chúng bay thôi, nếu tên nào còn dám đến hang đá tử thần, thì sẽ như mấy con sói ma Shiromifun hay Akanamo kia thôi.

Thấy bọn ma lính Nhật đã đi khỏi, bấy giờ tên Toshi và một tên khác mới dám đến kéo tên Kawaki ra khỏi thân con sói đang đè nặng trên mình hãn, trong khi hàm răng con sói vẫn còn đang ngoạm chặt lấy cổ Năm tên Nhật còn lại nhìn thấy tên Kawaki chỉ bị thương nhẹ, dù có hai dấu răng sói còn in đậm trên cổ hãn.

Để bọn thuộc hạ lấy lại tinh thần sau những biến cố vừa xảy đến, tên Katashu cho chúng nghỉ ngơi ăn uống lấy lại sức. Còn ông ta cố moi óc nghĩ ngợi.

Trên tấm bản đồ của ngài Yamashito đưa cho không nói đến khu rừng có đầy những con sói ma hay bọn ma cà tưng. Có lẽ đây là ma trận của người Thượng ở bản Ma Nôi sắp đặt. Như vậy đường đi đến hang đá tử thần còn nhiều ma trận, ông ta không thể lường trước được.

Tên Katashu từng ở Việt Nam trước thế chiến nhiều năm, ông ta từng nghe

nói đến những trận địa được bày thành thiên la địa võng có ma đưa lối quỷ dẫn đường, người không biết cách phá trận sẽ bị lũ ma hiện ra trêu ghẹo như vừa rồi mà không hay.

Tên Katashu mới nói ra điều ông ta vừa nghĩ cho đám thuộc hạ nghe, rồi kết luận:

– Nếu chúng ta không thoát khỏi ma trận của bọn phù thủy bản Ma Nôi bày ra, chúng ta sẽ chết vì thứ ma quỷ này!

Lời cảnh báo của tên thủ lĩnh khiến mấy tên đàn em ông ta đâm lo sợ. Tên Toshi ập úng hỏi:

– Chúng ta không thể thoát khỏi ma trận hay sao, thưa ngài Katashu?!

Tên Katashu còn im lặng không trả lời, ông ta đang suy nghĩ mông lung vì đôi lông mày rậm lâu lâu lại nhíu lên tỏ ra căng thẳng, đột nhiên tên Katashu nhớ đến cách trừ tà ma quỷ mà trước đây từng chứng kiến trong một gia đình người Việt. Lúc đó có một gia đình viên quan Tri Huyện đã nhờ đến một pháp sư từ trên núi Tà Lơn về lập đàn trừ ma. Gia đình viên quan cho rằng, trong nhà họ có con ma thần vòng, nên hàng năm trong nhà đều có người treo cổ tự tử đó đều là bọn gia nhân.

Hàng xóm mới nói với viên quan Tri Huyện, khi xưa nơi đây do có người thắt cổ tự tử chết nay trở thành ma thần vòng rất linh thiêng, mỗi năm sẽ bắt đi một người để thế mạng, vì thế bọn gia nhân nghe tin đồn đã rất sợ hãi nên chúng trốn đi gần hết, còn tuyển người mới chẳng ai dám đến.

Gia đình viên quan Tri Huyện cũng đâm sợ sệt không thua gì bọn gia nhân, nhiều người khuyên gia đình ông ta nên bỏ căn nhà này mà tìm nơi khác để ở, nhưng vì tiếc căn nhà và mảnh vườn, cùng mồ mả tổ tiên đang chôn cất ở đây, nếu bỏ đi thành căn nhà hoang nên ông ta không đành lòng.

Rồi viên quan lại có suy nghĩ, nếu bọn gia nhân mà trốn đi hết những người tiếp theo sẽ bị con ma thần vòng đến bắt chẳng còn ai ngoài gia đình ông ta. Cuối cùng viên quan đã nhờ một tay phù thủy mà người Việt thường gọi pháp sư hay thầy pháp, tận núi Châu Đốc về trừ diệt con ma thần vòng đó. Tay pháp sư đã lập giữa nhà một bàn hương án thật lớn, cúng kiến làm bùa phép hơn một ngày một đêm mới xong.

Cuối cùng tay pháp sư mới nói với gia chủ:

– Nhà ông bà phải mua thật nhiều tấm kiếng soi mặt để treo khắp nơi, nhất là cửa phòng ngủ. Lũ ma khi thấy bóng hình của chúng trong kiếng mà sợ bỏ đi, người ta gọi kiếng chiếu yêu là vậy. Bây giờ tôi đã đuổi chúng ra khỏi nhà ông bà rồi, nhưng vào những ngày giờ chết trùng chúng sẽ quay trở lại đòi người thế mạng nữa đó.

Tên Katashu chỉ nhớ có bấy nhiêu, vì ngoài cách dùng kiếng chiếu yêu, tay pháp sư còn cho mỗi người trong nhà một lá bùa trừ tà ma bỏ vào trong một túi nhỏ đeo trước ngực hay để trong người. Còn trên các cửa ra vào, treo thêm những nhánh xương rồng cùng một dây củ tỏi to để phòng lũ ma thần vòng trở lại, khi lũ ma thấy những vật gai góc hay hôi tỏi mà không dám đặt chân vào nhà.

Kể xong tên Katashu mới hỏi lại đám thủ hạ:

– Đứa nào có mang theo kiếng soi mặt?

Có bốn cánh tay đưa lên, nhìn số lượng kiếng hiện có, tên Katashu tạm hài lòng:

– Bọn bay đem hết ra, vì nó sẽ làm cho lũ ma hoảng sợ không đưa chúng ta đi vào ma thuật nữa!

Nhưng trời đã sắp tối, khu rừng đang đen sầm lại, bọn Nhật không thể tiếp tục lên đường đến nơi hang đá. Tên Katashu cho bọn thuộc hạ ở lại dựng trại nghỉ qua đêm tại đây sau khi cảnh báo:

– Mấy đứa phải chia nhau canh gác, canh gác với bọn thú rừng hung dữ như rắn rít, cọp, beo đó!

Màn đêm cứ buông dần xuống, tiếng thú trong rừng kêu hú càng lúc càng rõ trong cảnh tĩnh mịch của bóng đêm. Rồi tiếng tru của bầy sói lại vọng đến. Tên Katashu cũng nghe có tiếng chó sói hú bên tai, nên càng lo sợ bọn sói ma lại xuất hiện một lần nữa.

Khoảng nửa đêm đột nhiên tên Kawaki kêu rú lên vì sợ, hấn vừa lắp bắp nói vừa đưa tay ra chỉ vào những đám lá cây trước mặt:

– Bọn ma sói đến rồi!

Cả bọn nhìn theo tay của tên Kawaki, thấy từng đốm lửa sáng lập loè đang bay lượn lơ trước mặt rồi vòng ra sau. Tên chỉ huy Nhật nhìn thấy những đốm lửa ấy bèn ra lệnh:

– Đưa kiếng chiếu yêu ra đuổi bọn ma đi.

Tức thì bốn tấm kiếng được cả bọn chiếu về các đống lửa, nhưng những đống lửa không biến mất mà lại bay vòng về sau lưng, làm cả bọn nhốn nháo lại chia những tấm kiếng ra phía sau.

Chưa hết sợ hãi vì lũ ma trời, bọn Nhật lại thêm một lần khiếp vía, vì từ trong rừng có ba bóng người đang đi đến, một nữ nhân có cánh tay cán giá và hai lão già lụ khụ. Qua đống lửa rọi sáng, cả bọn khi nhìn rõ lại mới biết đây là ba con quỷ hút máu, vì cả ba con ác quỷ đều có răng nanh cùng khuôn mặt xanh như tàu lá chuối.

Tên Katashu không còn thốt lên lời, hồi ban ngày là hồn ma những tên lính Nhật bị chết vì tay tên sĩ quan Yamashito, nhưng chúng chỉ đến cảnh báo không cho nhóm ông ta tiến đến hang tử thần, còn bây giờ chỉ có ba con ác quỷ mà lại kinh khủng hơn.

Tên Toshi từng là cảm tử quân trong quân đội Nhật, nên hẳn đâu sợ những nguy hiểm chết người, nhưng lại sợ thứ ma quỷ đang chìm trong đêm tối như thế này.

Hắn định đưa súng nhắm bắn, nhưng hồn ma Trâm Anh và hai lão già đã cười phá lên bằng thứ âm thanh ma quỷ, ai nghe cũng phải dựng tóc gáy. Cười như để nhạo báng xong, lúc đó hồn ma nữ mới nói:

– Ma quỷ đang sống trong lòng bọn bay còn không chịu diệt, mà lại muốn bắn những con quỷ dữ như chúng ta hay sao?

Tên chỉ huy Katashu nhìn thấy cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, lại nghe con ma nữ nói trong bụng ông ta đang có ma quỷ cùng sống. Là một tên chỉ huy có đầu óc nhạy bén, ông ta liền nhìn về tên Kawaki mà lúc ban ngày hắn bị một con sói cắn vào cổ.

Thật đúng như lời con ma nữ vừa trêu ghẹo, lúc này khuôn mặt tên Kawaki dần dần thay đổi, trở nên tái xanh và biến dạng với đầy lông lá, còn miệng hắn đang cong cớn như muốn tru lên như con sói ở rừng, chưa hết ông ta còn thấy hai bên mép tên Kawaki cũng dần lộ ra cái răng nanh.

Làm tên chỉ huy Katashu phải buột miệng kêu to:

– Thăng Kawaki trở thành con ma sói mất rồi!

Tên Toshi cũng nhìn lại tên đồng bọn, hẳn thấy quả đúng là tên Kawaki bây

giờ đang hiện hình thành con ma sói như hai tên Shiromifun và Akanamo hồi ban ngày. Dù rất đau lòng nhưng tên Kawaki đã trở thành ma nên phải tiêu diệt, vì thế tên Toshi không ngần ngại cho tên đồng bọn một phát đúng ngay vào tim, cùng một phát súng ân hận ngay thái dương.

Năm tên Nhật còn lại không ngờ con sói cắn cổ tên Kawaki lại là một con sói ma, nó chọn hẳn làm truyền nhân của loài sói.

Bấy giờ tên Katashu mới dám lên tiếng khen:

– Thằng Toshi mày nhảy bén lắm, nếu không giết kịp con ma Kawaki trong chúng ta sẽ có thêm người chết nữa!

Còn ba oan hồn Trâm Anh, lão Triệu và Trương Dìn đã cười to, cả ba cùng nói với bọn Nhật:

– Đường đến hang đá tử thần còn nhiều chết chóc lắm, biết quay đầu về thì không lạc bước còn trái lại bọn bay sẽ nhận lấy cái chết như thế mà thôi.

Sau khi nói xong ba con ma đã biến nhanh trong đêm tối, không ai thấy bóng dáng chúng ở đâu và những ánh ma trời cũng không còn lập lòe hiện ra để trêu ghẹo nữa.

Khi trời sáng năm tên Nhật đã mệt nhoài vì mất ngủ, nhưng tên Katashu vẫn quyết định lên đường đi đến hang đá tử thần, dù còn sống một người cũng phải đến như tinh thần vô sĩ đạo của dân tộc ông ta.

Trên đường đi bỗng tên Katashu nhíu hẳn đôi lông mày lại, ông ta xem lại bản đồ rồi nói với bọn thuộc hạ:

– Chỗ này có bẫy do ngài Yamashito cài đặt, chúng ta phải cẩn thận.

Tên Toshi thấy trước mắt hẳn là một dốc đồi có đồng cỏ xanh tươi không một cây cối mọc, nên hẳn có vẻ ngạc nhiên trước câu nói của tên thủ lĩnh:

– Cánh đồng cỏ này bằng phẳng quá, đâu thấy có dấu hiệu nào đáng nghi ngờ?!

Tên Katashu lắc đầu đáp lại ngay:

– Đúng nơi này là một bãi mìn, thời gian đã làm đám cỏ xanh che kín mất hết dấu vết mà ngài Yamashito đã đánh dấu cho chúng ta phải tránh.

Tên chỉ huy chỉ vừa nói dứt câu, một tiếng nổ long trời lở đất đã phát ra, tiếp theo là tiếng rú khủng khiếp của một tên thuộc hạ bị những mảnh mìn ghim trúng vào người,. Tên Katashu cũng chỉ kịp hét to:

– Dừng lại đừng đi tới nữa!

Khi bụi đất bụi khói tan dần ra trong gió, tên Katashu nhìn lại bốn tên thuộc hạ, nhận ra có một tên đang nằm quần quai với đôi chân bị đứt lìa máu đang chảy ra lênh láng, đang kêu gào thảm thiết.

Tên Katashu nhìn tên bị cụt hai chân bởi dẫm phải mìn, thấy hẳn đã ngất sau những tiếng thét gào. Ông ta nhìn thấy hẳn mà ngao ngán lắc đầu rồi bằng cử chỉ của một cấp chỉ huy, tên Katashu ra lệnh cho tên Toshi:

– Này Toshi, mày hãy cho thằng Koshiro một phát ân huệ đi, bọn ta không thể làm gì với vết thương như thế giữa chốn rừng sâu hoang vắng này!

Nghe tên thủ lĩnh ra lệnh cho tên Koshiro một phát súng để chấm dứt, cuộc đời tên đồng đội, tên Toshi cũng biết khi ngài Katashu ra lệnh như thế vì không thể chữa trị cho tên Koshiro cũng như không thể đưa hẳn đi theo nhóm người còn quá ít ỏi, lại phải lo đối phó với nhiều tình huống nan giải như vừa qua.

Tuy rất buồn nhưng không thể cứu tên Koshiro được, vết thương quá trầm trọng mà cái chết cũng đang đến gần với hẳn từng phút. Một viên đạn sẽ cứu rồi linh hồn lẫn thể xác cho tên Koshiro thôi, Vì thế tên Toshi đành lạnh lùng rút cây súng ra khỏi bao đi đến bên tên Koshiro, hẳn nhắm thẳng vào thái dương tên đồng đội. Trước khi bóp cò, tên Toshi không cảm được nước mắt nhưng không còn cách nào khác, chỉ cần một viên đạn cho tên Koshiro được giải thoát hơn là phải chịu đau đớn!

Một tiếng nổ phát ra nhưng không gây thành tiếng vang nào, tiếng nổ có thứ âm thanh êm đềm đến ngọt lịm. Tên Koshiro chỉ kịp dấy nẩy thân mình lên mấy cái rồi nằm bất động.

Sau giây phút mặc niệm, bọn Nhật giờ chỉ còn lại đúng bốn tên. Trong khi đó tên chỉ huy Katashu thờ thần nhìn về phía trước:

– Không ngờ thằng Koshiro lại chết bởi chính bãi mìn do ngài Yamashito để lại, đường đến kho báu còn xa, không biết sẽ còn xảy ra những biến cố nào nữa đây?

Tên Toshi đâm lo lắng không kém:

– Vậy chúngta phải làm thế nào để vượt qua bãi mìn ở đây, lại lỡ vấp thêm một trái nữa ...- Tên Toshi ngưng không dám nói thêm, hẳn nhìn tên thủ

lĩnh khi ông ta vẫn giữ im lặng, hẳn mới dám nói tiếp:

– Chúng ta không còn bao nhiêu người để đến kho báu.

– Ta có cách, bây giờ chỉ còn nước dùng súng bắn càn lên bãi cỏ, nếu trúng phải mìn chúng sẽ phát nổ, dọn đường cho chúng ta đi tới.

Lời của tên Katashu nói thật có lý, nên hai tên thuộc hạ liền đưa mũi tiêu lên về trước đám cỏ mà bắn xả vào từng tràng đạn. Như lời tên thủ lĩnh nói, nhiều trái mìn nằm ẩn bên dưới lớp cỏ xanh trúng phải đạn đã nổ, bụi đất và những mảnh kim loại bị hất tung lên không gian bay đi tứ phía.

Quá vui mừng khi thấy bầy mìn đã được phá, tên Katashu lại hồi thúc ba tên thủ hạ:

– Cứ tiếp tục cho đến khi qua khỏi bãi cỏ!

Bọn Nhật lại bắn từng tràng đạn, chỗ nào mìn vừa nổ thì cứ theo đó mà bước. Khi vừa qua khỏi khu bãi mìn, tên Katashu thấy hiện ra trước mắt một khu rừng rợp những thân cây to, với cành lá che phủ kín cả không gian và xa xa là một dãy núi đá hiện ra nhưng không cao lắm.

Ông ta mới nở nụ cười như đã thỏa mãn:

– Bọn ta đã đến chỗ hang đá giấu kho báu rồi!

Tên Katashu nhìn thấy đám thuộc hạ bây giờ chỉ còn ba tên, nên càng thêm bồn chồn lo lắng. Ông ta cũng hiểu khi đi vào hang đá đưa kho tàng vô giá của ngài Yamashito đưa về Nhật là không tưởng.

Nhưng đã đến đúng nơi mà bỏ về, lại càng không thể được, tên Katashu mới nghĩ, thôi tải được bao nhiêu thì tải rồi chuyển sau đến lấy tiếp.

Bây giờ trong khu rừng Quảng Sơn chỉ còn lại ông ta và ba tên thuộc hạ, còn hai nhóm người Việt là Ngọc Duy và băng cướp Đại Bàng Xanh đã chết tất cả không còn một ai để tranh chấp kho báu vật.

Đứng trước hang đá tử thần, tên Katashu nhìn vào trong hang đang tối om om, phía trước hai cây tháp bút mọc cao sừng sững vươn lên khỏi cửa hang. Ông ta đâm ngần ngại nửa muốn vào cho thỏa sự tò mò, nhưng nghĩ đến còn có những cạm bẫy bên trong và những trò ma thuật từ những người Thượng trấn ếm, đi vào sẽ gặp nguy hiểm có thể bỏ mạng.

Tên Toshi cũng như tên chỉ huy Katashu, đang hối tiếc về hao con tin mà tên thông ngôn Hoàng Tuấn đã dẫn đi mất, nếu không bọn chúng đã có bà

Mã Yển, mọi việc sẽ trở nên dễ dàng.

Trong lúc này bốn người gồm hai chị em bà Mã Yển, tên thông ngôn Hoàng Tuấn và nàng vũ nữ Cẩm Nhung sau một đêm ngủ mê man vì thuật nhiếp hồn của hồn ma lão Triệu, khi trời vừa rạng sáng đều đã tỉnh dậy.

Trong số bốn người chỉ có bà Mã Yển biết mình tại sao có mặt trong chốn rừng sâu hoang vu này, những người còn lại vì bị ba oan hồn nhập vào mượn xác từ thành phố đưa đến đây, đều giương mắt ngạc nhiên nhìn nhau hỏi:

– Đây là đâu, tại sao tôi đang ở trong rừng?

Bà Mã Yển chỉ biết thở dài rồi đáp lại:

– Các người bị ba hồn ma chết oan mượn xác nhập hồn đưa đến đây, dẫn dắt bọn lưu manh, khát máu đưa đến đây để chúng tự tận diệt lẫn nhau. Đêm qua ta nằm mộng thấy một hồn ma nữ hiện về báo, hai nhóm người Ngọc Duy và Đại Bàng Xanh đã chết hết, đường đi đến kho báu giờ chỉ còn lại bọn Nhật.

Nàng vũ nữ Cẩm Nhung đã nhớ ra:

– Em nhớ ra rồi, xác em bị một ma nữ dựa vào đi theo tên lưu manh Ngọc Duy để đến đây.

Tên thông ngôn Hoàng Tuấn cũng nói:

– Tôi đi theo bọn Nhật làm thông ngôn, nhưng không hiểu sao từ lúc còn ở Tùng Nghĩa thấy tâm tính thay đổi thật kỳ lạ. Bây giờ bà chị nói ra mới hay có người nhập xác để đưa bọn Nhật đi vô tử địa.

Bà Mã Yển nhìn em trai Mã Thành vẫn còn ngơ ngẩn vì cơn mê chưa qua khỏi, bà nói tiếp:

– Mã Thành, em ruột tôi đây cũng như hai cô cậu, bị hồn ma mượn xác, nó có tuổi nên không thể lấy lại trí nhớ và sức khoẻ nhanh như hai người, đang còn ngơ ngẩn chưa hiểu hết mọi chuyện xảy ra trong rừng Quảng Sơn ...

Nói xong bà Mã Yển mới kể lại câu chuyện về kho báu được bọn Nhật năm xưa đi cướp, chúng đang giấu trong một hang đá, rồi những phát hiện ra kho báu của bọn Ngọc Duy, băng cướp Đại Bàng Xanh giờ đã chết không còn một tên, chúng đều do ba oan hồn ra tay trả hận hay thay trời hành đạo.

Cuối cùng bà Mã Yển nói:

– Đạo tại tâm, trời đất sẽ ban phúc lộc cho mình mà không phải đi đâu tìm. Như chị đây khi trong tay nắm được kho báu trong khu rừng này, chị cũng không màng, nên vẫn tồn tại sống vui vẻ cùng mọi người. Còn như bọn Nhật, Ngọc Duy hay Đại Bàng Xanh có lòng tham không đáy sẽ bị trời tru đất diệt không cho được hưởng thụ thứ của cải không do chính mồ hôi nước mắt tự mình làm ra ...

Và như có ai đang dựa xác bà Mã Yến, bà nói như một vị thần linh:

– Những kẻ gian ác lừa đảo, giết người như bọn Ngọc Duy, Ba Kim Anh đều đã thấy quả báo nhãn tiền, theo luật trời đất ác giả ác báo và sắp đến là bọn Nhật cũng sẽ không có ngoại lệ đâu!

Bấy giờ nàng vũ nữ Cẩm Nhung mới cảm thấy lo sợ, vì nàng cũng từng đi lừa đảo thiên hạ để chiếm đoạt tài sản làm của riêng tư mà tên Ngọc Duy là một điển hình. Cẩm Nhung nói với bà Mã Yến:

– Nghe bà chị nói khiến em sợ hãi quá, em nguyện từ nay đi theo bà chị tu tâm tích đức làm chuyện cứu nhân độ thế để lấy lại phần phúc đức mà em từng đánh mất nó.

Bà Mã Yến khẽ mỉm cười không trả lời câu nói của Cẩm Nhung, bà nhìn cả ba người rồi nói tiếp:

– Thôi chúng ta cùng đi xem, giờ đền tội của bọn Nhật tham lam khát máu sẽ chết như thế nào.

Khi ánh mặt trời soi sáng toàn cảnh núi rừng, bọn người của tên Katashu nhất quyết đi vào trong hang đá tử thần, vì tính tò mò muốn thấy kho báu mà không sợ nguy hiểm đến tính mạng.

Vừa bước vào trong hang, trên tay tên nào cũng cầm đuốc rọi đường, chúng thấy hang đá thật sâu và chật chội, đồng thời thấy có rất nhiều bộ xương người còn nằm rải rác trên đường. Tên Katashu mới mở miệng nói:

– Đây là những người bị ngài Yamashito giết chết để diệt khẩu.

Tên Toshi cũng biết, nhưng hần lại nói thêm:

– Và chúng đã trở thành những oan hồn làm thần giữ của ở đây. Chúng ta không có bùa phép giải trừ bọn âm binh này chắc gì vào được kho báu chứa ngài Katashu?

Tên chỉ huy Nhật ngoảnh quanh rồi nói:

– Theo ta biết nơi này có đặt hệ thống đá rơi, ngài Yamashito đã mở cạm bẫy trước khi về Nhật, nên chúng ta biết mã khóa cần gì thứ bùa phép theo kiểu mê tín dị đoan, không sợ nguy hiểm đâu!

Rồi tên Katashu lại nói tiếp:

– Trước mắt chúng ta là một tấm phen dày, bên dưới che giấu những cái cò rất nhạy, nếu ai dẫm lên tức khắc đá từ trên cao sẽ đổ ào ào xuống, chẳng những gây chết người mà còn làm sập toàn khu kho báu, bởi những cốt mìn mà ngài Yamashito đã chôn kín dưới đất.

Tên Toshi nhìn quanh, đoạn hẳn nói:

– Như vậy chúng ta cứ gỡ những tấn phen lên cho dễ nhận ra những cái cò đang nằm ẩn bên dưới và tránh nó đi thì được?

– Không được đâu, ngài Yamashito nói những cái cò này rất nhạy, chỉ cần đụng nhẹ là những đòn bẩy sẽ khởi động. Nếu bấy giờ chúng ta gỡ những tấm phen lên, càng kích hoạt cho chúng mau hoạt động.

Tên Katashu tiếp tục giải thích cho ba tên thuộc hạ hiểu về cơ quan cạm bẫy này. Nhưng ông ta quên mất lời những oan hồn lính Nhật đã xuất hiện trong rừng từng cảnh báo:

“Bọn bay hãy trở về nói với tên Yamashito, hẳn giết người phải đền mạng. Còn bọn bay mà đến hang tử thì cũng sẽ phải chết!”.

Phải chăng những người Thượng của bản Ma Nôi đặt tên hang đá là tử thần vì ai nghĩ đến nó đều phải chết.

Dù cho bọn Nhật biết cách mở khóa cạm bẫy nhưng những oan hồn chết trong biển máu đã có một lời nguyện:

“Ai đến hang đá tử thần đều phải chết”.

Nên khi tên Katashu vừa mới nói xong chưa kịp bước đến cạm bẫy để khóa lại cơ quan chết người kia thì đã thấy những hồn ma lính Nhật và cả ba con ác quỷ hút máu là Trâm Anh, lão Triệu, lão Trương Dìn đang dẫn dắt bọn chúng từ ngoài cửa hang đi vào bằng những bước nhảy cà tưng ma quái.

Tiếng than khóc bằng tiếng Nhật hòa lẫn những lời nguyện bằng tiếng Việt, đã vang đến tai bốn tên Nhật trên đường đi vào kho báu:

– Giờ đền tội của bọn mi đã đến, bọn tao đã cảnh báo mà không một tên nào chịu nghe, ai đi vào đây lấy kho báu đều phải chết. Bởi số của cái này

là của phi nghĩa mà tên Yamashito cướp bóc được mà có. Nên những gì của ai trời đất sẽ trả lại cho người đó được hưởng.

Cả bốn tên Nhật trở nên hoảng loạn khi thấy những hồn ma đang nhảy cà tưng càng đến gần, và những cây đuốc đang cháy sáng bỗng nhiên vụt tắt, cho thấy cảnh âm u ma quái không khác hình ảnh dưới âm ty đang hiện ra trước mắt.

Tên Katashu cũng quên ngay lời ông ta vừa nói:

“nơi này có đặt hệ thống đá rơi, dưới những tấm phen có những cái cò rất nhạy, nếu ai dẫm lên tức khắc đá từ trên cao sẽ đổ ào ào xuống, chẳng những gây chết người mà còn làm đổ sập cả hang kho báu, bởi còn những cốt mìn mà ngài Yamashito chôn kín dưới đất được kích hoạt ngay”.

Vậy mà ông ta cùng ba tên thuộc hạ đã quên đi vì sợ hãi, bọn chúng cứ đi thụt lùi mà không biết đã dẫm phải những tấm phen bên dưới có những cái cò rất nhạy.

Cả bốn tên Nhật đang đứng trên những tấm phen, lo sợ bọn oan hồn xông đến cắn xé như xác tên Ba Kim Anh, chỉ còn lại bộ xương trắng hếu nằm chơ vơ lạc lõng ngoài bến sông.

Tên Katashu đã nhận ra, ông ta càng hết hoảng phải thảng thốt nói to:

– Chết rồi! Bọn ta đã dẫm phải cạm bẫy, đúng là giờ đền tội của bọn ta đã đến!

Còn những oan hồn chết trong biển máu đã cười lên vang dội cả khu hang đá đang tối om om:

– Linh hồn chúng ta được siêu thoát đầu thai rồi!

Ngay từ lúc đó những tảng đá đã ào ào đổ xuống, bốn tên Nhật không còn kịp chạy thoát ra khỏi hang tử thần. Đất đá cứ đè nặng lên thân thể bọn chúng như tạo thành một mồ chôn tập thể. Bao nhiêu đá từ ngọn đều đổ sập để chôn vùi toàn bộ kho cổ vật ...

Bóng người gồm chị em bà Mã Yến, Hoàng Tuấn và Cẩm Nhung khi đến nơi chỉ còn chứng kiến thấy cảnh, kho báu chứa cổ vật đang sập đổ ào ào, rồi bắt đầu có những tiếng nổ vang rền.

Cả bốn người đều thấy có những xác người đang tung bắn lên cao cùng với đá núi, và rơi xuống đất như những mảnh vụn không còn toàn thây.

Bấy giờ bà Mã Yến mới nói:

– Cửa thiên đã trả địa, những gì không phải là của chúng ta thì không thể hưởng được. Những kẻ tham lam lừa lọc, giết người không sợ tội với trời đất đều không thể sống. Bọn Nhật là nhóm người cuối cùng phải trả giá cho sự tham lam và gian ác, và cái kho báu đồng đen này cũng không còn tồn tại trong trí nhớ của mọi người trên thế gian này nữa! Bốn người trần làm sao thấy bóng những oan hồn được siêu thoát đang chuẩn bị đầu thai sang kiếp khác.

Bởi Trâm Anh, lão Triệu, lão Trương Dìn đã trả xong cái chết oan ức với tên Ngọc Duy, và linh hồn hai mươi tên lính Nhật cũng đã rửa xong mối hận thù đã chết trong biển máu vì cái kho báu phi nghĩa này.

Vì từ trong đồng đá sụp đổ có ai đã thấy những luồng khói trắng đang toát ra đang bay bổng lên cao và mất hút sau những tàng cây rậm rạp trong khu rừng đã từng xảy ra nhiều biển máu ...

Hết



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: MâyBonPhuong

Được bạn: Thanh Vân đưa lên

vào ngày: 10 tháng 2 năm 2010